



**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN**

Đ/c: 34-34A Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: 028.3844.0216

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2023**

Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN	1
1. Thông tin chung về trường	1
1.1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN	1
1.2. Tên tiếng Anh: BACH KHOA SAIGON COLLEGE	1
1.3. Cơ quan chủ quản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.....	1
1.4. Địa chỉ trường: Số 34 – 34a Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, quận Gò Vấp, TP.HCM.....	1
1.5. Số điện thoại: (028)38440216	1
1.6. Email: cnbk@bkc.edu.vn	1
1.7. Website: http://bkc.edu.vn	1
1.8. Năm thành lập trường:.....	1
1.10. Loại hình trường đào tạo: Dân lập.....	1
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường	1
2.1. Lịch sử phát triển trường.....	1
2.2. Về cơ sở vật chất	2
2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường	2
2.4. Ngành nghề đào tạo	3
2.5. Đội ngũ nhân sự	5
2.6. Những thành tích nổi bật của Trường (chưa hay).....	5
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	5
3.1. Cơ cấu tổ chức.....	5
3.2. Danh sách viên chức lãnh đạo chủ chốt của Nhà trường.....	12
3.3. Tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên	14
3.4. Đội ngũ giảng viên	14
4. Các ngành nghề và quy mô đào tạo của trường	14
4.1. Các ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp.....	14
4.2. Số lượng học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp	16
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	19
5.1. Diện tích đất	19
5.2. Diện tích hạng mục và công trình	19
5.3. Thư viện	20
5.4. Tổng kinh phí đào tạo.....	21
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG	22
1. Đặt vấn đề	22
1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề.....	22

1.2. Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	22
2. Tổng quan chung	23
2.1. Các căn cứ tự đánh giá	23
2.2. Mục đích tự đánh giá.....	23
2.3. Yêu cầu tự đánh giá	23
2.4. Phương pháp tự đánh giá.....	24
2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	24
3. Tự đánh giá	25
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	25
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	40
3.2.1. TIÊU CHÍ 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	40
Quy mô.....	45
3.2.2. TIÊU CHÍ 2: Hoạt động đào tạo	61
3.2.3. TIÊU CHÍ 3: Nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động.....	85
3.2.5. TIÊU CHÍ 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện.....	166
3.2.6. TIÊU CHÍ 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	185
3.2.7. TIÊU CHÍ 7: Quản lý tài chính	195
3.2.8. TIÊU CHÍ 8: Dịch vụ người học.....	201
3.2.9. TIÊU CHÍ 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	215
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	
TRƯỜNG	222
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	224
4.1. Đề xuất:	224
4.2. Kiến nghị:	224
PHỤ LỤC	226

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
1.	BCH	Ban Chấp hành
2.	BGH	Ban Giám hiệu
3.	GĐĐH	Giám đốc điều hành
4.	CBCC	Cán bộ chủ chốt
5.	CD	Cao đẳng
6.	CĐCS	Công đoàn cơ sở
7.	CĐBKSG	Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn
8.	CLGDNN	Chất lượng giáo dục nghề nghiệp
9.	CNTT	Công nghệ thông tin
10.	CSVC	Cơ sở vật chất
11.	CTĐT	Chương trình đào tạo
12.	QLHSSV	Quản lý Học sinh sinh viên
13.	ĐKHD	Đăng ký hoạt động
14.	ĐVTN	Đoàn viên thanh niên
15.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
16.	GT	Giáo trình
17.	HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
18.	HSSV	Học sinh - sinh viên
19.	HTQT	Hợp tác quốc tế
20.	KĐCLGDNN	Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
21.	KCB	Khoa cơ bản
22.	KHTC	Kế hoạch tài chính
23.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động, Thương binh và xã hội
24.	MH/MĐ	Môn học/Mô đun
25.	NCKH	Nghiên cứu khoa học

TT	Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
26.	NLĐ	Người lao động
27.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
28.	QĐ	Quyết định
29.	TC	Trung cấp
30.	TCGDNN	Tổng cục giáo dục nghề nghiệp
31.	HCQT	Hành chính quản trị
32.	TDTT	Thể dục thể thao
33.	QHCB	Quy hoạch cán bộ
34.	UBND	Ủy Ban nhân dân
35.	CBNV	Cán bộ nhân viên
36.	QHDN	Quan hệ doanh nghiệp

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN

1.2. Tên tiếng Anh: BACH KHOA SAIGON COLLEGE

1.3. Cơ quan chủ quản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1.4. Địa chỉ trường: Số 34 – 34a Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, quận Gò Vấp, TP.HCM

1.5. Số điện thoại: (028)38440216

1.6. Email: cnbk@bkc.edu.vn

1.7. Website: <http://bkc.edu.vn>

1.8. Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 2002

- Năm thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn: năm 2020 Theo Quyết định số 668/QĐ-LĐTB&XH của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.10. Loại hình trường đào tạo: Dân lập

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường

2.1. Lịch sử phát triển trường

Giai đoạn 1: (2002 - 2008) - Thành lập Trường Trung Cấp Công nghệ Bách Khoa.

Năm 2002 Trường dạy nghề Dân lập Bách Khoa được hình thành khởi nguồn từ Trung tâm Đào tạo Lập trình viên quốc tế Bách Khoa – Aptech với thành phần Hội đồng sáng lập là những Tiến sĩ, Thạc sĩ giảng dạy đại học, có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực CNTT cùng với lòng khát khao đóng góp sức mình vào sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực CNTT rất cần cho xã hội. Năm 2008 với sự quyết tâm của hội đồng sáng lập và được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đến ngày 05 tháng 02 năm 2008 trường đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quyết định số 618/QĐ-UBND thành lập Trường Trung cấp nghề Công nghệ Bách Khoa.

Giai đoạn 2: (2020 – 2024) - Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn sau 18 năm nâng lên đào tạo trình độ cao đẳng.

Sau thời gian tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng lên thành trường Cao đẳng, đến năm 2020 trường đã chính thức được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ra Quyết định số 668/QĐ-BLĐTB&XH ngày 03 tháng 06 năm 2020 thành lập

trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp từ trường Trung Cấp nghề Công nghệ Bách Khoa.

2.2. Về cơ sở vật chất

Nhà trường thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm phục vụ tốt nhu cầu dạy học.

a) Tổng diện tích đất của Trường hiện tại là 22.258 m²

** Khu học tập: 5.000 m²*

- Phòng học lý thuyết: 2.000 m²

- Phòng học thực hành: 1.210 m²

- Khu Thư viện: 200 m²

- Các hạng mục khác: Khu hiệu bộ, nhà xe, phòng y tế, sân trường, nhà bảo vệ, căn tin, khu thể thao: 1.590 m²

** Trung tâm thực nghiệm: 17.258 m²*

b) Trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trường gồm: đầy đủ các danh mục máy móc trang thiết bị theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường

a) Chức năng:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn có chức năng Tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn thuộc các ngành thuộc lĩnh vực Kinh tế, Kỹ thuật, Công nghệ và các ngành nghề khác cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội.

b) Nhiệm vụ:

Đào tạo nhân lực trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp, trình độ Sơ cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng nhu cầu xã hội, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, tự tạo được việc làm cho mình và cho xã hội.

Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề được phép đào tạo theo quy định của BLĐTB&XH.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh đào tạo theo quy định của BLĐTB&XH

Tổ chức hoạt động đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và in phôi văn bằng, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp Cao đẳng và Trung cấp, chứng chỉ Sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của BLĐTB&XH.

Phối hợp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn dịch vụ và hoạt động tài chính, có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo, giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý và người lao động của Nhà trường;

Phối hợp với các doanh nghiệp, dịch vụ trong hoạt động đào tạo về lập kế hoạch đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học;

Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động.

c) Quyền hạn:

Quyết định thành lập các phòng chức năng, các khoa, bộ môn trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức vụ từ cấp Trưởng phòng, Khoa và tương đương trở xuống theo quy định;

Tuyển dụng, quản lý giảng viên, cán bộ quản lý, người lao động của trường bảo đảm về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo và bổ sung nguồn tài chính của trường theo quy định của pháp luật.

2.4. Ngành nghề đào tạo

Hiện nay, Nhà trường đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho **25** ngành, cụ thể như sau:

ST T	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2023	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên, học viên trúng tuyển năm 2023
1.	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	60	17
		Trung cấp	60	0
2.	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	60	41
3.	Marketing	Cao đẳng	50	49
4.	Thương mại điện tử	Cao đẳng	50	34
5.	Tiếng Hàn Quốc	Cao đẳng	50	26
6.	Thiết kế đồ họa	Cao đẳng	50	44
7.	Thiết kế nội thất	Cao đẳng	35	0
8.	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Cao đẳng	50	18
9.	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng	50	31
10.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cao đẳng	20	21
11.	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	90	43
12.	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	20	21
13.	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng	20	0
14.	Tiếng Anh	Cao đẳng	20	21
15.	Tiếng Trung Quốc	Cao đẳng	20	20
16.	Tiếng Nhật	Cao đẳng	20	14
17.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng	20	20
18.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	20	11
19.	Công nghệ may	Cao đẳng	40	0

ST	Tên nghề đào tạo	Trình độ	Năm 2023	
20.	Công nghệ thực phẩm	Cao đẳng	40	14
21.	Logistics	Cao đẳng	35	27
22.	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	60	10
23.	Quản trị mạng máy tính	Trung cấp	20	8
24.	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	Trung cấp	40	13
25.	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	40	26
Tổng			1040	529

2.5. Đội ngũ nhân sự

Hiện nay tổng số lượng người lao động toàn trường là 146 người.

Phân loại theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Tiến sĩ: 05;
- Thạc sĩ: 38;
- Đại học: 75;
- Cao đẳng: 17;
- Trình độ khác: 11.

Giảng viên của trường chủ yếu ở các chuyên ngành mà nhà Trường đang đào tạo.

2.6. Những thành tích nổi bật của Trường (chưa hay)

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn từ khi thành lập đến nay luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao về năng suất, chất lượng, hiệu quả. Nhà trường chú trọng đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học, trong đó chủ động đổi mới tổ chức phong trào thi đua theo hướng phong trào có chủ đề, tên gọi cụ thể, có mục đích, nội dung sát với thực tiễn, có tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, qua đó đã tổ chức các phong trào, đạt nhiều kết quả nổi bật.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức

Công tác tổ chức, xây dựng bộ máy của Nhà trường ngày càng hoàn thiện. Hiện nay, Nhà trường có tổng cộng 22 đơn vị trực thuộc, bao gồm: 07 phòng, 04 trung tâm

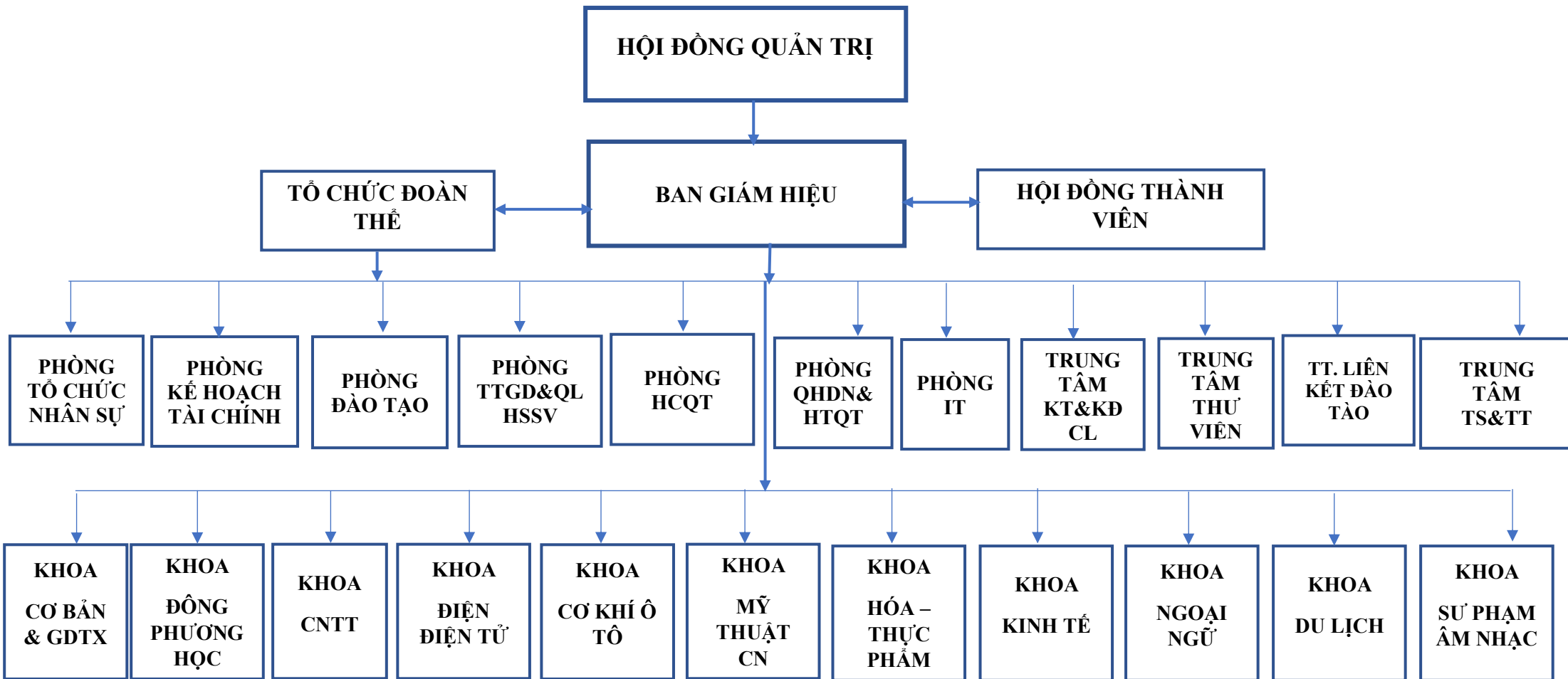
và 11 khoa.

* *Các phòng chức năng:* Phòng Đào tạo; Phòng TTGD&QLHSSV; Phòng Tổ chức nhân sự; Phòng Kế hoạch tài chính; Phòng Hành chính quản trị; Phòng Quan hệ doanh nghiệp và hợp tác quốc tế, Phòng IT;

* *Trung tâm:* Trung tâm Tuyển sinh và truyền thông, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trung tâm thư viện, Trung tâm Liên kết đào tạo;

* *Các khoa:* Khoa Cơ bản & GDTX, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Đông phương học, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện – Điện tử, Khoa Cơ khí – Ô tô, Khoa Mỹ thuật công nghiệp, Khoa Hóa – Thực phẩm, Khoa Kinh tế, Khoa Du lịch, Khoa Sư phạm âm nhạc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà trường

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại, email
1. Ban Giám Hiệu	TS. Hoàng Văn Phúc	Hiệu trưởng	0933.990.500 phuc@bkc.edu.vn
	TS. Nguyễn Hoàng Hưng	Phó hiệu trưởng	0961.369.718 hung.nh@bkc.edu.vn
	ThS. Nguyễn Văn Minh Tiến	Phó hiệu trưởng	0854.222.444 tien.nvm@bkc.edu.vn
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn...	TS. Nguyễn Hoàng Hưng	Chủ tịch công đoàn	0961.369.718 hung.nh@bkc.edu.vn
	Lâm Gia Huy	Bí thư Đoàn TN	0356.975.497 lghuy@bkc.edu.vn
3. Các phòng, ban chức năng	ThS. Tạ Thanh Lân	TP. Đào tạo	0938.649258 Lan.tt@bkc.edu.vn
	ThS. Bùi Ánh Tuyết	TP. TCNS	0975.101.222 Tuyet.ba@bkc.edu.vn
	Nguyễn Hạnh Nhân	TP. HCQT	0945.431.010 Nhan.nh@bkc.edu.vn
	ThS. Trần Lê Cẩm Tú	TP. KTTC	0945.081.195 Tu.tlc@bkc.edu.vn
	Cầm Bá Linh	TP. TTGD&QLHSSV	0941.045.483 Linh.cb@bkc.edu.vn
	ThS. Phan Bảo Quốc	TP. QHDN&HTQT	0985.189.189 Quoc.pb@bkc.edu.vn
	ThS. Nguyễn Tiến Mạnh	TP. IT	0888.833.083 Manh.nt@bkc.edu.vn

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại, email
	Lâm Gia Huy	GD. TT TS&TT	0356.975.497 lghuy@bkc.edu.vn
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy	PGD. TT TTTV	0969.840.463 Thuy.ntt@bkc.edu.vn
	ThS. Lê Thanh Phong	GD. TTKT&ĐBCL	0986.858.695 Phong.lt@bkc.edu.vn
4. Các khoa	ThS. Nguyễn Bình Phương Thảo	Trưởng Khoa Cơ bản và GDTX	0986.529594 Thao.nbp@bkc.edu.vn
	TS. Huỳnh Thị Bảo Trinh	Trưởng Khoa Ngoại ngữ	0986.057.860 Trinh.htb@bkc.edu.vn
	ThS. Đặng Thị Hương Giang	Trưởng Khoa Kinh tế	0909.226.848 Giang.dth@bkc.edu.vn
	ThS. Nguyễn Đức Dũng	Trưởng Khoa Đông phương học	0938.509.099 Dung.nd@bkc.edu.vn
	ThS. Nguyễn Đức Cường	Trưởng Khoa CNTT	0934.198.444 Cuong.nd@bkc.edu.vn
	ThS. Trần Tấn Khang	Trưởng Khoa CN Điện – Điện tử	0348.717.379 Khang.tt@bkc.edu.vn
	ThS. Lê Ngọc Chung	Trưởng Khoa Cơ khí ô tô	0975.140.387 Chung.ln@bkc.edu.vn
	Tạ Thị Ngọc Pê	Trưởng Khoa Mỹ thuật Công nghiệp	0986.591.368 Phe.ttn@bkc.edu.vn
	TS. Lưu Xuân Cường	Trưởng Khoa Hóa – Thực phẩm	0964.294.121 Cuong.lx@bkc.edu.vn
	ThS. Phạm Đình Sửu	Trưởng Khoa	0767.678.707

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại, email
		Du lịch	Suu.pd@bkc.edu.vn
	ThS. Nguyễn Công Tích	Trưởng khoa Sư phạm âm nhạc	0522.567.777 tich.nc@bkc.edu.vn

3.3. Tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên

Tổng số CBGV - NV: 146 người, trong đó: Nam: 73 người; Nữ: 73 người.

3.4. Đội ngũ giảng viên

Tổng số giảng viên cơ hữu tính thời điểm năm học 2023-2024: 67 người, trong đó: Tiến sĩ: 02; Thạc sĩ: 29; Đại học 36.

Thống kê cụ thể

Giảng viên cơ hữu			
Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	1	1	2
Thạc sĩ	16	13	29
Đại học	17	19	36
Tổng cộng	34	32	67

4. Các ngành nghề và quy mô đào tạo của trường

4.1. Các ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp.

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển
I. Trụ sở chính								
1	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	60	15	60	32	60	17
		Trung cấp	60	16	60	14	60	0
2	Quản trị kinh	Cao đẳng	60	30	60	30	60	41

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển
	doanh							
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cao đẳng	20	22	20	20	20	21
4	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	90	18	90	30	90	43
5	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	20	23	20	21	20	21
6	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng	20	16	20	21	20	0
7	Tiếng Anh	Cao đẳng	20	21	20	20	20	21
8	Tiếng Trung Quốc	Cao đẳng	20	20	20	20	20	20
9	Tiếng Nhật	Cao đẳng	20	23	20	20	20	14
10	Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	Cao đẳng	0		20	20	20	20
11	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	0		20	15	20	11
12	Công nghệ may	Cao đẳng	0		20	0	20	0
13	Công nghệ Hóa - Thực phẩm	Cao đẳng	0		20	10	20	14
14	Marketing	Cao đẳng	0		0		50	49
15	Thương mại điện tử	Cao đẳng	0		0		50	34
16	Tiếng Hàn Quốc	Cao đẳng	0		0		50	26

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển
17	Thiết kế đồ họa	Cao đẳng	0		0		50	44
18	Thiết kế nội thất	Cao đẳng	0		0		35	0
19	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Cao đẳng	0		0		50	18
20	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng	0		0		50	31
21	Logistics	Cao đẳng	0		0		35	27
22	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	60	38	60	26	60	10
23	Quản trị máy tính	Trung cấp	20	21	20	10	20	8
24	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	Trung cấp	40	15	40	20	40	13
25	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	40	24	40	30	40	20
Tổng			550	302	630	359	1000	523

4.2. Số lượng học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp
1	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	15	0	32	14	17	12
		Trung cấp	16	0	14	0	0	0

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp
2	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	45	0	50	31	35	24
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cao đẳng	22	0	20	19	21	18
4	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	18	0	48	5	35	8
5	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	23	0	21	14	21	12
6	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng	16	0	22	14	0	8
7	Tiếng Anh	Cao đẳng	21	0	20	0	21	13
8	Tiếng Trung Quốc	Cao đẳng	20	0	20	0	20	14
9	Tiếng Nhật	Cao đẳng	23	0	20	0	14	15
10	Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	Cao đẳng	0	0	20	0	0	0
11	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	0	0	15	0	11	0

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp
12	Công nghệ may	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
13	Công nghệ Hóa - Thực phẩm	Cao đẳng	0	0	10	0	14	0
14	Marketing	Cao đẳng	0	0	0	0	35	0
15	Thương mại điện tử	Cao đẳng	0	0	0	0	34	0
16	Tiếng Hàn Quốc	Cao đẳng	0	0	0	0	26	0
17	Thiết kế đồ họa	Cao đẳng	0	0	0	0	35	0
18	Thiết kế nội thất	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
19	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Cao đẳng	0	0	0	0	18	0
20	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng	0	0	0	0	31	0
21	Logistics	Cao đẳng	0	0	0	0	27	0

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp	Đầu khoá	Tốt nghiệp
22	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	38	0	26	0	10	0
23	Quản trị máy tính	Trung cấp	23	0	10	0	8	0
24	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	Trung cấp	15	0	20	0	13	0
25	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	24	0	30	0	26	0
Tổng			319	0	398	97	472	124

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Diện tích đất

Tổng diện tích đất sử dụng xây dựng là 22.258 m²; diện tích chiếm đất các công trình xây dựng đã hoàn thành là 9.766,4 m² chiếm tỷ lệ 75%;

Diện tích đường nội bộ và cây xanh hiện tại là 3.358,1 m² chiếm tỷ lệ 25%.

5.2. Diện tích hạng mục và công trình

TT	Phòng học	Số phòng	Diện tích (m ²)
1	Phòng học Lý thuyết	50	2000
2	Phòng Thực hành	18	1210

Nhà trường có đủ các khối nhà phục vụ đáp ứng nhu cầu đào tạo và các hoạt động tập thể như tại cơ sở Phường 1, Gò Vấp: khối nhà hiệu bộ, nhà A, các khối nhà học tập B, C, D; tất cả các khối nhà A,B,C,D được bố trí gồm:

TT	Hạng mục, công trình	Số phòng	Diện tích (m ²)
----	----------------------	----------	-----------------------------

1	Hội trường	01	100
2	Giảng đường 100 chỗ ngồi	02	200
3	Phòng Tin học	06	300
4	Phòng học ngoại ngữ	3	150
5	Thư viện	01	200
6	Phòng học lý thuyết	50	2000
7	Phòng thực hành chuyên ngành Ô tô	04	280
8	Phòng thực hành chuyên ngành Đ - ĐT	03	150
9	Phòng thực hành chuyên ngành Nhiệt lạnh	01	60
10	Phòng thực hành chuyên ngành Thực Phẩm	03	120
11	Phòng thực hành chuyên ngành Mỹ thuật	02	100
12	Phòng Thực hành Kỹ thuật chế biến món ăn	01	100
13	Phòng Thực hành nhà hàng , khách sạn	02	160
14	Phòng thực tập, thực hành (phòng tích hợp)	02	120
15	Phòng thực hành chuyên ngành Kế toán	02	120
16	Phòng Y tế	01	18
17	Khu hiệu bộ (nhà hành chính)	40	1000
18	Sân thể dục thể thao (đa năng)	01	1500
19	Nhà xe (Hầm)	03	600
20	Công trình phụ khác		500

5.3. Thư viện

Tổng đầu sách thuộc ngành nghề đào tạo của Trường: 6616 sách, tài liệu tham khảo, tạp chí về các chuyên ngành liên quan đến các môn học để phục vụ cho công tác dạy và học, nghiên cứu khoa học (sách chuyên ngành; lĩnh vực khác 1023 tài liệu).

Trường đã trang bị thư viện điện tử để phục vụ nhu cầu tra cứu sách của nhà giáo, người học trong trường. Hiện tại Thư viện điện tử của trường liên kết với Trung tâm học liệu của Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra trường có link các bài giảng và giáo trình trên hệ thống website của nhà trường <https://thuvien.bkc.edu.vn>. Thư viện phục vụ bạn đọc tại chỗ, về nhà và tìm tài liệu học tập và tham khảo trên điện thoại thông minh.

5.4. Tổng kinh phí đào tạo

TT	Kinh phí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 6 tháng đầu năm
1	Kế hoạch thu	7.550.000.000	24.670.000.000	29.250.000.000	30.520.000.000
2	Tổng thu thực tế	5.816.633.000	21.857.626.087	25.779.609.072	10.675.985.532

Đơn vị: Đồng

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề

Một trong những điều kiện, tiền đề để không ngừng phát triển nâng cao chất lượng giảng dạy của trường cao đẳng là bảo đảm chất lượng. Việc thực hiện bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hoạt động mang tính yêu cầu về khoa học, khách quan và phải thực hiện hàng năm.

Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với xã hội. Việc đánh giá chất lượng dạy nghề sẽ giúp cho hệ thống đảm bảo chất lượng được hoạt động xuyên suốt và có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có điều kiện đánh giá lại một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao. Đối với cơ quan quản lý các cấp, bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp được coi là một công cụ đánh giá một cách khách quan về cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc một chương trình đào tạo, phát hiện những nhân tố mới trong số các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện tốt các giải pháp cải tiến, tự hoàn thiện mình để nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với người sử dụng lao động, HSSV tốt nghiệp từ các chương trình đào tạo đã được đánh giá chất lượng đào tạo, từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận "chất lượng" giúp họ yên tâm hơn.

1.2. Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của BLĐ-TB&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH Nhà trường, cán bộ các Phòng, Khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về chất lượng đào tạo, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển

Trường theo hướng bền vững.

2. Tổng quan chung

2.1. Các căn cứ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng nghề năm 2019.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Đánh giá, xác định mức độ thực hiện như: mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên so với bộ tiêu chí.

Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (*bao gồm các tiêu chuẩn và chỉ số*) kiểm định chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn và dài hạn, qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường
2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.
3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.
4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong Trường.

1. Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 9 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường Cao đẳng, Trường lập kế hoạch và phân công các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề có liên quan, phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân, đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

3. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng dạy nghề của đơn vị và gửi hội đồng tự đánh giá của Trường.

4. Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng của Hội đồng đánh giá

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Nhà trường phê duyệt;
- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định;
- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng;
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	11
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	đảm bảo chất lượng theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	0
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	17
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.		
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 2.11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động	15	14
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	0
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	giáo.		
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	1
	Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ viên chức quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ viên chức quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15	15
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	hoặc lựa chọn theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục nghề nghiệp, viên chức khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.		
	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.		
	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của viên chức quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	5
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích viên chức quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.2: Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
	Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	tế.		
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	6
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	chất lượng các hoạt động của trường.		
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9	9
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6
	Tiêu chuẩn 9.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm viên chức quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.5: Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.		

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. TIÊU CHÍ 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn là cơ sở GDNN Tư thực thuộc hệ thống GD quốc dân với chức năng đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực và các dịch vụ giáo dục nghề nghiệp với nhiều cấp độ, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tay nghề đa dạng thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội – kỹ thuật và các lĩnh vực ngành nghề khác; không ngừng mở rộng quy mô, đa dạng ngành nghề, cấp độ, trình độ đào tạo, phương thức đào tạo, tăng cường đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo; chủ động cung cấp nguồn nhân lực đa dạng và các dịch vụ giáo dục nghề nghiệp thiết thực; đồng thời tham gia nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu rộng mở của thị trường lao động trong và ngoài nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ hội nhập, hợp tác.

Tổ chức bộ máy nhà trường không ngừng được kiện toàn theo hướng tinh gọn hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà trường theo phương thức quản trị doanh nghiệp, tích cực thực hiện cơ chế tự chủ, trách nhiệm theo định hướng chiến lược phát triển của nhà trường.

**** Những điểm mạnh***

- Mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn và hệ giá trị được xác định rõ ràng, cụ thể phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường; được công bố, công khai trong nội bộ và rộng rãi đến cộng đồng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời xây dựng kế hoạch hành động triển khai chiến lược phát triển nhà trường, trên cơ sở đó cụ thể hóa thành kế hoạch năm học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn hiện nay.

- Việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà trường thực hiện kịp thời, trong đó phản ánh đúng xu thế phát triển của trường gắn với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và định hướng phát triển của tỉnh; kế thừa và phát triển những thành tựu mới của khoa học để vận dụng vào mục tiêu đào tạo nghề mang tính hiện đại và thực tiễn.

- Hệ thống các văn bản quy định về tổ chức và quản lý, các Hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và trung tâm trực thuộc được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, trách nhiệm của các đơn vị.

- Nhà trường có hệ thống BDCL theo quy định và ban hành đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học, phổ biến, triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với CBVC, HSSV đồng thời thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

- Hệ thống chính sách của Trường đáp ứng nhu cầu CBVC và HSSV nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, có năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm.

*** Những điểm tồn tại:** Không có

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ làm việc giữa các đơn vị để tăng cường hiệu quả công việc.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về tổ chức và quản lý các hoạt động GDNN của Nhà trường theo hướng cập nhật, hiện đại, phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế tự chủ, trách nhiệm; làm công cụ pháp lý điều hành và thực hiện các hoạt động GDNN của nhà trường trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành quản lý công việc, bằng cách ứng dụng công nghệ số hóa, phát huy các đề tài, sáng kiến áp dụng vào thực tiễn.

Điểm đánh giá tiêu chí 1:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	11 (Mười một) điểm
Tiêu chuẩn 1.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.3	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.6	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 1.7	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.8	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.9	0 (điểm) điểm
Tiêu chuẩn 1.10	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.11	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 1.12	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 1.1: *Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao Đẳng Bách Khoa Sài Gòn được thành lập Quyết định số 668/ QĐ – LĐTBXH ngày 03 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ lao động thương binh và xã hội **(1.1.01 - Quyết định số 668/QĐ – LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Công nghệ Bách Khoa)**

Mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường được xác định rõ tại Điều 2 Quy chế Tổ chức và hoạt động của nhà trường, cụ thể:

Mục tiêu “*Xây dựng Trường Cao đẳng Bách khoa Sài gòn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đa cấp, đa ngành, đa phương thức; phát triển bền vững theo hướng tự chủ, hiện đại và hội nhập. Tích cực mở rộng quy mô, đa dạng ngành nghề, cấp độ, trình độ đào tạo, phương thức đào tạo; tăng cường đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo; chủ động cung cấp nguồn nhân lực đa dạng và các dịch vụ giáo dục nghề nghiệp thiết thực*”; **(1.1.02 - Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; 1.1.03 - Biên bản họp hội đồng Quản trị của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn về việc thực hiện chiến lược trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030)**

Sứ mệnh “*Đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực và các dịch vụ giáo dục nghề nghiệp với nhiều cấp độ, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tay nghề đa dạng thuộc các lĩnh vực kinh tế - Kỹ thuật – Xã hội nhân văn đảm bảo phát triển tốt các kỹ năng, năng lực nghề nghiệp, hình thành hệ giá trị phẩm chất, đạo đức công dân đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và cộng đồng, tích cực phục vụ phát triển kinh tế- xã hội và phát triển, hội nhập, đồng*

thời tham gia nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu rộng mở của thị trường lao động trong và ngoài nước

Nội dung mục tiêu và sứ mệnh nêu trên được khảo sát, lấy ý kiến tại Hội nghị người lao động và được 100% ý kiến thống nhất tại Hội nghị (1.104 - Kế hoạch Hội nghị NLD năm 2021, 2022, 2023, 2024). Mục tiêu, sứ mạng của Trường được công bố công khai trên website của Nhà trường tại địa chỉ (1.1.05 - Website: <https://bkc.edu.vn/>; 1.1.06 - Fanpage tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/CaoDangBachKhoaSaiGon.>)

Mục tiêu và sứ mạng của Trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn (1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn), được chỉnh sửa bổ sung căn cứ vào nhu cầu nhân lực UBND Tp. HCM ban hành quyết định Số: 2673/QĐ-UBND TPHCM ngày 29-06-20223 về việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. (1.1.09 - Quyết định 2673/QĐ-UBND ngày 29-06-20223 về việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo giấy chứng nhận Đăng Ký Hoạt Động Giáo Dục Nghề Nghiệp 2020 (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020), Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đào tạo các ngành sau:

STT	Tên Ngành	Hệ đào tạo	Mã ngành	Ghi chú
Ngành đào tạo trình độ Cao đẳng				

1	Quản trị Kinh doanh	Cao đẳng	6340404	
2	Kế toán Doanh nghiệp	Cao đẳng	6340302	
3	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	6480201	
4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng	6510202	
5	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	6810201	
6	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng	6810206	
Ngành đào tạo trình độ Trung cấp				
1	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	5340302	
2	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	5340417	
3	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	5810207	
4	Quản trị mạng máy tính	Trung cấp	5480209	
5	Nghiep vụ nhà hàng – khách sạn	Trung cấp	5810205	

Tới nay nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với 26 ngành, nghề (100% ngành, nghề đang đào tạo). Trong đó 21 ngành trình độ cao đẳng, 5 ngành trình độ trung cấp. Tất cả các nghề đào tạo đều đã đăng ký hoạt động GDNN (**1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023**)

Hàng năm, để xác định ngành nghề và chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp, Phòng Đào tạo của Trường tiến hành các hoạt động: tập hợp và nghiên cứu các báo cáo phân tích thị trường lao động và dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh, của các địa phương lân cận; tổ chức khảo sát nhu cầu lao động của các công ty, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực Trường đang đào tạo và các lĩnh vực ngành nghề trọng tâm của thành phố để xác định cơ cấu ngành nghề, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp hàng năm. Cụ thể: là các kế hoạch khảo sát kết quả nhu cầu nhân lực tại thành phố khi HSSV thực tập để lập văn bản phân tích nhu cầu nhân lực địa phương để xác định ngành nghề và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023 (**1.1.10 – Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023** gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát).

Từ các báo cáo và phân tích thị trường lao động, Trường xây dựng kế hoạch và ban hành các kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh cụ thể hàng năm. Kế hoạch tuyển sinh hàng năm có căn cứ vào văn bản phân tích nhu cầu nhân lực địa phương để xác định chỉ tiêu tuyển

sinh phù hợp. Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm các nghề trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định:

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển
I. Trụ sở chính								
1	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	60	15	60	32	60	17
		Trung cấp	60	16	60	14	60	0
2	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	60	30	60	30	60	41
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cao đẳng	20	22	20	20	20	21
4	Công nghệ thông tin	Cao đẳng	90	18	90	30	90	43
5	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	20	23	20	21	20	21
6	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng	20	16	20	21	20	0
7	Tiếng Anh	Cao đẳng	20	21	20	20	20	21
8	Tiếng Trung Quốc	Cao đẳng	20	20	20	20	20	20
9	Tiếng Nhật	Cao đẳng	20	23	20	20	20	14
10	Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	Cao đẳng	0		20	20	20	20
11	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa	Cao đẳng	0		20	15	20	11

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển
	không khí							
12	Công nghệ may	Cao đẳng	0		20	0	20	0
13	Công nghệ Hóa - Thực phẩm	Cao đẳng	0		20	10	20	14
14	Marketing	Cao đẳng	0		0		50	49
15	Thương mại điện tử	Cao đẳng	0		0		50	34
16	Tiếng Hàn Quốc	Cao đẳng	0		0		50	26
17	Thiết kế đồ họa	Cao đẳng	0		0		50	44
18	Thiết kế nội thất	Cao đẳng	0		0		35	0
19	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Cao đẳng	0		0		50	18
20	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng	0		0		50	31
21	Logistics	Cao đẳng	0		0		35	27
22	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	60	38	60	26	60	10
23	Quản trị máy tính	Trung cấp	20	21	20	10	20	8
24	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	Trung cấp	40	15	40	20	40	13
25	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	40	24	40	30	40	20

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
			Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển	Quy mô	Trúng tuyển
Tổng			550	302	630	359	1000	523

(**1.2.03** - Kế hoạch tuyển sinh năm 2021,2022,2023, 2024; **1.2.04** - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 668/QĐ – LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Công nghệ Bách Khoa. Ngay từ khi thành lập, Nhà trường đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị nhà trường phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn. Nhà trường đã ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường phù hợp với Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐ-TB&XH quy định về Điều lệ của trường cao đẳng và tiến hành ban hành quy chế mới khi có sự điều chỉnh để hoàn thiện Quy chế tổ chức hoạt động phù hợp với tình hình thực tế tại trường (**1.1.01** - Quyết định số 668/QĐ – LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Công nghệ Bách Khoa ; **1.1.07** - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **1.1.08** - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn)

Để hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn theo đúng chức năng, nhiệm vụ đề ra, Hiệu trưởng đã ban hành các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý, chức năng nhiệm vụ của các phòng, khoa theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức, xây dựng bộ máy của Nhà trường ngày càng hoàn thiện. Hiện nay, Nhà trường có tổng cộng 22 đơn vị trực thuộc, bao gồm: 07 phòng, 04 trung tâm và 11 khoa * Các phòng chức năng: Phòng Đào tạo; Phòng TTGD&QLHSSV; Phòng Tổ chức nhân sự; Phòng Kế

hoạch tài chính; Phòng Hành chính quản trị; Phòng Quan hệ doanh nghiệp và hợp tác quốc tế, Phòng IT * Trung tâm: Trung tâm Tuyển sinh, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trung tâm thư viện, Trung tâm Liên kết đào tạo * Các khoa: Khoa Cơ bản & GDTX, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Đông phương học, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện – Điện tử, Khoa Cơ khí – Ô tô, Khoa Mỹ thuật công nghiệp, Khoa Hóa – Thực phẩm, Khoa Kinh tế, Khoa Du lịch, Khoa Sư phạm âm nhạc. *(1.3.01. Quyết định thành lập các phòng, khoa)*. Mỗi phòng, khoa đều có quy chế hoạt động như phòng Đào tạo được giao chức năng là bộ phận tham mưu Hiệu trưởng trong việc hoạch định chiến lược phát triển đào tạo của nhà trường. Tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra và giám sát toàn bộ công tác giảng dạy và học tập các hệ đào tạo của Trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo theo đúng pháp luật; Phòng Tổ chức là phòng nghiệp vụ có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ của cơ quan. Tham mưu Hiệu trưởng trong công tác quản lý, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ VC, kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo thực hiện đúng và kịp thời các chế độ chính sách của Nhà nước đối với VC, thực hiện công tác bảo vệ an toàn cơ quan, an ninh trật tự trong Nhà trường. Phòng Hành chính có nhiệm vụ tham mưu Hiệu trưởng tổ chức, điều hành toàn bộ các hoạt động hành chính trong phạm vi toàn trường. Tổ chức giao dịch hành chính, trao đổi thông tin giữa Ban Giám Hiệu với các cơ quan sở, ngành và giữa Ban Giám Hiệu với các đơn vị trực thuộc, VC và HSSV. Giúp Hiệu trưởng về công tác hành chính quản trị, tổng hợp và quản lý thiết bị trong Nhà trường. Tham mưu và làm đầu mối cho Hiệu trưởng trong việc liên lạc, trao đổi thông tin giữa Ban Giám hiệu với các cơ quan ban ngành có liên quan *(1.3.02 - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm)*.

Căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành, Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các hoạt động chi tiêu đúng quy định *(1.3.03 – Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ 2020-2022, 2023,2024.)*

Hàng năm Nhà trường tổ chức hội nghị Người lao động, qua đó đã công khai và lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định sao cho phù hợp với các quy định pháp luật và phù hợp với thực tế của Nhà trường *(1.1.03 - Kế hoạch hội nghị người lao động 2021, 2022, 2023, 2024; 1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: *Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn có thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức và quản lý. Các quy định về công tác tổ chức và quản lý của Nhà trường được lấy ý kiến hàng năm và điều chỉnh (nếu có) phù hợp với sự phát triển của Nhà trường, cụ thể: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định về chế độ nhà giáo, Quy định tổ chức đào tạo theo tín chỉ, Quy chế dân chủ, Quy chế Học sinh sinh viên. Căn cứ vào tình hình phát triển của Nhà trường theo từng năm, cơ cấu tổ chức của Nhà trường cũng được điều chỉnh theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả. Việc rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý đều đạt kết quả tích cực nhằm mục đích điều chỉnh, hoàn thiện văn bản cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của từng năm. (1.4.01 - Thông báo về việc lấy ý kiến đóng góp Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, 2023; 1.4.02 - Danh sách các văn bản điều chỉnh từ năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Trên cơ sở tình hình thực tế về nhân sự và yêu cầu của việc tổ chức hoạt động và quy định của Điều lệ trường cao đẳng, quy định về thẩm quyền về tổ chức, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Hàng năm nhà trường tổ chức rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của Nhà trường (1.4.03 - Quyết định số 146F/QĐ-CĐBKSG ngày 20/12/2021 ban hành Quy định rà soát, hệ thống hóa văn bản quản lý nội bộ của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.4.04 - Kế hoạch rà soát văn bản quản lý, điều hành của trường các năm 2021, 2022, 2023; 1.4.05 - Các Quyết định thành lập ban rà soát văn bản và bổ sung các quy chế năm 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức quản lý, điều hành của nhà trường cụ thể: Năm 2021, Nhà trường rà soát, điều chỉnh 3 văn bản. Năm 2022, Nhà trường rà soát, điều chỉnh 5 văn bản. Năm 2023, Nhà trường rà soát, điều chỉnh 5 văn bản. Trong đó, một số văn bản rà soát có ban hành lại như sau: Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định chế độ làm việc của nhà giáo, quy định hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và thi đua, khen thưởng, quy chế đào tạo, ... (1.4.06 - Báo cáo kết quả rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý, điều hành của trường các năm 2021, 2022, 2023)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa và các đơn vị trực thuộc Nhà trường được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và quyết định thành lập các phòng chức năng, các khoa, đơn vị trực thuộc trong Trường (**1.1.07** - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **1.1.08** - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **1.3.01** - Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường; **1.3.02** - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm).

Hiện nay, Nhà trường có tổng cộng 22 đơn vị trực thuộc, bao gồm: 07 phòng, 04 trung tâm và 11 khoa * Các phòng chức năng: Phòng Đào tạo; Phòng TTGD&QLHSSV; Phòng Tổ chức nhân sự; Phòng Kế hoạch tài chính; Phòng Hành chính quản trị; Phòng Quan hệ doanh nghiệp và hợp tác quốc tế, Phòng IT * Trung tâm: Trung tâm Tuyển sinh, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trung tâm thư viện, Trung tâm Liên kết đào tạo * Các khoa: Khoa Cơ bản & GDTX, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Đông phương học, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện – Điện tử, Khoa Cơ khí – Ô tô, Khoa Mỹ thuật công nghiệp, Khoa Hóa – Thực phẩm, Khoa Kinh tế, Khoa Du lịch, Khoa Sư phạm âm nhạc.. Các đơn vị trực thuộc được cơ cấu phù hợp với mục tiêu của trường và các ngành, nghề đào tạo được Tổng cục GDNN cấp phép với các lĩnh vực kinh tế - Kỹ thuật – XHNV. (**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp 2020; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Các phòng, khoa và các đơn vị trực thuộc nhà trường đều có kế hoạch nhiệm vụ hằng năm theo quy định góp phần hoàn thành nhiệm vụ đào tạo của nhà trường (**1.5.01** - Kế hoạch năm học của các đơn vị thuộc Trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022-2023).

Trường có đủ số lượng các phòng, khoa, bộ môn để tổ chức hoạt động và đào tạo. Cụ thể: Ban Giám hiệu có 3 người: Hiệu trưởng phụ trách Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng TCNS, Phòng TTGD&QLHSSV, P.Hành chính Quản trị, Phòng IT, TT tuyển sinh , Hội đồng khoa học. Ban Cố Vấn, Phó Hiệu trưởng nội chính phụ trách trực tiếp Phòng Quan Hệ doanh nghiệp & HTQT, Truyền thông báo chí, Trang web (báo ĐT), in ấn, phát hành, quản lý phần

mền, Phó Hiệu trưởng đào tạo phụ trách Phòng Đào tạo, Trung tâm Khảo thí và ĐBCL, Trung tâm Thông tin thư viện, Trung tâm liên kết đào tạo, Các đơn vị đào tạo. Các Khoa liên quan được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo, phù hợp với mục tiêu của Trường thể hiện trong quyết định thành lập Trường và trong các văn bản ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường hàng năm. *(1.5.02 - Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám hiệu; 1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn ; 1.3.01- Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường; 1.3.02 - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm; 1.3.05 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: *Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hội đồng quản trị trường Cao đẳng Bách khoa sài gòn được Bộ lao động thương binh và xã hội thành lập với 3 thành viên, gồm: Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng QT trường nhiệm kỳ 2020-2025 *(1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.6.01 - Quyết định số 370/QĐ- TCGDNN ngày 18/06/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về thành lập hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025)*. Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình làm việc toàn khóa, nghị quyết phân công nhiệm vụ các thành viên, quyết nghị các quy chế, quy định, chiến lược quan trọng trong công tác tổ chức, quản lý và điều hành của trường *(1.6.02 - Nghị quyết số 22C/NQ-HĐQT ngày 01/07/2020 về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT; 1.6.03 - Nghị quyết số 22D/NQ-HĐT ngày 01/07/2020, Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Bách khoa sài gòn, nhiệm kỳ 2020-2025; 1.6.04 - Nghị*

quyết số 22E/NQ-HĐQT ngày 01/07/2020, phiên họp thứ hai của Hội đồng QT nhiệm kỳ 2020-2025; **1.6.05** - Kế hoạch số 22A/KH-HĐQT ngày 01/07/2020 về Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 của Hội đồng QT trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn, nhiệm kỳ 2020-2025; **1.6.06** - Chương trình 22B/CT-HĐQT ngày 01/07/2021, Chương trình làm việc toàn khoá của Hội đồng trường Trường Cao đẳng Bách khoa sài gòn, nhiệm kỳ 2020- 2025).

Cơ cấu tổ chức hoạt động của trường, các đơn vị phòng, khoa, trung tâm trực thuộc nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được ban hành (**1.1.07** - Quyết định số 37/QĐ-CDBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **1.1.08** - Quyết định số 94/QĐ-CDBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **1.3.01** - Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường). Bên cạnh đó, Nhà trường thành lập các Hội đồng tư vấn để tư vấn cho hiệu trưởng về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ như: Hội đồng Khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật. (**1.6.07** - Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn các năm 2021, 2022, 2023). Các Hội đồng tư vấn được thành lập và hoạt động dựa trên quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường và chức năng, nhiệm vụ cụ thể được quy định trong quyết định thành lập.

Hàng năm, các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc nhà trường thực hiện việc báo cáo tổng kết công tác hoạt động của đơn vị mình chi tiết và đầy đủ (**1.3.05** - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023). Trên cơ sở các báo cáo của các đơn vị, nhà trường thực hiện việc tổng hợp kết quả công tác hằng năm theo quy định (**1.6.08** - Báo cáo tổng kết các năm học 2021–2022; 2022–2023, 2023 -2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

Trên cơ sở kết quả công tác của các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường xét, đề nghị nhà trường ban hành các quyết định khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân (**1.6.09** - Các quyết định khen thưởng hằng năm 2021, 2022, 2023). Kết quả đánh giá cho thấy các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ngay từ khi thành lập trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Công nghệ Bách khoa, Ban giám hiệu cùng với phòng Đào tạo thành lập Quyết định số 100/QĐ-CĐBKSG ban hành ngày 19/09/2020 về việc thành lập Ban Đảm bảo chất lượng - gồm 17 thành viên và Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm tham mưu công tác này. Theo đó trung tâm có 3 thành viên gồm 1 giám đốc, 1 phó giám đốc và 1 chuyên đề hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt đảm bảo chất lượng của Trường, chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm được quy định rõ ràng tại Quy chế tổ chức hoạt động của trường., (1.7.01 - Quyết định số 100/QĐ-CĐBKSG ban hành ngày 19/09/2020 về việc thành lập Ban Đảm bảo chất lượng - gồm 17 thành viên; 1.7.02 - Quyết định số 222/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 về việc thành lập Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng; 1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

Trường căn cứ thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lập kế hoạch xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong Trường. Trường ban hành kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng hàng năm, cuối năm có báo cáo gửi Tổng cục Giáo Dục Nghề Nghiệp. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai xây dựng quy trình theo kế hoạch ban hành, bao gồm các hạng mục công việc chính: tham mưu thành lập hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng chính sách chất lượng, xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu của Trường và của các đơn vị, xây dựng sổ tay đảm bảo chất lượng, xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng. Trung tâm Thảo thí và Đảm bảo chất lượng được giao hàng năm đều đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (1.7.03 - Quyết định số 118C/QĐ-CĐBKSG ngày 20/10/2021 Ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của trường Cao đẳng Bách khoa sài gòn; Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng hằng năm; 1.7.04 - Kế hoạch xây dựng, vận hành, rà soát, chỉnh sửa, đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng các năm 2021,2022,2023.2024; 1.7.05 - Quyết

định số 06A/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 về ban hành 29 quy trình của Hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng BKSG)

Sau khi hoàn tất quá trình xây dựng, Trường công bố hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường thông qua việc ban hành và áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng tại Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn (**1.7.09** - *Quyết định ban hành Sổ tay chất lượng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021,2023; 1.7.10* - *Quyết định số 02G/QĐ-CĐBKSG ngày 02/01/2021 về việc ban hành quy định quản lý vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng 2021*).

Trường cũng đã xây dựng và ban hành chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, Sổ tay đảm bảo chất lượng và xây dựng được 29 quy trình, công cụ và cập nhật, điều chỉnh, bổ sung 11 quy trình của Hệ thống bảo đảm chất lượng. Mục tiêu chất lượng được cập nhật điều chỉnh hàng năm cho phù hợp tình hình thực tế tại Trường; Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện chức năng vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Hàng năm Trường có xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (**1.7.07** - *Quyết định số 01F/QĐ-CĐBKSG ngày 04/01/2021 về việc ban hành Chính sách chất lượng năm 2021; 1.7.08* - *Quyết định ban hành Mục tiêu, chất lượng năm học 2021-2022,2022-2023,-2023-2024; 1.7.05* - *Quyết định số 06A/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 về ban hành 29 quy trình của Hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng BKSG; 1.7.06* - *Quyết định số 182B/QĐ-CĐBKSG ngày 01/09/2023 về ban hành 11 quy trình điều chỉnh, bổ sung của Hệ thống bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng BKSG; 1.7.11* - *Kế hoạch đánh giá nội bộ hệ thống ĐBCL năm 2021,2022,2023; 1.7.12* - *Hồ sơ báo cáo đánh giá nội bộ hệ thống ĐBCL năm 2022,2023; 1.7.13* - *Kế hoạch đánh giá cải tiến hệ thống ĐBCL 2022,2023; 1.7.14* – *Báo cáo cải tiến hệ thống ĐBCL 2022,2023; 1.7.15* – *Báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021,2022,2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: *Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục đều có xác định phương hướng nhiệm vụ công tác trên cơ sở tổng kết hoạt động năm trước. Trên cơ sở đó, Trung tâm

Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục triển khai các mặt hoạt động được phân công, trong đó có nội dung xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-LĐTBXH (**1.7.04 - Kế hoạch xây dựng, vận hành, rà soát, chỉnh sửa, đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng các năm 2021,2022,2023,2024**). Đồng thời, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành, thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả đảm bảo chất lượng (**1.8.01 - Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN 2021,2022,2023; 1.8.02 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN 2021,2022,2023**).

Công tác đảm bảo chất lượng được Nhà trường thực hiện đầy đủ từ xây dựng vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng, xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường, tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động chung của trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ năm 2021 đến 2023 Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được nhà trường công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến (**1.6.08- Báo cáo tổng kết các năm học 2021–2022; 2022–2023, 2023 -2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn;1.8.03 - Quyết định khen thưởng Trung tâm khảo thí & ĐBCL năm 2021-2022,2022-2023,2023-2024.**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.*

Giai đoạn 2020 – 2023 Nhà trường tuy chưa thành lập được tổ chức Đảng bộ độc lập tại trường, tuy nhiên với chủ trương luôn tuân thủ quy định Hiến pháp và Pháp luật Việt Nam nhà trường đã tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2023 để chuẩn bị cho việc thành lập tổ chức Đảng năm 2024. (**1.9.01 - Kế hoạch Tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”**)

Đầu năm 2024 vào ngày 29/02/2024 Nhà trường đã nhận được Công văn của Quận Ủy Gò Vấp về việc khảo sát công tác xây dựng Tổ chức Đảng của Nhà trường, thông qua buổi làm việc Nhà trường đã được hướng dẫn về hồ sơ, quy trình để thành lập Chi bộ trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn. (**1.9.02 – Công văn số 1006 -CV/BTC của Quận Ủy quận Gò Vấp về việc khảo sát các doanh nghiệp tư nhân và các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**)

Sau thời gian làm việc với Đảng bộ Quận Gò Vấp, ngày 29 tháng 05 năm 2024 Đại diện Đảng uỷ phường 1 đã có buổi tiếp xúc với Đảng viên dự kiến thành lập Chi bộ trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn về việc chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời về khu phố nơi trường đang trú đóng, tiến tới việc thành lập được Chi bộ trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn trong năm 2024. (**1.9.03 - Biên bản tiếp tiếp xúc với Đảng viên dự kiến thành lập Chi bộ trường Cao**

đảng Bách khoa Sài Gòn về việc chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời về khu phố nơi trường đang trú đóng 2024)

Tiêu chuẩn 1.10: *Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có 2 tổ chức đoàn thể: Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn thuộc Liên đoàn quận Gò Vấp. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 - 2028 gồm 05 đồng chí; Ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2024 - 2028 bao gồm 03 đồng chí. ***(1.10.02 - Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn)***

Công đoàn Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn có 137 người (69 nam, 68 nữ). Căn cứ theo Luật Công đoàn Việt Nam và các quy định của Công đoàn cấp trên, Công đoàn Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành; Quy chế làm việc của Ủy Ban Kiểm Tra Công đoàn; Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Giám hiệu và Công đoàn cơ sở, để làm căn cứ hướng dẫn triển khai các hoạt động ***(1.10.02 - Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.10.03 - Quyết định số 649B/QĐ-CĐBKSG ngày 25/07/2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2024-2028; 1.10.04 - Quyết định số 649C/QĐ-CĐBKSG ngày 25/07/2024 về việc Quy chế làm việc của Ủy Ban Kiểm Tra Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2024-2028; 1.10.05 - Quyết định số 649D/CĐ-CĐBKSG ngày 25/07/2024 về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa chính quyền và công đoàn trường năm 2024)***

Ngay từ khi thành lập Ban chấp hành Công Đoàn trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm và được BGH Nhà trường phê duyệt. Công Đoàn Trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia góp ý các văn bản, quy định của Trường, tổ chức nhiều phong trào thi đua như: Thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đưa ra những chỉ tiêu thi đua cho cán bộ, NLD phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và phấn đấu đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các đoàn viên công đoàn trong

trường. Công đoàn trường đã hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức đoàn thể và chỉ đạo của các tổ chức đoàn thể cấp trên. (**1.10.06** - Kế hoạch số 649E/KH-CĐBKSG ngày 25/07/2024 tổ chức hoạt động của Công đoàn cơ sở năm 2024)

Ban Nữ công được thành lập theo quyết định thành lập và kiện toàn các Ban công tác của Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2024-2028 (**1.10.07** – Quyết định số 01D/QĐ-CĐBKSG ngày 04/01/2021 thành lập tổ nữ công; **1.10.8** - Kế hoạch triển khai công việc của tổ nữ công)

Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM trường gồm 15 thành viên, trong đó có 03 Đ/c thường vụ, có 06 chi đoàn với tổng số 119 ĐVTN (**1.10.09** - Quyết định công nhận BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

Ngay từ khi thành lập Ban chấp hành Đoàn trường xây dựng kế hoạch hoạt động và được BGH Nhà trường phê duyệt (**1.10.10** - Kế hoạch 649E/KH-CĐBKSG ngày 25/07/2024 công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2024-2025). Hoạt động của các đoàn thể đã tạo ra phong trào sôi nổi góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, cụ thể một số các phong trào điển hình là: Phong trào văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, phong trào TDTT, thanh niên tình nguyện, phong trào xanh sạch đẹp trong trường học; Phong trào "Hiến máu tình nguyện"; phong trào tình nguyện hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (**1.10.11** – Hình ảnh hoạt động của các Đoàn thể thuộc Trường.)

BCH Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã hoạt động đúng pháp luật, điều lệ của tổ chức đoàn thể và chỉ đạo của các tổ chức đoàn thể cấp trên, đến nay đã đạt được nhận bằng khen của UBND thành phố Thủ Đức (**1.10.10** – Giấy khen thưởng của UBND thành phố Thủ Đức năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả phân tích, nhận định:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban Thanh tra nhân dân (TTND) với nhiệm kỳ 02 năm. Hàng năm, Ban TTND xây dựng kế hoạch hoạt động trình BGH phê duyệt để có căn cứ thực hiện Nội dung kiểm tra của Ban TTND như: kiểm tra việc thực hiện các quy chế trong đơn vị, kiểm tra và giám sát kết quả thực hiện các nội dung do hội nghị CB-NLĐ, kiểm tra về công tác tài chính kế toán, kiểm tra công tác quản lý sử dụng thiết

bị, kiểm tra về công tác chăm lo quyền lợi, chế độ, chính sách đối với người lao động, kiểm tra về công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu trong đơn vị (**1.11.01 - Quyết định thành lập Ban TTND 2021-2023;2023-2025; 1.11.02 - Quyết định ban hành quy định kiểm tra, giám sát nội bộ các hoạt động của nhà trường năm 2021-2023;2023-2025**). Hàng năm, Ban có kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động trong Trường; lập các biên bản kiểm tra trong quá trình kiểm tra; có báo cáo tổng kết hoạt động thanh kiểm tra hàng năm (**1.11.03 – Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023; 1.11.04 - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra nội bộ các hoạt động của nhà trường năm học 2021-2022,2022-2023,2023-2024; 1.11.05 - Biên bản kiểm tra nội bộ các hoạt động của Nhà trường năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 1.11.06 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023**).

Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động khác như: kiểm tra sổ theo dõi trang thiết bị văn phòng hàng năm, kiểm tra cơ sở vật chất thường xuyên và định kỳ (**1.11.07 - Biên bản kiểm tra tài sản, trang thiết bị năm 2021, 2022, 2023**). Qua các đợt kiểm tra, Nhà trường đã thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra trước Hội nghị người lao động hàng năm (**1.11.08 – Tài liệu Hội nghị NLD năm 2021,2022,2023**)

Ngoài ra, Trường còn tổ chức hội nghị đối thoại giữa HSSV và BGH nhà trường nhằm hỗ trợ, giải đáp kịp thời các vướng mắc đối với HSSV (**1.11.09 - Kế hoạch số 27/KH-CDBKSG ngày 27/04/2023 tổ chức Hội nghị đối thoại giữa học sinh sinh viên và Ban Giám hiệu nhà trường năm học 2023-2024; 1.11.10 - Hình ảnh buổi đối thoại giữa học sinh sinh viên và Ban Giám hiệu nhà trường năm học 2023-2024**)

Nhà trường đã thường xuyên cải tiến các phương pháp và công cụ kiểm tra trong các hoạt động như: lắp đặt hệ thống camera giám sát ở các khu nhà thuộc trường như: các phòng học lý thuyết và thực hành, khu hiệu bộ, nhà gửi xe... Hệ thống camera của nhà trường được kết nối đến phòng bảo vệ và phòng Hành chính quản trị để thường xuyên giám sát, quản lý nhằm phát hiện và xử lý các vấn đề xảy ra. Hệ thống camera còn được lắp đặt trong khu vực khảo thí của nhà trường. Trường nâng cấp hệ thống wifi đem đến sự ổn định và phù hợp với nhu cầu sử dụng, giúp nhà giáo và học sinh, sinh viên dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu được chia sẻ trên internet, đồng thời là nơi trao đổi thông tin giữa sinh viên và nhà giáo, thuận tiện cho việc trao đổi kiến thức, thông tin cho nhóm sinh viên học tập. (**1.11.06 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023; 1.11.11 – Hình ảnh các camera tại các khu vực trong nhà trường**).

Ngoài những phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất, báo cáo đánh giá định kỳ hàng tháng, năm của các phòng, khoa. Trường thực hiện kiểm tra, đánh giá giảng viên thông qua dự giờ đột xuất, dự giờ định kỳ (**1.11.12** - *Phiếu đánh giá nhận xét dự giờ của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Ngoài ra, mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng là một trong những nội dung cải tiến phương pháp và công cụ kiểm tra của Nhà trường. (**1.5.03** – Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023)

Do thực hiện tốt công tác kiểm tra, vì vậy trong thời gian qua không có trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo của các cá nhân, tập thể về thực hiện quyền lợi, chế độ, chính sách đối với CB-NLĐ và học sinh sinh viên về thu chi tài chính; chất lượng dạy và học, kết quả rèn luyện của HSSV được nâng cao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12. *Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có quy định về việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với CBVC, NLĐ như phụ cấp giáo viên đứng lớp; phụ cấp cho giáo viên làm công tác kiêm nhiệm; phụ cấp cho cán bộ quản lý; phụ cấp thâm niên; chế độ nâng lương trước thời hạn; chế độ làm thêm giờ; chế độ hưu; chế độ ốm đau, thai sản; chế độ công tác phí; được tham quan, nghỉ mát trong các dịp hè, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hưởng các chế độ nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hè, nghỉ thường niên; thi nâng ngạch, chuyển ngạch; chế độ thời gian làm việc, hỗ trợ học phí nâng cao trình độ...Cụ thể một số chế độ của Trường như sau:

+ Trường thực hiện chi trả phụ cấp cho giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, quản lý đúng theo quy định của quy chế chi tiêu nội bộ của trường và quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (**1.3.03** – *Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ 2020-2022,2023,2024; 1.12.01* – *Quyết định số 82/QĐ-CĐBKSG ngày 25/08/2020 quy định chế độ làm việc của nhà giáo trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021*).

+ Đối với phụ cấp nặng nhọc độc hại, theo thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 4 nghề đào tạo của Trường năm 2023 thuộc danh mục nghề nặng nhọc độc hại: Công nghệ ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí, Kỹ thuật chế biến món ăn. Từ năm 2021 đến năm 2022, theo thông tư 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Trường có đào tạo nghề Công nghệ ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Kỹ

thuật máy lạnh và điều hoà không khí, Kỹ thuật chế biến món ăn thuộc danh mục nghề nặng nhọc độc hại. Việc chi trả phụ cấp nặng nhọc độc hại được quy định: chi trả theo quy định của Nhà nước. *(1.12.02 – Danh sách hỗ trợ chế độ, chính sách ưu đãi của HSSV năm 2021, 2022, 2023; 1.2.04 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Ngay từ đầu mỗi khóa học, Nhà trường tổ chức phổ biến đến toàn thể HSSV của trường hiểu biết các văn bản của Nhà nước, của Nhà trường về các chế độ chính sách liên quan đến người học, Quy định về cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV *(1.12.03 – Quyết định số 74/QĐ-CĐBKSG ngày 20/10/2020 về việc ban hành Quy chế Học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.12.04 - Hồ sơ, tài liệu công dân đầu khóa năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Về chính sách bình đẳng giới đối với HSSV của Trường thể hiện rõ trong quy chế tuyển sinh, trong đó không phân biệt nam nữ trong đối tượng tuyển sinh các nghề đào tạo của trường *(1.12.05 - Quyết định số 133/QĐ-CĐBKSG ngày 19/10/2020 ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.2.04 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Người lao động nữ của Trường được sự quan tâm của BGH và các tổ chức đoàn thể. Ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, Ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20-10 chị em được tặng quà, tổ chức gặp mặt chúc mừng. Nhà trường luôn thực hiện nam nữ bình đẳng, bình quyền, không phân biệt nam nữ. Phong trào, công tác nữ công luôn được các cấp quan tâm, tạo điều kiện. Thực hiện chính sách bình đẳng giới đối với viên chức và người lao động được lồng ghép vào quy định đánh giá phân loại cán bộ, viên chức và người lao động, quy định chế độ làm việc của nhà giáo như: việc nghỉ thai sản, nghỉ ngơi, nghỉ phép, miễn giảm thời gian giảng dạy, khi có con nhỏ, ...*(1.12.01 - Quyết định số 82/QĐ-CĐBKSG ngày 25/08/2020 quy định chế độ làm việc của nhà giáo trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021).*

Các hoạt động của các đoàn thể cũng hướng tới hỗ trợ nữ giới trong Nhà trường, đối với học sinh, sinh viên thường chú trọng các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới tính, sức khỏe sinh sản *(1.12.06 - Báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động và bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới năm 2021, 2022, 2023).*

Kết quả khảo sát năm 2021 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 96,42% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng. Kết quả khảo sát ý kiến cho thấy Nhà trường thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát*

lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 1: 1 điểm

3.2.2. TIÊU CHÍ 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2

Mở đầu: Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn thực hiện đào tạo đa ngành, đa dạng các phương thức, hình thức tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập và đồng hành cùng doanh nghiệp, cộng đồng. Từng bước tích cực đổi mới phương pháp dạy và học giúp cho người học nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu trên cơ sở điều kiện hiện có của trường nhằm đạt được hiệu quả, chất lượng trong đào tạo và phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới hoạt động đổi mới hoạt động dạy- học và quản lý hoạt động dạy- học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện gắn với hành nghề thực nghiệp, liên kết doanh nghiệp. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tăng cường việc giám sát trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm đảm bảo tính khách quan và đánh giá đúng năng lực học tập của người học. Phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá các hoạt động đào tạo từ khâu tuyển sinh cho tới kết quả học tập của người học được quy định cụ thể cho các trình độ đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng. Kết quả học tập của người học được công bố công khai, kịp thời, được lưu giữ đầy đủ, chính xác và an toàn.

**** Những điểm mạnh:***

- Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện đúng quy định, trong đó nhà trường đã lồng ghép rất nhiều các hoạt động để thực hiện công tác tuyển sinh một cách linh hoạt như hình thức tuyển sinh trực tuyến, sử dụng facebook, website của trường để quảng bá nhiều hình ảnh về hoạt động của trường;

- Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với các loại hình đào tạo dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo hợp đồng, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu của người học và doanh nghiệp;

- Nhà trường luôn triển khai rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo. Năm 2020, trường đã triển khai xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng dẫn của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; trong quá trình xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, nhà trường đã rà soát chương trình đào tạo cũ,

chọn lọc các môn học, mô đun phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời xin ý kiến của các chuyên gia, các doanh nghiệp, các nhà quản lý để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho người học được rèn luyện tay nghề vững chắc trước khi tham gia vào thị trường lao động;

- Nhà trường tổ chức các hội thảo chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy như các buổi hội thảo về phương pháp dạy học tích hợp, phương pháp đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun/tín chỉ, phương pháp duy trì tốt sĩ số học sinh sinh viên, kỹ năng thiết yếu và cách thức lồng ghép giảng dạy kỹ năng thiết yếu cho người học trong trường học;

- Nhà trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên; tổ chức dự giờ đột xuất giáo viên hàng tháng, từ đó có hướng khắc phục kịp thời để nâng cao chất lượng dạy học;

- Thực hiện quy trình quản lý chất lượng trong đó có các quy trình tổ chức, quản lý hoạt động dạy và học góp phần đưa hoạt động đào tạo của nhà trường đi vào nề nếp, đúng quy định, đưa chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao;

- Nhà trường thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo hình thức kiểm tra đánh giá độc lập, điều này đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng, các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù môn học, ngành nghề và mục tiêu đào tạo;

- Nhà trường tiến hành cải cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đào tạo và nâng cao chất lượng, trong đó đặc biệt lưu ý Danh mục kỹ năng thực hành nghề cho từng môn học, mô đun sát với chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp;

- Nhà trường đã xây dựng mục tiêu từng ngành nghề đào tạo; các ngành nghề đào tạo của trường đã đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn các tỉnh và thành phố khu vực phía nam và các vùng lân cận.

**** Những tồn tại:***

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành 02 Quy chế đào tạo (theo phương thức tích lũy tín chỉ) nhưng người học chủ yếu chọn theo học phương thức tích lũy tín chỉ nên nhà trường chưa thực hiện được đa dạng hoá các phương thức đào tạo.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

- Đề xuất được các biện pháp và cơ chế, chính sách phù hợp thiết thực, hiệu quả trong tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, hoạt động đào tạo, tăng cường kỷ cương nề nếp sinh hoạt chuyên môn, chế độ làm việc và hoạt động giảng dạy của cán bộ quản lý, nhà giáo;

- Đa dạng hình thức, phương thức và trình độ đào tạo theo nhu cầu đa dạng của người học, nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, bảo đảm mềm dẻo, linh hoạt và hiệu quả;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, các kế hoạch và hệ thống hồ sơ, sổ sách có liên quan quản lý hoạt động đào tạo;

- Đẩy mạnh đổi mới hoạt động đào tạo, gắn với tăng cường nề nếp công tác chuyên môn, chế độ làm việc và hoạt động giảng dạy của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17 (Mười bảy) điểm
Tiêu chuẩn 2.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.3	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.6	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.7	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.8	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.9	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.10	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.11	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.12	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.13	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.14	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.15	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 2.16	1 (Một) điểm

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 2.17	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tháng 07 năm 2020, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn được Tổng cục GDNN cấp giấy phép hoạt động GDNN số 81/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 02/07/2020 với 03 ngành Cao đẳng bao gồm: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin và 02 ngành Trung cấp bao gồm: Kế toán doanh nghiệp và Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tháng 08 năm 2020 Nhà trường tiếp tục được Tổng cục GDNN cấp bổ sung giấy phép hoạt động GDNN số 81a/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 11/08/2020 với 03 ngành Cao đẳng bao gồm: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Quản trị nhà hàng, Quản trị khách sạn và 03 ngành Trung cấp: Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn và Quản trị mạng máy tính.

Năm 2021 Trường đăng ký bổ sung 03 ngành trình độ Cao đẳng bao gồm: Tiếng Anh, Tiếng Nhật và tiếng Trung Quốc theo giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 81b/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 20/05/2021.

Đến năm 2022 Trường tiếp tục đăng ký bổ sung thêm chỉ tiêu tuyển sinh cho 04 ngành bậc đào tạo Cao đẳng gồm: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ may, Công nghệ thực phẩm và được TCGDNN cấp phép theo giấy chứng nhận số 81c/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 10 tháng 05 năm 2022.

Tiếp tục đến năm 2023 Nhà trường tiếp tục được TCGDNN cấp phép cho bổ sung 07 ngành Cao đẳng gồm: Marketing, Thương mại điện tử, Tiếng Hàn Quốc, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Quản trị dịch vụ Du Lịch và Lữ hành và Kỹ thuật chế biến món ăn theo giấy chứng nhận số 67/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 07/09/2023 và 01 ngành Logistic được cấp giấy chứng nhận số 67a/2023/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 30/11/2023.

(1.2.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020; 1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023; 1.2.04 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Từ năm 2020 đến nay, Trường đã thực hiện tuyển sinh và đào tạo theo đúng các nghề trình độ cao đẳng, trung cấp đã đăng kí và được Tổng cục GDNN cấp phép (**2.1.01- Danh sách các ngành, nghề trường tổ chức đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024**)

Để đảm bảo và công khai chất lượng đào tạo với người học và xã hội, hàng năm trường đều rà soát, chỉnh sửa và ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo các trình độ theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2017/TT -BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng.

Nhà trường đã thực hiện xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của 21 ngành nghề trình độ Cao đẳng, 05 ngành nghề trình độ Trung cấp từ năm 2021 đến nay. Nội dung chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo bao gồm: Giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ (**2.1.02- Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các năm từ 2020-2023**).

Chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo được công bố công khai trên trang website của nhà trường. Ngoài ra, sau khi nhập học trong đợt sinh hoạt tuần chính trị đầu khóa và trong quá trình giảng dạy, Nhà trường thông báo cho người học biết về chuẩn đầu ra của từng nghề trên website của trường (**2.1.04 - Website: <https://bkc.edu.vn/kiem-dinh-chat-luong.htm>**) (**1.1.05 - Website: <https://bkc.edu.vn>**; **2.1.05 - Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn đầu năm và danh sách nhà giáo tham dự các năm 2021, 2022, 2023**; **2.1.06 - Hình ảnh chuẩn đầu ra công bố trên website của trường**; **1.1107 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 về việc công khai chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**).

Hàng năm Nhà trường lấy kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh

trình độ trung cấp, cao đẳng, và Thông tư số 07/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung một số điều của thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH, từ đó Nhà trường đã xây dựng quy chế tuyển sinh. Năm 2021, Trường căn cứ vào Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy chế tuyển sinh của Nhà trường. Nhà trường đã cụ thể hoá bằng:

Năm 2021, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo Quyết định số 02/QĐ-CĐBKSG ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Năm 2022, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo Quyết định số 37B/QĐ-CĐBKSG ngày 25 tháng 02 năm 2022.

Năm 2023, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo Quyết định số 248/QĐ-CĐBKSG ngày 14 tháng 10 năm 2023.

Quy chế quy định thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh, nội dung quy chế tuyển sinh, thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS, tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS, xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ trong công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ. Cụ thể Nhà trường lựa chọn hình thức tuyển sinh là xét tuyển đối với tuyển sinh trình độ Cao đẳng và Trung cấp; thời gian tuyển sinh liên tục trong năm; đối tượng tuyển sinh đối với trình độ Cao đẳng, Trung cấp là tốt nghiệp THPT (*1.12.05 - Quyết định số 133/QĐ-CĐBKSG ngày 19/10/2020 ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn;*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: *Hàng năm, Nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh của từng nghề trên cơ sở căn cứ vào quy mô cho phép trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, số lượng thiết bị, phòng học lý thuyết, thực hành của từng nghề, giáo viên thực tế và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương cho phù hợp. Tiêu chí tuyển sinh được cụ thể hóa trong các thông báo của Nhà trường như ngành nghề đào tạo, đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, các chế độ ưu tiên đối với người học theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 và điều chỉnh theo Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019,

Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021, quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng của BLĐTBXH.

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh đã được xác định cũng như căn cứ Quy chế tuyển sinh, Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển sinh cụ thể, chi tiết và thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh nhằm bảo đảm công tác tuyển sinh đúng quy định, đạt hiệu quả. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Nhà trường và theo đúng quy định tại thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017; thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (**2.3.01** - Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023, 2024; **2.3.02** - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký HĐTS các năm 2021, 2022, 2023, 2024; **1.2.04** - Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; **1.2.04** - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường đã triển khai tổ chức tư vấn tuyển sinh công khai, rộng rãi đến các đối tượng có nhu cầu học nghề; các trường THPT trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào Trường thông qua đăng ký trực tuyến trên website Nhà trường hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tuyển sinh của Nhà trường (thuộc Trung tâm Tuyển sinh và truyền thông). Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định;
- Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác theo yêu cầu và tiêu chí xét tuyển của Nhà trường.

(2.3.03 - Hình ảnh tư vấn tuyển sinh tại các trường năm 2021, 2022, 2023, 2024 ; **2.3.04** - Hồ sơ đăng ký dự tuyển của HSSV năm 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, Nhà trường chọn phương án xét tuyển để tuyển sinh. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh lập bảng tổng hợp hồ sơ dự tuyển theo từng nghề, từng cấp trình độ. Sau khi đánh giá số liệu HSSV nộp hồ sơ xét tuyển, thông tin cụ thể của HSSV và căn cứ quy mô tuyển sinh, Ban thư ký đề xuất phương án trúng tuyển với Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh sau đó họp đánh giá và thống nhất duyệt danh sách HSSV trúng tuyển. Căn cứ đề xuất của Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận danh sách trúng tuyển và thông báo nhập học đến người học (**2.3.05** - Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề các năm 2021, 2022, 2023; **2.3.06** - Biên bản họp HĐTS các năm 2021, 2022, 2023; **2.3.07** - Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển các năm 2021, 2022, 2023; **2.3.08** - Giấy báo trúng tuyển các năm 2021, 2022, 2023).

Sau khi HSSV thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập học, Phòng Thanh tra giáo dục và quản lý HSSV trình quyết định tiếp nhận, phân lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt (**2.3.09** - *Quyết định mở lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.3.10** - *Hồ sơ nhập học của HSSV các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025*).

Định kỳ, Nhà trường gửi báo cáo kết quả tuyển sinh về cơ quan chủ quản và Sở LĐ-TB&XH Tp.HCM theo quy định (**2.3.11** - *Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2021, năm 2022, năm 2023*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh nhằm thực hiện đảm bảo công tác tuyển sinh được nghiêm túc, công bằng, khách quan. Đồng thời, Nhà trường tổ chức các hội nghị sơ, tổng kết công tác tuyển sinh nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp thực hiện công tác tuyển sinh của nhà trường đạt theo chỉ tiêu đề ra và thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác tuyển sinh theo đúng quy định (**2.3.12** - *Biên bản tra kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023*).

Hàng năm Nhà trường tổ chức lấy ý kiến của CBQL và Nhà giáo về việc thực hiện công tác tuyển sinh để từ đó có những điều chỉnh trong công tác tuyển sinh cho phù hợp và đạt hiệu quả (**1.1.10** - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: *Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ ở trình độ Cao đẳng từ năm 2020 và tổ chức đào tạo theo niên chế ở trình độ Trung cấp chuyên nghiệp trước năm 2020. Qua quá trình thực hiện, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ có nhiều thuận lợi cho người học và nhà trường. Sau khi chuyển sang giáo dục nghề nghiệp và thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, Nhà trường đã xây dựng và ban hành 02 quy chế đào tạo trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun và trình độ Trung cấp theo phương thức đào tạo niên chế. (**2.4.01** - *Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2022*). So với phương thức đào tạo tích lũy theo tín chỉ,

thì tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun có nhiều điểm tương đồng, một số điểm mới và phù hợp với giáo dục nghề nghiệp.

Ngoài việc tổ chức đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp hình thức đào tạo chính quy, trường còn ban hành các quy chế đào tạo trình độ Sơ cấp, đào tạo thường xuyên theo hình thức vừa làm vừa học đáp ứng nhu cầu học tập của người học (2.4.02 - Quyết định số 76E/QĐ-CĐBKSG ngày 01/08/2021 ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021; 2.4.03 - Quyết định số 76F/QĐ-CĐBKSG ngày 01/08/2021 ban hành quy định tổ chức đào tạo thường xuyên của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021; 2.4.04 - Quyết định số 176D/QĐ-CĐBKSG ngày 01/08/2022 ban hành quy định tổ chức đào tạo Trung cấp, Cao đẳng hình thức vừa làm vừa học của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2022).

Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức các lớp học vào buổi tối, thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần nhằm đa dạng hóa các hình thức tổ chức đào tạo đáp ứng nguyện vọng của người học (2.4.05 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.09 - Quyết định mở lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025).

Thống kê từ năm 2021 đến nay các lớp được đào tạo theo phương thức tín chỉ:

Năm học	Tổng số lớp		Phương thức đào tạo	
	Trung cấp	Cao đẳng	Niên chế	Tích lũy tín chỉ
2021 - 2022	5	29	5	29
2022 - 2023	9	29	9	29
2023 - 2024	4	37	4	37

Hàng năm Nhà trường tổ chức lấy ý kiến của CBQL và Nhà giáo về việc thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học, kết quả như sau:

TT	Năm khảo sát	Đối tượng	Số lượng	Mức độ hài lòng và rất hài lòng /tổng số khảo sát (tỉ lệ %)
1	Năm 2021	CBQL, nhà giáo, HSSV	215	100%
2	Năm 2022	CBQL, nhà giáo, HSSV	217	97,6%
3	Năm 2023	CBQL, nhà giáo, HSSV	250	94%

Theo kết quả khảo sát trên CBQL, nhà giáo và HSSV đang học tập tại trường, trên 90% cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV được khảo sát cho rằng phương thức đào tạo Nhà trường đang áp dụng đáp ứng được nhu cầu của người học.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, căn cứ Kế hoạch tuyển sinh đã xác định các ngành nghề tổ chức đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt các chương trình đào tạo trên cơ sở rà soát, điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo của khoá trước để triển khai tổ chức đào tạo cho khoá mới (2.4.05 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.01- Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020,2021,2022,2023).

Căn cứ kết quả tuyển sinh, Nhà trường ra quyết định tổ chức lớp học (2.3.09 - Quyết định mở lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025).

Nhà trường đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học đúng quy định. Đối với ngành nghề trình độ Cao đẳng, Trung cấp không tuyển được HSSV Nhà trường không xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo.

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng Khoa xây dựng Kế hoạch đào tạo, xác định lịch trình tổng thể các hoạt động để hoàn thành nội dung chương trình đào tạo toàn khóa học cho từng ngành/ngành trình Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trước khi bắt đầu khóa học. Kế hoạch đào tạo thể hiện lớp học, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, phân bổ các môn học/mô-đun, thời gian nghỉ hè, lễ, tết, thời gian thực hiện các hoạt động thi kết thúc môn học/ mô-đun. Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo năm học được thực hiện xác định lịch trình, tổ chức thực hiện giảng dạy trong năm học cho từng lớp học, làm cơ

sở cho việc xây dựng thời khóa biểu cho từng học kỳ của năm học (2.4.05 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.02 - Tiến độ đào tạo của các lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo đối với các ngành nghề đào tạo được Nhà trường ban hành đảm bảo đúng quy định và được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (2.5.01 - Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020,2021,2022,2023).

Nhà trường ban hành quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng tại trường, thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH nhằm mục tiêu thực hiện tốt việc tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, góp phần bảo đảm, nâng cao chất lượng đào tạo (2.6.01 - Quyết định số 89A/QĐ-CĐBKSG ngày 01/09/2020 ban hành Sổ sách quản lý trong đào tạo năm 2020).

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo năm học được thực hiện xác định lịch trình, tổ chức thực hiện giảng dạy trong năm học cho từng lớp học, làm cơ sở cho việc xây dựng thời khóa biểu cho từng học kỳ của năm học. Nhà trường tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch, tiến độ đào tạo và kế hoạch phân công chuyên môn đã được phê duyệt (2.4.05 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.02- Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.6.02 - Kế hoạch phân công giờ giảng, giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Kết quả thực hiện cho thấy các khoa tổ chức giảng dạy đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ; hồ sơ đào tạo và giảng dạy của nhà giáo thực hiện đúng theo quy định của nhà trường (2.6.03 - Thời khóa biểu các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.04- Sổ lên lớp các khóa đào tạo 2021, 2022; 2023; 2.6.05 - Kế hoạch giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.6.06 - Giáo án năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường trong đó có kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo được nhà trường quan tâm, cụ thể: Các khoa chịu trách nhiệm kiểm tra

giám sát nội dung giảng dạy theo đúng lịch trình và việc thực hiện hồ sơ giảng dạy của giảng viên như: kế hoạch giảng dạy, giáo án giảng dạy, sổ lên lớp, sổ tay giảng viên, kiểm tra giám sát tình hình dạy học cũng như các kết quả học tập của HSSV được đánh giá thể hiện trên sổ lên lớp, sổ tay giảng viên (2.6.07 - *Biên bản kiểm tra nội bộ học kỳ của các khoa năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa và chịu trách nhiệm về việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện về tiến độ, chất lượng giảng dạy; thực hiện chế độ kiểm tra: thường xuyên hoặc đột xuất; tiến hành dự giờ giáo viên, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên. Kết quả đánh giá được thể hiện qua các biên bản cũng như các báo cáo của Ban kiểm tra toàn diện theo từng tháng và năm học. Kết quả kiểm tra, giám sát cho thấy các Khoa tổ chức giảng dạy đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ; hồ sơ đào tạo và giảng dạy của nhà giáo thực hiện đúng theo quy định của nhà trường (2.6.08 - *Biên bản kiểm tra nội dung giảng dạy các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: *Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đáp ứng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt, Nhà trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động tổ chức, hướng dẫn cho HSSV thực hành, thực tập các ngành, nghề tại một số đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp như: Kê khai một số doanh nghiệp mà trường thường xuyên gửi sinh viên đến thực tập cụ thể: ...tên doanh nghiệp.(2.7.01 - *Hợp tác đào tạo giữa nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động*).

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho HSSV đi thực hành, thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp từ 10 đến 12 tuần đối với trình độ Cao đẳng, Trung cấp (2.7.02 - *Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; 2.7.03 - *Quyết định cử giảng viên và Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2021-2022, 2022 - 2023, 2023-2024*).

Quá trình thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động được thực hiện theo đúng đề cương đã được duyệt (2.7.04 - *Đề cương hướng dẫn HSSV thực hành thực tập năm học 2021-2022, 2022 - 2023, 2023-2024*).

Căn cứ kết quả đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, thực tập của HSSV tại đơn vị sử dụng lao động (2.7.05 - *Phiếu kết quả thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng năm học 2021-2022, 2022 - 2023, 2023-2024*), giáo viên hướng dẫn viết báo cáo kết quả thực hành, thực tập của HSSV có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động theo đúng quy định của nhà trường (2.7.06 - *Báo cáo kết quả thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2021-2022, 2022 - 2023, 2023-2024*; 2.7.07 - *Quyết định số 128A/QĐ-CĐBKSG ngày 03/06/2022 Quy định nhà giáo hướng dẫn và học sinh, sinh viên thực hành, thực tập tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Trường Cao đẳng BKSG*; 2.7.08 - *Danh sách các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho HSSV thực hành, thực tập từ năm 2021-2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: *Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã chủ động hướng dẫn thực hiện các hình thức và phương pháp dạy học tích cực. Đồng thời, Nhà trường thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề nhằm nâng cao kỹ năng biên soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện. Năm học 2021-2022 Nhà trường đã ban hành Đề án đổi mới căn bản toàn diện giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 cấp trường (với 6 Chương trình mục tiêu để thực hiện Đề án) và cấp khoa. Trong đó, các khoa triển khai các Chương trình mục tiêu thực hiện Đề án cấp khoa trên cơ sở Chương trình mục tiêu cấp trường đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hoạt động dạy-học và quản lý hoạt động dạy-học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện gắn với hành nghề thực nghiệp, liên kết doanh nghiệp giúp người học phát huy tính tích cực và năng lực thực hiện trong học tập (1.1.02 - *Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030*).

Trên cơ sở đó, giảng viên xây dựng giáo án và tổ chức dạy học và phương pháp dạy học tích cực (2.6.04 - *Sổ lên lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 2.6.06 - *Giáo án năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; 2.8.01 - *Sổ tay giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Các giảng viên thường xuyên được lãnh đạo nhà trường, các khoa dự giờ đóng góp ý kiến nhằm kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện

(2.8.02 - Kế hoạch dự giờ của các khoa/tổ môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.8.03 - Biên bản dự giờ của các khoa/tổ môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội thi nhà giáo dạy giỏi nhằm đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học tích hợp theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện *(2.8.04 - Các kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)*. Qua hội thi tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt- học tốt, đổi mới phương pháp dạy học tích hợp theo hướng ứng dụng thực hành, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Kết quả cụ thể: Năm học 2021-2022 có 01 giải nhất; 02 giải nhì; 01 giải ba và 01 giải khuyến khích; Năm học 2022-2023 có 08 giảng viên đạt loại giỏi và 02 giảng viên đạt yêu cầu; Năm học 2023-2024 có 01 giảng viên đạt giải nhất, 01 giảng viên đạt giải nhì, 01 giảng viên đạt giải ba, 02 giảng viên đạt giải khuyến khích; *(2.8.05 - Các quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)*

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,8% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,2% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,7% HSSV và 98,2% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng. Kết quả khảo sát người học, nhà giáo về hoạt động giảng dạy và nội dung chương trình giảng dạy đồng ý. Nhà trường đã sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học trong việc rèn luyện các kỹ năng nghề.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường sử dụng phần mềm PMT-EMS Education quản lý hoạt động đào tạo trong nhà trường. Phần mềm có chức năng quản lý hồ sơ HSSV, điểm của HSSV, chương trình đào tạo, thời khóa biểu giảng dạy, thực hiện các báo cáo thống kê theo quy định *(2.9.01 - Hình ảnh Phần mềm Quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu)*. Hệ thống phần mềm cho phép giảng viên, HSSV truy cập và tra cứu chương trình đào tạo, thời khóa biểu, kết quả học tập và các thông tin liên quan đến HSSV *(2.9.02 - Địa chỉ website: sinhvien.bkc.edu.vn; giangvien.bkc.edu.vn)*. Việc ứng dụng phần mềm PMT-EMS Education giúp cho HSSV, nhà giáo tiếp cận thông tin quản lý của Nhà trường, từ đó chủ động trong dạy - học.

Nhà trường sử dụng hệ thống LMS trong quản lý đào tạo trực tuyến nhằm đa dạng các phương thức đào tạo của nhà trường (**2.9.03** - *Kế hoạch số 38D/QĐ-CĐBKSG ngày 01/08/2020 triển khai về đào tạo trực tuyến; <https://lms.....BK.edu.vn/>*). Hệ thống LMS là công cụ đào tạo điện tử dành cho giảng viên và học sinh sinh viên, hỗ trợ làm đề thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của HSSV (**2.9.04** - *Quyết định số 72B/QĐ-CĐBKSG ngày 11/06/2021 v/v triển khai phần mềm thi trực tuyến trên phần mềm; 2.9.05* - *Quyết định số 72C/QĐ-CĐBKSG ngày 11/06/2021 v/v ban hành sử dụng phần mềm quản lý ngân hàng đề thi*). Bên cạnh đó, Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý ngân hàng đề thi phục vụ cho công tác khảo thí của nhà trường đạt hiệu quả.

Ngoài ra, giảng viên sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử Adobe presenter, Microsoft Office Powerpoint và các phần mềm phục vụ giảng dạy và mô phỏng khác đối với các ngành, nghề như: các ngành Kế toán sử dụng phần mềm Misa, các ngành tin học sử dụng các phần mềm Virtual Box, VMWare, Window Server, Adobe Photoshop, Corel Draw, Adobe Indesign, Netbeans, Xampp, (**2.9.06** - *Quyết định số 72D/QĐ-CĐBKSG ngày 11/06/2021 v/v ban hành Quy định về việc sử dụng phần mềm khảo sát trực tuyến; 2.9.07* - *Quyết định số 74B/QĐ-CĐBKSG ngày 15/06/2021 về ban hành quy định biên soạn giáo án, giáo trình, bài giảng điện tử; 2.9.08* - *Kế hoạch số 14/KH-CĐBKSG, ngày 13/07/2021 về của Trường CĐBKSG về tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, giảng dạy; 2.9.09* - *Danh sách các phần mềm phục vụ giảng dạy và mô phỏng khác*).

Hệ thống phần mềm thư viện điện tử của trường cho phép quản lý sách, tài liệu tại thư viện cũng như xuất bản và quản lý các tài liệu số. Bên cạnh đó, dữ liệu tài liệu số được cung cấp trên cổng thông tin thư viện phục vụ bạn đọc truy xuất nội bộ (**2.9.10** - *Hình ảnh cổng thông tin thư viện*).

Hàng năm Trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo và HSSV về việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,8% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,2% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,7% HSSV và 98,2% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% người học, nhà giáo đồng ý Nhà trường đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học

(1.1.10 - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: *Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác thanh kiểm tra hoạt động dạy và học được Nhà trường thực hiện thường xuyên, nhà trường thành lập Phòng thanh tra giáo dục và QLHSSV hàng ngày thực hiện kiểm tra toàn diện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo (**1.3.01** - *Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường*; **1.3.02** - *Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm*).

Hàng năm, Nhà trường triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường nhằm đảm bảo các hoạt động được tổ chức đúng theo quy định và kế hoạch đề ra (**2.10.01** - *Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Trong đó, hoạt động dạy và học được Ban kiểm tra toàn diện, các Khoa chuyên môn kiểm tra, giám sát định kỳ hàng tháng (**2.10.02** - *Biên bản kiểm tra, giám sát chuyên môn hàng tháng qua năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Đồng thời, kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học được báo cáo hàng tháng trong cuộc họp giao ban và Hội đồng Khoa học sư phạm nhằm kịp thời điều chỉnh để nâng cao chất lượng dạy và học (**2.10.03** - *Biên bản họp giao ban, hội đồng sư phạm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; **2.10.04** - *Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: *Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học theo kế hoạch. Sau khi tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo theo kế hoạch đã xây dựng. Phòng Đào tạo lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, trong đó có đánh giá hoạt động dạy và học, chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, đồng thời có những kiến nghị và đề xuất biện pháp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo (**2.10.01** - *Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; **2.10.04** - *Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động*

đào tạo toàn trường năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; **2.11.01** Báo cáo số kết quả kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ đánh giá giờ giảng; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ đánh giá giờ giảng; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ đánh giá giờ giảng năm 2021,2022,2023)

Qua các đợt kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, Hội đồng khoa học sư phạm hàng tháng đã đề xuất các giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học của nhà trường (**2.11.02** - Biên bản họp Hội đồng khoa học sư phạm tháng 8/2021 với chủ đề “Đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo”; **2.11.03** - Biên bản họp Hội đồng khoa học sư phạm tháng 9/2022 với chủ đề “Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học của nhà giáo GDNN”; **2.11.04** - Danh sách các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Nhà trường tổ chức dạy học tích hợp đối với tất cả các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (**2.11.05** - Công văn chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; **2.11.06** - Biên bản họp Hội đồng khoa học sư phạm tháng 12/2021 với chủ đề “Đổi mới phương pháp dạy học tích cực theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện”). Các biện pháp được đề xuất đã nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học của nhà trường; đội ngũ nhà giáo có thành tích cao các hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường (**2.8.05** - Các quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Năm học 2021-2022, Nhà trường triển khai 02 Chương trình mục tiêu trong Đề án đổi mới căn bản toàn diện giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đổi mới hoạt động dạy và học của Nhà trường (**2.11.07** - Danh sách các Chương trình mục tiêu “Đổi mới quản lý phát triển hoạt động chuyên môn học thuật, tự học, tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tay nghề, thực tiễn nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp trong đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và học sinh, sinh viên”; CTMT số 2 “Tăng cường đầu tư đổi mới hoạt động dạy- học và quản lý hoạt động dạy- học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện gắn với hành nghề thực nghiệp, liên kết doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh mới”)

Kết quả khảo sát năm 2020 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2021 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; 2022 có 94,2%.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,8% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,2% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,7% HSSV và 98,2% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng nhà trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: *Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động TB&XH, Nhà trường ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun và quy chế tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế. Trong đó, quy định cụ thể về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp *(2.4.01 - Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2022)*. Đồng thời, ban hành quy định về tổ chức các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun. Trong đó, quy định rõ về điều kiện dự kiểm tra hết môn học, mô-đun, các điều kiện, hình thức và quy trình tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun *(2.12.01 - Quyết định số 134B/QĐ-CĐBKSG ngày 01/12/2021 của Trường CĐBKSG về việc ban hành quy định tổ chức các kỳ thi kết thúc môn học, mô-đun)*.

Nhà trường ban hành hệ thống các công cụ bảo đảm chất lượng góp phần đảm bảo công tác thi kiểm tra và công nhận tốt nghiệp được thực hiện đúng quy trình, quy định *(1.7.03 - Quyết định số 118C/QĐ-CĐBKSG ngày 20/10/2021 Ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn; Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng hằng năm; 2.12.02 - Quy trình xét công nhận tốt nghiệp; Quy trình về thi kết thúc môn học/mô-đun; Quy trình về đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV, Quy trình về quản lý điểm học tập; Quy trình về cấp phát văn bằng chứng chỉ)*.

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế công tác HSSV, trong đó, quy định cụ thể việc đánh giá kết quả rèn luyện

của HSSV (**2.12.03** - Quyết định số 39C/QĐ-CĐBKSG ngày 04/08/2020 về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên).

Thực hiện Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTXH ngày 13/03/2017, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Mẫu phôi bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng; quy định về quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ và thực hiện việc chỉnh sửa bổ sung Quy định về quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTXH ngày 26/12/2018. Đồng thời, báo cáo mẫu phôi bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp của trường đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP.HCM và Công an TP.HCM được biết và quản lý việc in ấn, cấp phát bằng tốt nghiệp trong toàn bộ quá trình hoạt động của nhà trường (**2.12.04** - Quyết định số 134A/QĐ-CĐBKSG ngày 01/12/2021 phê duyệt mẫu bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp; **2.12.05** - Quyết định số 306D/QĐ-CĐBKSG ngày 01/12/2022 ban hành quy chế cấp văn bằng, chứng chỉ; **2.12.06** - Công văn số 304B/CV-CĐBKSG ngày 01/12/2022 đăng ký mẫu phôi bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp của Trường CĐBKSG).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp 38 ngành. Trong đó: 05 ngành trình độ cao đẳng; 11 ngành trình độ trung cấp; 22 ngành trình độ sơ cấp (**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp 2020; **1.2.02**- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023).

Chương trình đào tạo của tất cả các ngành nghề đều có mô-đun Thực hành, thực tập nghề nghiệp (**2.5.01** - Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2021, 2022, 2023) và mô-đun này được tổ chức tại đơn vị sử dụng lao động theo kế hoạch thực hành, thực tập cho HSSV tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động của trường với thời gian từ 10 đến 12 tuần đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (**2.7.02** - Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Nhà trường luôn thực hiện đúng quy chế đào tạo của BLĐTBXH về kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học (**2.4.01** - Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2022). Trong quá trình thực

hành, thực tập, HSSV được giảng viên và cán bộ tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hành, thực tập và được quản lý lưu trữ theo quy định của nhà trường.

Kết quả doanh nghiệp tham gia đánh giá kết quả thực hành, thực tập của HSSV: Năm học 2021-2022 có 150 HSSV thực hành, thực tập và có 20 doanh nghiệp tham gia đánh giá. Năm học 2022-2023 có 120 HSSV thực hành, thực tập và có 15 doanh nghiệp tham gia đánh giá. Năm học 2023-2024 có 200 HSSV thực hành, thực tập và có 30 doanh nghiệp tham gia đánh giá (**2.4.05** - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.5.02** - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.13.01** - Danh sách các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá kết quả học tập của người học các năm; **2.13.02** - Sổ theo dõi kết quả đào tạo tại doanh nghiệp (đơn vị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành các quy định về tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (**2.4.01** - Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2022)

Căn cứ kế hoạch tiến độ đào tạo của năm học và kế hoạch đào tạo của từng lớp, Nhà trường đã thành lập các Hội đồng thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo từng học kỳ, thành lập các Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp theo kế hoạch đề ra (**2.14.01** - Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học/Học phần năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; **2.14.02** - Kế hoạch tổ chức xét công nhận tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; **2.14.03** - Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023).

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được Nhà trường giao cho phòng Công tác HSSV chủ trì phối hợp với các phòng, các khoa, các tổ chức đoàn thể thực hiện theo đúng Quy chế do nhà trường ban hành như giáo viên chủ nhiệm họp lớp để phổ biến cách đánh giá điểm rèn luyện, thống kê các buổi vắng học và vi phạm của từng học sinh sinh viên. Sau đó học sinh sinh viên trong lớp tự đánh giá, tập thể lớp xem xét chấm lại và công bố trước lớp. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện của HSSV các lớp được trưởng khoa ký duyệt và tổng hợp gửi phòng Công tác HSSV để trình lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của trường (**2.14.04** - Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; **2.14.05** - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá

kết quả rèn luyện của HSSV học kỳ các năm học; 2.14.06 - Quyết định của Hiệu trưởng về công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh).

Nhà trường báo cáo định kỳ kết quả kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo đúng quy định (**1.5.03** - *Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023 -2024*) và thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ (**2.14.07** - *Báo cáo rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ các năm 2021, 2022, 2023*).

Đồng thời, báo cáo việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ đào tạo về Tổng cục GDNN, Sở LD-TB và XH đúng quy định (**2.14.08** - *Biên bản kiểm tra cấp văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ các năm 2021, 2022,2023; 2.14.09* - *Danh sách cấp bằng tốt nghiệp công khai trên website <https://vanbang.gdnn.gov.vn/> của Tổng cục GDNN năm 2021, 2022, 2023; Công văn số 304C/CV-CĐBKSG ngày 01/12/2022 xin cấp tài khoản đăng tải danh sách cấp bằng tốt nghiệp công khai trên website của tổng cục GDNN*).

Công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ được thực hiện theo đúng quy chế và công khai kết quả học tập, rèn luyện và cấp phát văn bằng, chứng chỉ đào tạo tuân thủ đúng quy định.

Hồ sơ quá trình đào tạo được lưu trữ và thực hiện theo đúng thời gian quy định của Bộ LD, TB&XH (**2.14.10** - *Bảng điểm và kết quả thi các môn học/ mô đun các lớp; 2.14.11- Sổ cấp bằng cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào thường xuyên*).

Hàng năm, Nhà trường đều có các báo cáo tình hình đào tạo của trường đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, Thông tư 04/2022/BLĐTBXH và Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 (**1.5.03** - *Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023 -2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: *Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ theo đúng quy chế đào tạo (2.15.01 - Kế hoạch tổ chức thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ các năm học 2021, 2022; 2023; 2.14.07 - Báo cáo kết quả rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ các năm 2021, 2022, 2023).

Qua kết quả rà soát nhà trường đã kịp thời điều chỉnh các quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

Năm 2020, Nhà trường đã ban hành Quy định đào tạo trực tuyến kết hợp tự học có hướng dẫn góp phần đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo của nhà trường (2.15.02 - Quyết định số .../QĐ-CĐBKSG ngày 01/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn ban hành Quy định đào tạo trực tuyến kết hợp tự học có hướng dẫn tại Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn).

Năm 2019, căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ LĐ-TB&XH, trường xây dựng và ban hành quy định chi tiết về mẫu bằng tốt nghiệp. Năm 2021, trường xây dựng và ban hành quy định sửa đổi, bổ sung mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng theo Thông tư 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 về việc sửa đổi Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐTB&XH (2.12.05 - Quyết định số 306D/QĐ-CĐBKSG ngày 01/12/2022 ban hành quy chế cấp văn bằng, chứng chỉ).

Năm 2022, nhà trường tiến hành điều chỉnh, bổ sung các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2.4.01 - Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2022; 2.4.02 - Quyết định số 76E/QĐ-CĐBKSG ngày 01/08/2021 ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021; 2.4.03 - Quyết định số 76F/QĐ-CĐBKSG ngày 01/08/2021 ban hành quy định tổ chức đào tạo thường xuyên của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021; 2.12.05 - Quyết định số 306D/QĐ-CĐBKSG ngày 01/12/2022 ban hành quy chế cấp văn bằng, chứng chỉ).

Kết quả khảo sát năm 2020 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2021 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; 2022

có 96,7% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng nhà trường đã rà soát và điều chỉnh kịp thời các quy định trong công tác đào tạo.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: *Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở các quy định tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTĐ ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Trường đã ban hành quy chế đào tạo liên thông phù hợp với điều kiện của trường. Quy chế đào tạo liên thông quy định rõ mục đích, đối tượng, điều kiện học liên thông, tuyển sinh đào tạo liên thông, thời gian đào tạo, nhiệm vụ của Trường trong việc tổ chức đào tạo liên thông (**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2022; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2023; **1.12.05** - Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường; **2.16.01** - Quyết định về việc ban hành quy chế đào tạo liên thông các trình độ trong GDNN của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

Trên cơ sở các ngành/nghề được Tổng cục GDNN cấp phép đào tạo, Nhà trường đã tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông đúng quy định. Hiện nay, Trường đã có 21 chương trình đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng các nghề đào tạo liên thông của Trường đều có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đồng thời các chỉ tiêu đào tạo liên thông được hội đồng tuyển sinh Trường xây dựng gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh hàng năm. (**2.5.01** - Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2021, 2022, 2023; **1.2.04** - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Kết quả tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp liên thông trong năm qua cụ thể như sau: Đến năm học 2023 – 2024, Trường tuyển sinh được 50 sinh viên hệ liên thông, Trường mở được 05 lớp học liên thông Cao đẳng của 05 nghề (Quản trị kinh doanh, nghề Công nghệ thông tin, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng, Kỹ thuật chế biến món ăn). (**2.5.01** - Quyết định phê duyệt và ban hành CTĐT các năm từ 2019-2023; **1.2.04** - Thông báo tuyển

sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.07 - Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển các năm 2021, 2022, 2023, 2024; 2.3.09 - Quyết định mở lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.5.02 – Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.05 - Kế hoạch phân công giờ giảng giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.05 - Kế hoạch giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.6.03 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.6.08 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

Trước ngày 10 tháng 01 hàng năm, trường đã thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo trong đó có đào tạo liên thông đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh theo đúng các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12 của Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp **(2.6.11 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).**

Hàng năm Nhà trường lấy ý kiến đánh giá của CBQL, Nhà giáo về công tác tổ chức đào tạo liên thông của Trường, kết quả:

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,2% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,7% HSSV và 98,2% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng Nhà trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 16, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: *Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo được tổ chức quản lý theo đúng quy định của Nhà trường **(2.17.01 - Quyết định số 177A/QĐ-CĐBKSG ngày 05/12/2020 ban hành danh mục hồ sơ lưu trữ của Nhà trường).**

Nhà trường có đầy đủ dữ liệu về hoạt động đào tạo của trường từ việc xây dựng, bổ sung các chương trình đào tạo của Nhà trường (**2.17.02** - Quyết định số 135A/QĐ-BKSG, ngày 04/12/2021 của Trường CĐ BKSG về khai thác, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo PMT – EMS education tại Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **2.17.03** - Quyết định số 135B/QĐ-CĐBKSG, ngày 04/12/2021 của Trường CĐ BKSG ban hành quy định sử dụng phần mềm quản lý đào tạo PMT – EMS education tại Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn.)

Nhà trường có đầy đủ dữ liệu về nhà giáo, học liệu, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, đảm bảo tốt cho các hoạt động dạy và học (**2.17.04** - Danh sách nhà giáo tham gia thực hiện các chương trình đào tạo của trường; **2.17.05** - Danh mục sách, giáo trình phục vụ cho đào tạo; **2.17.06** - Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo như diện tích, phòng học 2021, 2022, 2023).

Nhà trường đã triển khai việc khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của HSSV khi ra trường một cách đầy đủ và hệ thống. Thành lập hội cựu sinh viên, xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát nắm bắt tình hình HSSV của trường sau khi đã tốt nghiệp ra trường (**2.17.07** - Báo cáo kết quả khảo sát lần vết HSSV sau tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, Nhà trường báo cáo tổng kết công tác năm học và đề ra giải pháp, nhiệm vụ cho năm học mới, trên cơ sở báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc nhà trường (**1.5.03** - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; **1.6.08** - Báo cáo tổng kết các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,2% HSSV và 100% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,7% HSSV và 98,2% cán bộ quản lý, nhà giáo có ý kiến hài lòng và đồng ý rằng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và công tác tổ chức quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu hiện nay của Trường là phù hợp và mang lại hiệu quả. (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 17, tiêu chí 2: 1 điểm

3.2.3. TIÊU CHÍ 3: Nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu: Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn có đội ngũ viên chức quản lý, giảng

viên và chuyên viên đảm bảo trình độ chuẩn về chuyên môn cũng như về phẩm chất đạo đức, đáp ứng được yêu cầu đào tạo của nhà trường, xứng tầm với các nhiệm vụ được giao và là nhân tố quyết định sự thành công trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo và phục vụ công tác đào tạo trong Nhà trường. Đội ngũ giảng viên của trường có cơ cấu hài hòa, phù hợp đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm giữa các giảng viên có thâm niên lâu năm với các giảng viên trẻ trong công tác giảng dạy.

Trường có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, chuyên viên công khai minh bạch, có các quy định chính sách đãi ngộ. Ngoài ra, Nhà trường còn có những quy định, quy chế cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

Đồng thời, Nhà trường đã đưa ra các biện pháp để đánh giá việc giảng dạy và công tác nhằm phục vụ cho cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên, từ đó giúp cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên có cơ sở cải tiến phương pháp giảng dạy, phục vụ giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học. Trên cơ sở các văn bản pháp luật nhà nước, Nhà trường đã cơ bản hoàn thiện hệ thống các văn bản chỉ đạo: quy chế làm việc, quy định chế độ công tác đối với cán bộ, người lao động, quy chế chi tiêu nội bộ... làm cơ sở cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên của trường ngoài việc đảm bảo các yêu cầu về chuẩn trình độ, nghiệp vụ chuyên môn mà còn đảm bảo cả về số lượng, tuổi đời và tính kế thừa.

** Những điểm mạnh:*

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho viên chức quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo quy định;

- Nhà trường đã thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý, nhân viên. Đội ngũ giảng viên của trường có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; có trình độ chuyên môn, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Nhà trường thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để đội ngũ giảng viên có điều kiện trau dồi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ;

- Nhà trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy;

- Hằng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao;

- Đội ngũ viên chức và người lao động của trường đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ cho công tác đào tạo của Trường; có ý thức trách nhiệm trong công tác, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lao động theo quy định hiện hành;

- Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ;

- Đội ngũ giảng viên đáp ứng về trình độ chuyên môn phục vụ hoạt động giảng dạy của nhà trường. Viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và người lao động thường xuyên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu đào tạo.

* *Những tồn tại:* Do công tác tuyển sinh thiếu ổn định qua các năm cộng với điều kiện biến động giá cả thị trường nên chế độ chính sách nhằm động viên và khuyến khích đối với giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị phục vụ cho Nhà trường vẫn còn hạn chế.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho giáo viên các khoa, phòng, đơn vị đảm bảo hàng năm tất cả nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định. Đầu tư nâng cao chất lượng và đảm bảo các tiêu chí về giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện Dự án đầu tư phát triển các nghề trọng điểm.

Tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh của trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động làm công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cho công việc và phát triển Trường.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và định kỳ, quá trình thực hiện minh bạch, rõ ràng, công khai các vấn đề; đã tạo được niềm tin trong đội ngũ cán bộ và người lao động.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	14 (Mười bốn) điểm
Tiêu chuẩn 3.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.3	0 (Không) điểm
Tiêu chuẩn 3.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.6	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.7	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.8	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.9	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.10	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.11	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.12	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.13	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.14	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 3.15	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 3.1: *Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn tiền thân là Trường Trung cấp Công nghệ Bách Khoa, thành lập năm 2002. Đến năm 2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết

định nâng cấp thành Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quyết định số 668/QĐ-LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Từ năm 2020 cho đến nay, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho TP. HCM và cả nước. *(1.1.01 - Quyết định số 668/QĐ – LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Công nghệ Bách Khoa).*

Trường căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ trường Cao đẳng để tiến hành xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường, ra quyết định thành lập các đơn vị và ban hành chức năng nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng/khoa trực thuộc Trường *(1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.3.01 - Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường; 1.3.02 - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm).*

Trên cơ sở các quy định của Nhà nước và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động như: Thông tư 06/2017/BLĐTBXH quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Nhà trường đã thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đảm bảo đúng quy định. Cụ thể như sau:

- Quy định về Tuyển dụng, sử dụng: Căn cứ vào tình hình thực tế và đề xuất nhu cầu của mỗi đơn vị, Hiệu trưởng chỉ đạo phòng Tổ chức Nhân sự thực hiện thông báo tuyển dụng người lao động công khai trên các kênh thông tin của Trường. Để sử dụng cán bộ, người lao động theo đúng quy định, Nhà trường đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn. Trường căn cứ vào nhu cầu sử dụng nhân sự và bố trí nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động theo đúng đề án, phân công công tác, điều động, bổ nhiệm sử dụng cán bộ, người lao động theo đúng quy định *(3.1.01 - Quyết định số 135B/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng trường về việc ban hành Quy định tuyển dụng cán bộ, giảng viên, nhân viên năm 2021; 3.1.02 - Quy trình tuyển dụng Cán bộ , Giảng viên, Nhân viên, người lao động năm 2021).*

- Quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động: Đầu mỗi năm học, Phòng Tổ chức Nhân sự thực hiện rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

cho người lao động. Trên cơ sở kết quả đó, Phòng Tổ chức Nhân sự xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người lao động và công khai trước nhà trường về kế hoạch này. **(3.1.03 - Danh sách đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.1.04 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ quản lý và người lao động năm 2021, 2022, 2023); 3.1.05 - Quyết định số 210/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng trường về việc ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, người lao động năm 2021; 3.1.06 - Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và người lao động năm 2021).**

- Quy định về quy hoạch cán bộ, viên chức: Công tác quy hoạch thực hiện theo Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; **(3.1.07 - Quyết định số 77E/QĐ-CĐBKSG ngày 15/08/2021 về việc ban hành Quy định quy hoạch cán bộ quản lý năm 2021; 3.1.08 - Quyết định số 115C/QĐ-CĐBKSG ngày 01/09/2021 phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng, phó đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2021-2025; 3.1.09 - Quy trình quy hoạch cán bộ quản lý năm 2021)**

- Quy định về công tác đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức: Việc đánh giá người lao động hàng năm đúng theo quy định của Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; **(1.6.08 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 3.1.10 - Hồ sơ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động; 3.1.11 - Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại người lao động của trường năm 2022, 2024; 3.1.12 - Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng người lao động năm 2021; 3.1.13 - Quyết định số 213/QĐ-CĐBKSG ngày 21/12/2020 ban hành tiêu chuẩn người lao động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2021)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- **Về công tác tuyển dụng:** Căn cứ vào các văn bản quy định của cấp trên; Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn. Nhà trường thực hiện công tác tuyển dụng, lập kế hoạch tuyển dụng theo nhu cầu sử dụng nhân sự của các đơn vị phòng/khoa/ trung tâm về số lượng Cán bộ, Giảng viên, Nhân viên cần tuyển ở từng vị trí việc làm, thực hiện đầy đủ các bước theo quy định. Trong 3 năm qua công tác tuyển dụng của Nhà Trường đạt kết quả:

Năm 2021: Nhà trường tuyển dụng: 41 hợp đồng lao động.

Năm 2022: Nhà trường tuyển dụng 141 hợp đồng lao động.

Năm 2023: Nhà trường tuyển dụng 59 hợp đồng lao động.

Năm 2024: Tính đến tháng 07/2024 nhà trường tuyển dụng 74 hợp đồng lao động.

(1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 3.2.01 - Hồ sơ tuyển dụng người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024).

- **Về công tác sử dụng:** Việc sử dụng cán bộ, nhà giáo và người lao động thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy được năng lực sở trường của từng cá nhân trong Trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Trường, phù hợp với đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt *(1.3.01 - Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường; 1.3.02 - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm; 3.2.02 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

- **Về công tác quy hoạch cán bộ:** Công tác quy hoạch cán bộ được nhà trường thực hiện theo công văn hướng dẫn của cơ quan chủ quản về việc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý. Trường tiến hành tổ chức đánh giá, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cho phù hợp năng lực của cán bộ và vị trí được quy hoạch.

(3.1.07 - Quyết định số 77E/QĐ-CĐBKSG ngày 15/08/2021 về việc ban hành Quy định quy hoạch cán bộ quản lý năm 2021; 3.2.02 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)

-Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Ban Giám Hiệu luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động được cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới, phương pháp dạy và học. Hàng năm, phòng Tổ chức Nhân sự kết hợp với các đơn vị phòng/khoa/trung tâm, tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo người lao động trong toàn Trường báo cáo Ban Giám Hiệu. Đồng thời xây dựng kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng theo từng năm. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã được phê duyệt Nhà trường ra Quyết định cử đội ngũ cán bộ, nhà giáo, lãnh đạo quản lý, người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể, trong 3 năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà Trường đạt kết quả:

- Năm 2021 - 2022: Trường đã tổ chức cho 100 lượt cán bộ, nhà giáo và người lao động được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

- Năm 2022 - 2023: Trường đã tổ chức cho 150 lượt cán bộ, nhà giáo và người lao động được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

- Năm 2023 - 2024: Trường đã tổ chức cho 165 lượt cán bộ, nhà giáo và người lao động được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

(3.1.04 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động năm 2021, 2022, 2023; 3.2.03 - Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023; 3.2.04 - Văn bằng, chứng chỉ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động học tập, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023, 2024).

*** Về công tác tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng:**

Hàng năm: Công tác quy hoạch cán bộ được nhà trường thực hiện theo công văn hướng dẫn của cơ quan chủ quản về đánh giá, phân loại người lao động. Nhà Trường lập kế hoạch hướng dẫn các đơn vị đánh giá, xếp loại cán bộ và người lao động đảm bảo đúng quy định, quy trình. Trong 3 năm qua kết quả đánh giá, phân loại nhà giáo và người lao động đạt kết quả như sau: *(1.6.10 - Các quyết định khen thưởng hàng năm 2021, 2022, 2023; 3.2.05 - Hồ sơ đánh giá xếp loại người lao động các năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).*

- Về thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động: Trường có các quy định về chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động được thể hiện tại Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể: Chi trả lương, các khoản theo lương. Nhà trường còn thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ cho cán bộ người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra Trường còn chi trả làm thêm giờ, chi hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, các nội dung khuyến

khích đều được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Việc chi trả chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động luôn được Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật (**1.3.03** - *Quy chế về chi tiêu nội bộ 2020-2022, 2023, 2024; 3.2.06* - *Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024; 1.6.08. Báo cáo tổng kết các năm học 2020–2021; 2021–2022, 2022 -2023*). Để đảm bảo tính dân chủ và hiệu quả trong các hoạt động của Trường, hàng năm Nhà trường tổ chức hội nghị người lao động. Hội nghị đã phát huy tinh thần dân chủ, người lao động được tham gia đóng góp ý kiến, được thảo luận các chỉ tiêu phương hướng hoạt động của Nhà trường năm tới; trong hội nghị, Hiệu trưởng đã giải trình các kiến nghị, đề xuất của cán bộ, người lao động và của các phòng, khoa và các bộ phận; qua hội nghị các chế độ chính sách đối với người lao động cũng được bàn thảo và được cụ thể hóa vào các quy chế của Nhà trường (**1.1.04** – *Kế hoạch Hội nghị người lao động năm học 2021, 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, Nhà trường báo cáo kết quả của việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tại Hội nghị tổng kết nhiệm vụ năm học.

Nhờ sự phối hợp tốt giữa BGH trường, Ban TTND đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ như: kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị NLD hàng năm, bao gồm cả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của NLD, xử lý, giải quyết đơn, thư của nhân viên, giáo viên (nếu có). BGH Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban TTND thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo chức năng. Kết quả năm 2023 Nhà trường không nhận được kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm những nội dung trên (**1.11.02** - *Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023; 1.11.03* - *Báo cáo kết quả hoạt động của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023*).

Nhà Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động về thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ đúng quy định.

(**1.1.10** - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.3. *Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn được Bộ LĐTBXH cấp Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNV số 81/2020/GCNĐKHHĐ–TCGDNN cấp ngày 02/07/2020 được cấp phép tổ chức đào tạo 21 nghề trình độ Cao đẳng, 05 nghề trình độ Trung cấp (**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp 2020; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bổ sung năm 2020,2021,2022, 2023)

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNV; Thông tư số 07/2023/TTBLĐTBXH quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNV và các quy định của Nhà trường. Trong 3 năm qua, 100% nhà giáo đạt chuẩn năng lực, chuyên môn theo quy định.

Hiện nay 100% nhà giáo đều có trình độ phù hợp giảng dạy đúng chuyên ngành, đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Như vậy tính đến cuối năm 2024, nhà trường sẽ có 100% nhà giáo có trình độ phù hợp giảng dạy đúng chuyên ngành;

Như vậy tính đến thời điểm hiện tại số nhà giáo thỉnh giảng đảm bảo không quá **40%** theo quy định.

(3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024; **3.3.02** - Danh sách trích ngang giảng viên thỉnh giảng năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024; **3.3.03** - Hồ sơ nhà giáo cơ hữu; **3.3.04** - Hồ sơ nhà giáo thỉnh giảng)

Căn cứ vào quy định đánh giá chuyên môn nhà giáo, hàng năm mỗi nhà giáo tự đánh giá, phân loại (**3.3.05** - Phiếu đánh giá xếp loại chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024), Phòng Tổ chức nhân sự tổng hợp và báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và xã hội hàng năm (**3.3.06** - Báo cáo xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 0 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: *Nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường Căn cứ Thông tư 46/2016/TT – BLĐTBXH; Thông tư 15/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư 07/2017/TT - BLĐTBXH đã xây dựng và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn . Trong quy chế có quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, nhà giáo và các đơn vị trực thuộc).

(1.1.07 - Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ - CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 3.2.02 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.01 - Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường; 1.3.02 - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm).

Nhà trường có đầy đủ danh sách về cán bộ quản lý và người lao động theo từng đơn vị cụ thể theo từng chức vụ, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị ở từng bộ phận công tác *(3.2.02 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024; 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.03 - Hồ sơ nhà giáo cơ hữu).*

Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo đúng quy định. Kết quả đánh giá, xếp loại trong 3 năm qua, 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đều hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Không có trường hợp nào không hoàn thành nhiệm vụ *(1.6.09 - Các quyết định khen thưởng hằng năm 2021, 2022, 2023; 3.2.05 - Hồ sơ đánh giá xếp loại người lao động các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Trong Báo cáo tổng kết công tác của Trường đối với cán bộ và người lao động trong 3 năm, tính đến thời điểm đánh giá ngoài, Nhà trường không có cán bộ nào không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường. *(1.6.08 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: *Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi:

Trường thực hiện chế độ nhà giáo theo Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN. Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi. Số nhà giáo của Trường trong 3 năm qua:

Trong 3 năm qua, tỷ lệ HSSV/nhà giáo của Trường đảm bảo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016.

Trong 3 năm qua, tỷ lệ HSSV/nhà giáo luôn đảm bảo tiêu chuẩn quy định dưới 20 HSSV/ nhà giáo; 100% nhà giáo giảng dạy có trình độ đại học trở lên, giảng dạy đúng chuyên ngành, đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.. ***(3.2.02 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 ; 3.5.01 - Bảng thống kê số nhà giáo cơ hữu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.5.02 - Bảng quy đổi HSSV/nhà giáo các năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024)***

- Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo: Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo khóa học cho từng nghề, từng lớp. Trên cơ sở đó, phòng Đào tạo phối hợp với các khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng viên, đảm bảo nhà giáo cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của nghề đào tạo theo đúng quy định ***(3.5.03 - Bảng tổng hợp số giờ giảng dạy của đội ngũ nhà giáo năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.5.04 - Bảng thanh toán lương, thanh toán vượt giờ năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.02 - Kế hoạch phân công giờ giảng giáo viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.6.08 - Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.4.05 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.9.02 - Danh sách học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.11.03 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023).***

- Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định

Trong 3 năm qua, tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học đáp ứng đúng quy định tại Điều 14 Nghị định 143/2016/NĐ - CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

(3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.3.03 - Hồ sơ nhà giáo cơ hữu; 3.3.04 - Hồ sơ nhà giáo thỉnh giảng)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng thực tế yêu cầu lao động của xã hội. Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho 100% các lớp. Kế hoạch đào tạo đã được triển khai đến các Khoa chuyên môn thực hiện giảng dạy. Các khoa lập kế hoạch giáo viên phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun. Nhà giáo được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và được trưởng khoa phê duyệt, triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đã lập đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các nghề đã được Hiệu trưởng phê duyệt

(2.5.01 - Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020,2021,2022,2023)

Trước khi bước vào năm học mới, các khoa chuyên môn triển khai kế hoạch đào tạo và phân công nhà giáo đáp ứng đủ năng lực và các điều kiện tham gia giảng dạy các MH/MĐ của ngành nghề đào tạo. Trên cơ sở phân công giảng dạy, nhà giáo đã căn cứ đúng theo thời khóa biểu, chương trình MH/MĐ đã được phê duyệt để giảng dạy và có đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định khi lên lớp gồm: Lịch giảng dạy, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo án lên lớp đảm bảo đủ, đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có ký duyệt của lãnh đạo Khoa trước khi lên lớp. 100% nhà giáo đã giảng dạy đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT của các MH/MĐ. Giáo án đã được thể hiện rõ các nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm đảm bảo đạt được những yêu cầu của chương trình đào tạo *(3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.04 - Sổ lên lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.8.01 - Sổ tay giảng viên năm học 2021 - 2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.06 - Giáo án năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.02 - Kế hoạch phân công giờ giảng giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)*

Trong quá trình giảng dạy các MH/MĐ; nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các các yêu cầu của chương trình đào tạo; Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình đã được phân công giảng dạy, đảm bảo cung cấp cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình; Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với từng MH/MĐ được phân công giảng dạy; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; Tuân thủ các quy định về thi,

kiểm tra đánh giá người học theo đúng quy định của Bộ LĐTBXH, quy định hiện hành của Nhà trường *(2.4.01 - Quyết định ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020, 2022)*.

Phòng Đào tạo, các khoa, bộ môn của Trường thường xuyên và định kỳ kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo của giáo viên và của Khoa, đảm bảo các yêu cầu của chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ *(2.10.01 - Kế hoạch kiểm tra giám sát năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.10.04 - Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.8.02 - Kế hoạch dự giờ của các khoa/tổ môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.8.03 - Biên bản dự giờ của các khoa/tổ môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.11.01 - Bộ hồ sơ dự giờ, đánh giá chuyên môn nhà giáo năm 2021, 2022, 2023)*;

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Tổ chức Nhân sự kết hợp với các đơn vị phòng/khoa, tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động trong toàn Trường báo cáo Hiệu trưởng. Đồng thời xây dựng kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng theo từng năm. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã được phê duyệt Nhà trường ra Quyết định cử đội ngũ cán bộ, nhà giáo, lãnh đạo quản lý, người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ *(3.1.04 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động năm 2021, 2022, 2023; 3.1.05 - Quyết định của Hiệu trưởng trường về việc ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, người lao động năm 2021; 3.2.04 - Văn bằng, chứng chỉ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động học tập, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023)*.

Trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường quy định Chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như:

- Hỗ trợ học phí đối với người lao động thi đậu trong kế hoạch, học theo nhu cầu của nhà trường.

- Người lao động được cử đi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh được hỗ trợ công tác phí hoặc chi phí đi lại theo quyết định cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

- Đối với Người lao động không nằm trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng có nguyện vọng học tập nâng cao trình độ. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian để người lao động tham gia lớp học đồng thời đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Người lao động được cử tham gia học tập ngoài tỉnh nhưng được cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy trong tỉnh theo thời gian ngoài giờ công tác, cá nhân vẫn được hưởng tăng thêm theo thời gian làm việc thực tế.

- Hỗ trợ những loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác tùy trường hợp cụ thể sẽ được nhà trường xem xét hỗ trợ hoặc thanh toán lệ phí, học phí theo phiếu thu của cơ sở đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

- Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để giảng viên có thể đạt được kết quả tốt nhất.

- Trường cũng quy định người lao động được cử đi học phải có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại trường sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 2 lần so với thời gian được cử đi đào tạo.

Với sự đăi ngộ của Nhà trường, các nhà giáo tích cực học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc chi trả chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động luôn được Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. *(3.2.06 - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)*

Hàng năm, để đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan về việc Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo, học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên và nhân viên tại Hội nghị, người lao động hàng năm. Qua đó, Nhà trường đã kịp thời điều chỉnh các quy định không còn phù hợp *(1.1.04 - Kế hoạch Hội nghị người lao động năm học 2021; 2022; 2023, 2024)*.

Nhà Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động về chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Kết quả khảo sát năm 2020 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2021 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 91,7% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng và đồng ý Nhà trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. *(1.1.10- Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: *Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện mục tiêu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường. Thực hiện định hướng về công tác tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý. Trường đã tổ chức cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động được thường xuyên học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy trình, quy định. Hàng năm, phòng Tổ chức Nhân sự kết hợp với các đơn vị, cán bộ quản lý nhà trường tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ, người lao động báo cáo Hiệu trưởng. Đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động theo từng năm. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng ban hành, Nhà trường cử cán bộ, nhà giáo, lãnh đạo quản lý, người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ *(3.1.03 - Danh sách đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.1.04 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động năm 2021, 2022, 2023).*

- Năm 2021 - 2022: Trường đã tổ chức cho 114 lượt nhà giáo được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

- Năm 2022 - 2023: Trường đã tổ chức cho 45 lượt nhà giáo được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

- Năm 2023-2024: Trường đã tổ chức cho 109 lượt nhà giáo được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

Khi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng không tập trung, nhà giáo cơ hữu phải gửi lịch học/văn bản/tài liệu/hình ảnh về để nhà trường theo dõi quản lý (**3.2.03** - *Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023*; **3.2.04** - *Văn bằng, chứng chỉ cán bộ quản lý, nhà giáo người lao động học tập, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023, 2024*; **3.8.01** - *Hình ảnh học tập, bồi dưỡng, tập huấn hàng năm 2021, 2022, 2023*)

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo thông qua công tác tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học (**1.6.08** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, hàng năm Nhà trường có cử nhà giáo đi học bồi dưỡng, thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong 4 tuần. Nhà trường giao cho các khoa chủ động đề xuất cử nhà giáo đi bồi dưỡng, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, phát huy cao độ trí tuệ, năng lực của cán bộ, nhà giáo đồng thời giúp người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng khởi nghiệp và trở thành đội ngũ cán bộ, nhà giáo có chất lượng, không ngừng tích lũy kinh nghiệm, học hỏi và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp. Cập nhật kiến thức thực tế, vận dụng vào bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Trường đã cử đội ngũ nhà giáo tham gia tham quan, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đào tạo của Nhà trường như: Cơ khí ô tô, thiết kế đồ họa, Công nghệ thông tin, quản trị nhà hàng khách sạn, kế toán, quản trị kinh doanh, Marketing ..(**2.6.02**- *Kế hoạch phân công giờ giảng giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Trường có kế hoạch cho cả năm học để Nhà giáo có đủ thời gian thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp. Mỗi đợt thực tập Nhà trường đều có đề ra kế hoạch thực tập cụ thể, có hợp đồng giữa trường và các cơ quan, doanh nghiệp về công tác giảng dạy, có danh sách kèm

theo kế hoạch, luôn đảm bảo Nhà giáo luôn được cập nhật kiến thức chuyên môn (2.7.01 - Hợp tác đào tạo giữa nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động; 3.9.01 - Kế hoạch đi thực tập thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2021-2022, 2022 - 2023; 2023-2024; 3.9.02 - Quyết định cử nhà giáo đi thực tập thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022 – 2023; 2023-2024; 3.9.03 - Bảng tổng hợp danh sách nhà giáo cơ hữu được bồi dưỡng, thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022 – 2023; 2023-2024; 3.9.04 - Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp của các nhà giáo các năm học 2021-2022, 2022 – 2023; 2023-2024; 3.9.05 - Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp của nhà giáo các năm 2021-2022, 2022 – 2023; 2023-2024).

Số lượng nhà giáo cơ hữu của trường giảng dạy các môn chuyên môn của các nghề đào tạo và số lượng nhà giáo đi thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp với thời gian 4 tuần/năm (Không bao gồm nhà giáo dạy môn chung).

- Năm học 2021-2022: Có 100% nhà giáo giảng dạy chuyên môn được bồi dưỡng, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp đối với 100% các nghề đào tạo của Trường.

- Năm học 2022-2023: Có 100 % nhà giáo giảng dạy chuyên môn được bồi dưỡng, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp đối với 100% các nghề đào tạo của Trường.

- Năm học 2023 - 2024: Có 100% nhà giáo giảng dạy chuyên môn được bồi dưỡng, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp đối với 100% các nghề đào tạo của Trường.

(3.9.06 - Giấy xác nhận của đơn vị thực tập; 3.9.07 - Một số hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023).

Trong 3 năm qua, 100 % nhà giáo dạy chuyên môn đều được tham gia bồi dưỡng, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp. Kết quả, sau các đợt đi học tập, bồi dưỡng tại các cơ quan, doanh nghiệp các nhà giáo đã vận dụng được các kiến thức chuyên môn vào việc giảng dạy; Đồng thời phát triển tinh thần tự học tập của các nhà giáo, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học (1.5.03 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2021- 2022; 2022-2023, 2023 -2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Như đã mô tả ở tiêu chuẩn 3.8: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo người lao động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhằm tạo bước chuyển biến cơ bản

trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện mục tiêu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý. Trường đã tổ chức cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động được thường xuyên học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy trình, quy định. Hàng năm, phòng Tổ chức Nhân sự kết hợp với các đơn vị, cán bộ quản lý nhà trường tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ, người lao động, báo cáo Hiệu trưởng. Đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động theo từng năm. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng ban hành, Nhà trường cử cán bộ, nhà giáo, lãnh đạo quản lý, người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

- Năm 2021 - 2022: Trường đã tổ chức cho 100 lượt nhà giáo được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

- Năm 2022 - 2023: Trường đã tổ chức cho 150 lượt nhà giáo được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn.

- Năm 2023-2024: Trường đã tổ chức cho 165 lượt nhà giáo được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các khóa ngắn hạn. Trong đó: Trường đã tổ chức cho 17 lượt cán bộ quản lý, nhà giáo đi học tập ngắn hạn tại Đài Loan

Việc học tập nâng cao chất lượng đào tạo được Nhà trường thực hiện tổng kết vào cuối năm học và được đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo. Qua tổng kết đánh giá Nhà trường nhận thấy công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hàng năm giúp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả tốt và đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường.... Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để nhà giáo được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (*1.5.03 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: *Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ban Giám hiệu Trường hiện tại gồm Hiệu trưởng có trình độ Tiến sĩ, 02 đồng chí phó Hiệu trưởng 01 phó Hiệu trưởng có trình độ Tiến sĩ; 01 Phó Hiệu trưởng kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có trình độ Thạc sĩ, tất cả đều có chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường, đều trưởng thành từ nhà giáo, có thâm niên công tác và độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Ban Giám hiệu Nhà trường đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được tập thể tín nhiệm cao về chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe và năng lực quản lý, điều hành hoạt động của Nhà trường, không bị kỷ luật, không có biểu hiện vi phạm quyền hạn. Ban Giám hiệu Nhà trường đều được bổ nhiệm đúng tiêu chuẩn, là những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực công tác, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược, có trách nhiệm và đã có những đóng góp cho sự phát triển vững mạnh, toàn diện của Nhà trường trong nhiều năm qua (**3.11.01** - *Danh sách trích ngang hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*; **3.11.02** - *Hồ sơ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*).

Căn cứ các quy định của pháp luật và các quy định của Bộ Lao Động - Thương binh và Xã Hội và thực tế công tác của Nhà trường, Hiệu trưởng ký quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban giám hiệu, trong đó quy định rõ nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện công việc (**1.5.02** - *Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám hiệu*).

Hàng năm, Trường tổ chức cho cán bộ chủ chốt bao gồm trưởng, phó các đơn vị đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng về kết quả hoạt động được cấp trên phân công và từng mảng công việc phụ trách. Qua đó nêu ra những ưu điểm, hạn chế, mức độ tín nhiệm của tập thể đối với từng thành viên trong Ban giám hiệu làm cơ sở điều chỉnh, khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Kết quả các đồng chí trong Ban Giám hiệu luôn được tín nhiệm. (**3.11.03** - *Kết quả đánh giá, xếp loại của Ban giám hiệu năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024*; **1.5.03** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: *Đội ngũ viên chức quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 668/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành

lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn. Chức năng, nhiệm vụ của Trường được thực hiện theo đúng theo Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020, Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn về việc ban hành Quy chế làm việc tại Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn. Nhà trường đã tiến hành điều chỉnh bổ sung Quy chế làm việc tại trường thành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường để phù hợp với quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng (**1.1.07** - *Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08* - *Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

Công tác bổ nhiệm cán bộ được tiến hành đúng nguyên tắc, quy trình, công khai, minh bạch góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển Nhà trường. Căn cứ quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị, Nhà trường bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

(3.1.08 – Quyết định số 115C/QĐ-CĐBKSG ngày 01/09/2021 phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng, phó đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2021-2025; 3.12.01 – Danh sách trích ngang cán bộ quản lý năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024; 3.12.02 – Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ quản lý năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024; 3.12.03 - Quyết định về việc ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch cán bộ quản lý đối với các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn

Trong 3 năm qua, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm đều đảm bảo đúng quy định; không cán bộ quản lý nào bị miễn nhiệm. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý làm việc đúng chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường việc kiểm tra công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm đảm bảo công khai, dân chủ và minh bạch (**1.5.03** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.11.03* - *Báo cáo kết quả hoạt động của Ban TTND năm 2021, 2022, 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: *Đội ngũ viên chức quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tính đến thời điểm hiện tại, cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm: Ban giám hiệu và 22 đơn vị trực thuộc; Trong đó 07 phòng chức năng (Phòng Tổ chức Nhân sự ; Phòng Hành chính Quản trị; Phòng Đào tạo; Phòng Thanh tra giáo dục và QLHSSV; Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quan hệ doanh nghiệp và Hợp tác quốc tế, Phòng IT); 11 khoa chuyên môn và 04 trung tâm.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ trường Cao đẳng; các Cán bộ quản lý của nhà trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ở từng bộ phận công tác được Phòng Tổ chức Nhân sự quản lý đúng quy định (**1.1.07- Quyết định số 37/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.08 - Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.3.01 - Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường; 1.3.02 - Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm; 3.12.01 – Danh sách trích ngang cán bộ quản lý năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024; 3.12.02 – Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ quản lý năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024; 3.13.01 - Hồ sơ cán bộ quản lý năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024).**

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn ra Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định số 13/QĐ-CĐBKSG ngày 20/02/2023 (**3.13.02 - Quyết định số 13/QĐ-CĐBKSG ngày 20/02/2023 của Hiệu trưởng về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn**)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị, Trưởng các đơn vị thực hiện phân công công việc trong nội bộ đơn vị và triển khai tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả công tác của các đơn vị nói chung, của cán bộ quản lý cấp phòng/khoa nói riêng đã góp phần quan trọng tạo nên thành tích chung của Nhà trường. Đối với các cán bộ quản lý là giáo viên cơ hữu, ngoài nhiệm vụ quản lý đơn vị, còn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. 100% Cán bộ quản lý làm nhiệm vụ giảng dạy đều hoàn thành nhiệm vụ nhà giáo (**1.5.03 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2021- 2022; 2022-2023, 2023 -2024**)

Hàng năm, để đánh giá việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao đối với các cán bộ quản lý, Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo Nghị định 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ. Việc đánh giá cán bộ quản lý được thể hiện rõ tại các báo cáo đánh giá, các biên bản bình xét thi đua khen thưởng và các quyết định khen thưởng của Nhà trường (**1.6.08** – Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023; **1.6.09** - Các quyết định khen thưởng hằng năm 2021, 2022, 2023; **3.2.05** - Hồ sơ đánh giá xếp loại người lao động các năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: *Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Thực hiện mục tiêu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý trong nhà trường. Hàng năm Nhà trường lập kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động tham gia học tập bồi dưỡng; Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức thực hiện, kinh phí, thời gian, đối tượng.

Trong 3 năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ quản lý Nhà trường đạt kết quả cụ thể:

- Năm 2021 -2022: Nhà Trường đã cử 50 lượt CBQL tham gia đào tạo các lớp bồi dưỡng như: Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, tập huấn công tác đấu thầu, quản lý tài sản, bồi dưỡng chính trị hè, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lâm sàng, tập huấn công tác thi đua khen thưởng...

- Năm 2022 - 2023: Nhà Trường đã cử 100 lượt CBQL tham gia đào tạo các lớp bồi dưỡng: Tham gia học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng các lớp về nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo, bồi dưỡng chính trị hè, tập huấn công tác thi đua khen thưởng...

- Năm 2023-2024: Nhà Trường đã cử 165 lượt CBQL tham gia đào tạo các lớp bồi dưỡng. Tham gia học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng các lớp về nâng cao năng lực quản lý,

lãnh đạo, bồi dưỡng chính trị hè, Giáo dục Quốc phòng an ninh, chuyển đổi số, tập huấn công tác thi đua khen thưởng...

(3.1.04 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người lao động năm 2021, 2022, 2023; 3.2.03 - Quyết định phê duyệt danh sách người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023; 3.2.04 - Văn bằng, chứng chỉ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động học tập, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.13.01 - Hồ sơ cán bộ quản lý năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ quản lý thông qua Hội nghị tổng kết năm. Kết quả đào tạo cho thấy đa số đội ngũ quản lý trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong công việc; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và lãnh đạo nhà trường. Từ đó tạo được niềm tin trong đơn vị mà mình phụ trách. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để cán bộ quản lý được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. *(1.6.08 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: *Đội ngũ cán bộ, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm học 2021-2022 (đến 31/07/2022): Tổng số cán bộ, người lao động toàn trường 71 người.

Năm học 2022-2023 (đến 31/7/2023): Tổng số cán bộ, người lao động toàn trường 111 người.

Năm học 2023-2024 (đến 31/7/2024): Tổng số cán bộ, người lao động toàn trường 146 người.

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ, người lao động để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường theo đúng danh mục vị trí việc làm đã được cơ quan chủ quản phê duyệt *(3.2.02 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024; 1.3.02 – Quyết định số 117D/QĐ-CĐBKSG ngày 30/09/2021 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa, ban, bộ môn và Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm).*

Đánh giá cán bộ, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao là nhiệm vụ quan trọng. Định kỳ hàng năm, Nhà trường tiến hành đánh giá, xếp loại người lao động. Trong 3 năm qua, đội ngũ cán bộ, người lao động của trường đều hoàn thành tốt các công việc được giao. *(1.5.03 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2021- 2022; 2022-2023, 2023 -2024; 3.2.05 - Hồ sơ đánh giá xếp loại, người lao động các năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023-2024).*

Hàng năm đội ngũ cán bộ, người lao động được Nhà trường luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ, người lao động được đăng ký nguyện vọng học nâng cao trình độ. Trên cơ sở danh sách đăng ký, Phòng Tổ chức Nhân sự xây dựng kế hoạch đưa cán bộ, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trình Ban giám hiệu phê duyệt hàng năm. Cụ thể:

Năm 2021-2022: Trường đã tổ chức cho 50 lượt cán bộ, người lao động được học tập, bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2022-2023: Trường đã tổ chức cho 100 lượt cán bộ, người lao động được học tập, bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2023-2024: Trường đã tổ chức cho 165 lượt người lao động được học tập, bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

(3.15.01 – Đơn xin đi học hàng năm của người lao động 2021, 2022, 2023; 3.1.03 - Danh sách đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2021, 2022, 2023; 3.1.04 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, quản lý, người lao động năm 2021, 2022, 2023; 3.2.03 - Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm 2021, 2022, 2023).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, người lao động thông qua Hội nghị tổng kết năm. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để đội ngũ cán bộ, người lao động được tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao *(1.5.03 - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023 ; 1.6.08 – Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 3: 1 điểm

3.2.4. TIÊU CHÍ 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát Tiêu chí 4

Mở đầu: Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhằm đáp ứng thực tiễn giáo dục nghề nghiệp của nước ta cũng như hội nhập khu vực và quốc tế, từ năm 2020, dưới sự quản lý và điều hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Kế hoạch đào tạo của nhà trường trong từng năm học, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn (BKC) đã xây dựng Kế hoạch đào tạo các ngành, nghề Cao đẳng và Trung cấp cho các ngành, nghề được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Chương trình đào tạo của trường được xây dựng, điều chỉnh, cập nhật theo hướng dẫn Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo và phát triển của Trường vừa gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực địa phương, nhu cầu học tập của người học gắn với thị trường lao động trong nước, phục vụ xuất khẩu lao động và hợp tác quốc tế.

Mỗi chương trình đào tạo nghề nhà trường xây dựng có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đảm bảo được khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, thời lượng học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra từng ngành nghề theo qui định và đặc biệt có tính liên thông hợp lý trong hệ thống giáo dục quốc dân, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động địa phương, khu vực, trong nước đồng thời đáp ứng thị trường xuất khẩu lao động và hợp tác quốc tế.

Các môn học trong mỗi chương trình đào tạo ngành, nghề được xây dựng trên khung cơ bản quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, định kỳ được đề xuất cập nhật thay đổi sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tiễn của các đơn vị tại địa phương, khu vực trong và ngoài nước.

*** Những điểm mạnh:** Nhà trường có đầy đủ chương trình đào tạo của các ngành, nghề đang tổ chức giảng dạy được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN. 100% chương trình đào tạo tại trường được xây dựng, điều chỉnh, cập nhật theo đúng quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật trường đã ban hành.

Các chương trình đào tạo đang tổ chức giảng dạy tại Trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và chuẩn đầu ra mà người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được, đặc biệt chương trình đào tạo của trường luôn đảm bảo tính liên thông

hợp lý giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Định kỳ ít nhất 3 năm một lần, nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh và cập nhật các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo học sinh, sinh viên tốt nghiệp tại trường có đủ năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành, nghề đào tạo theo quy định, thỏa mãn các nhu cầu tuyển dụng nhân sự của doanh nghiệp cũng như thị trường lao động tại địa phương, khu vực, cả nước và hội nhập quốc tế.

Mỗi chương trình dạy học có đủ môn học theo quy định được xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Đối với từng chuyên ngành đào tạo, chương trình xác định rõ hệ thống các học phần môn học đáp ứng mục tiêu đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được Tổng cục GDNN cấp phép. Các môn học trong từng chương trình đều có đầy đủ giáo trình giảng dạy, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, ... đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học. Các giáo trình được biên soạn, bổ sung, điều chỉnh định kỳ tương ứng với chương trình để cập nhật kịp thời các kiến thức chuyên môn, các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập, kỹ năng ngành nghề và bắt kịp với xu thế phát triển nhanh, mạnh như vũ bão của công nghệ thông tin; gắn kiến thức chuyên môn với thực tiễn nghề nghiệp cũng như các nội dung lượng giá của môn học hoặc mô-đun của chương trình đào tạo.

* *Những tồn tại:* Các bài giảng, giáo trình các môn học dù đã được biên soạn bởi các nhà giáo dạn dày kinh nghiệm, các nhà chuyên môn, các cán bộ quản lý tâm huyết với ngành nghề bổ sung, đóng góp ý kiến, được Hội đồng thẩm định, phê duyệt, ban hành nhưng chỉ lưu hành sử dụng ở mức nội bộ.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn (BKC) luôn xem chương trình đào tạo ngành nghề là điều kiện tiên quyết, quyết định chất lượng đào tạo cũng như sự sống còn và Kế hoạch phát triển của nhà trường, cho nên, nhà trường xem việc nâng cao chất lượng đào tạo là điểm then chốt. Trong thời gian tới, căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh các ngành nghề đào tạo, nhà trường sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, giáo trình của từng ngành, nghề đảm bảo đáp ứng hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp đồng thời sẽ tiếp tục cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng trong và nước ngoài đối với tất cả các chương trình đào tạo của trường đã được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN để chương trình, giáo trình của nhà trường không những chỉ lưu hành nội bộ mà còn được nâng lên một tầm cao mới

là lưu hành và sử dụng trong khu vực và cả nước. Song song với đó, nhà trường tiếp tục xây dựng, phát triển mới để đa dạng các mã ngành, nghề thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm thể hiện được sự phát triển một cách vượt bậc trong ngành nghề đào tạo, đáp ứng một cách tối đa nhu cầu của người học, sự kỳ vọng phát triển của nhà trường và nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Điểm đánh giá Tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	15 (Mười lăm) điểm
Tiêu chuẩn 4.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.3	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.6	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.7	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.8	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.9	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.10	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.11	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.12	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.13	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.14	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 4.15	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn (BKC) đào tạo các ngành nghề bậc Trung cấp và Cao đẳng thuộc các khối ngành Khoa học – Công nghệ, Kinh tế, Du lịch, Ngoại ngữ. Trường đang có giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của 21 ngành đào tạo trình độ Cao đẳng và 05 ngành đào tạo trình độ Trung cấp. Trường có đầy đủ CTĐT của các ngành nghề đang đào tạo, các CTĐT này được Tổng cục GDNN, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (**1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; 1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023**).

Từ năm 2020 đến năm 2023, nhà trường đã thành lập Hội đồng xây dựng, đánh giá, điều chỉnh và cập nhật nội dung của các CTĐT trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp (**4.1.01- Kế hoạch về việc Xây dựng, điều chỉnh, cập nhật CTĐT các năm từ 2020-2023**); Hiệu trưởng nhà trường đã phê duyệt và ban hành các CTĐT trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp sau khi CTĐT được xây dựng, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh cho phù hợp với quy định và nhu cầu thực tiễn của xã hội (**4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023**).

Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được xây dựng hoặc điều chỉnh, biên soạn cập nhật lại theo đúng quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong thời gian tới, căn cứ kế hoạch tuyển sinh các ngành nghề đào tạo, trường sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình đảm bảo đáp ứng thực tiễn giáo dục nghề nghiệp đồng thời sẽ tiếp tục cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng trong và ngoài nước đối với tất cả các chương trình đào tạo của trường đã được cấp phép và đang thực hiện đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở thực tế hoạt động đào tạo, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đã tiến hành xây dựng các chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng nghiêm túc và theo đúng quy trình của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình. Đồng thời đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo. Trong đó chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ

quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng (**2.1.02 - Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các năm từ 2020-2023**).

Năm 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các Thông tư chương trình 06 môn học chung, bao gồm: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh, Tin học, Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng. Nhà trường đã đưa tất cả các môn học này vào CTĐT tại trường đúng theo qui định. (**4.2.01 - Quyết định số 18/QĐ-CĐBKSG ngày 06 tháng 06 năm 2020 của hiệu trưởng về việc lựa chọn giáo trình 6 môn học chung của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn**).

100% ngành nghề đào tạo tại trường có đầy đủ chương trình và giáo trình đào tạo. Về căn cứ để xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo, căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, Nhà trường đã xây dựng hoàn thiện Quy trình xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh chương trình đào tạo của trường với Mã số: [QT01/2020], trong đó, trường đã cụ thể hóa quy định trình tự, thủ tục và các biểu mẫu cần thiết để xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh, cập nhật các CTĐT. (**4.2.02 - Quyết định số 15/QĐ-CĐBKSG ngày 05/06/2020 ban hành Quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo**).

Từ năm 2020 đến năm 2022, các ngành, nghề Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đang đào tạo thực hiện theo chương trình đào tạo đã được xây dựng. Năm 2023, nhà trường tiến hành tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung cập nhật tất cả các chương trình đang thực hiện đào tạo, đồng thời xây dựng phát triển mới thêm 08 mã ngành đào tạo bậc cao đẳng: Tiếng Hà Quốc, Marketing, Logistics, Thương mại điện tử, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Kỹ thuật chế biến món ăn được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận bổ sung hoạt động GDNN và thực hiện đào tạo từ năm 2023. Trong quá trình thực hiện xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình nhà trường đã thực hiện đúng theo qui trình xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật chương trình trường đã công bố, đặc biệt chú trọng ở các khâu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, các kế hoạch thể hiện được: Mục đích, yêu cầu; các CTĐT sẽ xây dựng/chỉnh sửa; nội dung công

việc bao gồm các vấn đề đó là: cá nhân hay đơn vị phụ trách, thời gian hoàn thành, yêu cầu sản phẩm hoàn thành.

- Thành lập Tổ xây dựng/điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo.

Các ban xây dựng/điều chỉnh, cập nhật phân công nhiệm vụ, xác định khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu theo chuẩn đầu ra của các CTĐT tương ứng, xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo; hoàn chỉnh dự thảo CTĐT để phục vụ thẩm định.

- Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT: Trường thành lập Hội đồng thẩm định với trách nhiệm tổ chức tư vấn về chuyên môn giúp Hiệu trưởng trong việc thẩm định CTĐT; nhận xét, đánh giá và chịu trách nhiệm về chất lượng CTĐT. Về cơ cấu thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp và không bao gồm thành viên của Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình. Hội đồng thẩm định có ít nhất một phần ba thành viên là nhà giáo đang giảng dạy ở cấp trình độ đào tạo và ngành, nghề tương ứng. Về số lượng, Hội đồng thẩm định chương trình có 07 người bao gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký và các thành viên; trong đó có ít nhất 03 ủy viên phản biện: một là đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, một thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác và một thuộc đơn vị sử dụng lao động nghề nghiệp. Về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thẩm định: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc trực tiếp thực hiện công tác ở các doanh nghiệp hay đang quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề đào tạo cần thẩm định.

- Tổ chức thẩm định: Trường tổ chức họp thẩm định các CTĐT và có phiếu đánh giá chất lượng CTĐT gồm các nội dung: Yêu cầu về CTĐT, nội dung, cấu trúc của CTĐT (Tên nghề đào tạo; mã nghề; Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào; Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo; Danh mục số lượng, thời lượng các mô - đun, tín chỉ; Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Thời gian khóa học; Quy trình đào tạo; Phương pháp và thang điểm đánh giá; Điều kiện tốt nghiệp; Hướng dẫn sử dụng CTĐT). Sau khi kết thúc phiên họp thẩm định, thành viên Hội đồng biểu quyết và kết luận có biên bản họp thẩm định. *(4.1.01 - Kế hoạch về việc xây dựng, cập nhật, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.03 - Quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn, cập nhật, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.04 - Danh sách trích ngang các thành viên Tổ biên soạn, cập nhật, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.05 - Hồ sơ xây dựng, điều*

chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.06 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.07 - Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.08 - Hồ sơ thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023).

- Phê duyệt, ban hành: Theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận về chất lượng đào tạo của chương trình. Tổ biên soạn tiến hành hoàn thiện chương trình theo kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định, trình chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định để Hiệu trưởng căn cứ ra quyết định ban hành CTĐT (**4.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đang đào tạo các ngành nghề như sau: 21 ngành nghề trình độ cao đẳng (Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Marketing, Logistics, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Nhật, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng, Quản trị khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn, Thương mại điện tử, Công nghệ thông tin (UDPM), Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ may, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất); và 05 ngành nghề trình độ Trung cấp (Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ, Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, Quản trị mạng máy tính, Kỹ thuật chế biến món ăn). Tất cả các chương trình đào tạo của các ngành nghề của nhà trường đều được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN (**1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; 1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023**).

Mỗi CTĐT đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun,

môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành nghề, cụ thể như sau:

Về mục tiêu: Căn cứ vào Quyết định số 1982/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, nhà trường xây dựng mục tiêu của từng CTĐT gồm mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trong chương trình chi tiết các môn học 100% các môn học đều có mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm. *(2.1.02 - Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các năm từ 2020-2023).*

- Về khối lượng kiến thức và thời gian khóa học: 100% CTĐT đều đảm bảo tỷ lệ khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành theo đúng tỷ lệ quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 là đảm bảo tỷ lệ lý thuyết chiếm từ 30% - 50%, thực hành từ 50% - 70% (bậc Cao đẳng); và lý thuyết từ 25 % - 45%; thực hành từ 55% - 75% (bậc Trung cấp).

- Về kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp: được thể hiện rất rõ trong nội dung CTĐT tại Mục I.3 của mỗi chương trình. Tổ biên soạn và Hội đồng thẩm định CTĐT đều căn cứ trên nội dung của Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội qui định.

- Về phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ: được thể hiện trong Mục VI (Hướng dẫn sử dụng chương trình) và cụ thể nhất trong từng môn học của CTĐT. Trong đó việc quy định tổ chức kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13 tháng 3 năm 2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. *(4.2.01 - Quyết định số 18/QĐ-CĐBKSG ngày 06 tháng 06 năm 2020 của hiệu trưởng về việc lựa chọn giáo trình 6 môn học chung của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 4.3.01 - PL01 các CTĐT đã được ban hành các năm từ 2020-2023; 4.3.02 - Quy định tổ chức thực hiện CTĐT các năm từ 2020-2023).*

Tương ứng với từng ngành nghề đào tạo, nhà trường đã ban hành chuẩn đầu ra quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp chi tiết cho từng ngành nghề đào tạo. Cụ thể, năm 2020 nhà trường xây dựng và ban

hành chuẩn đầu ra của 06 ngành nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, 05 ngành nghề đào tạo trình độ Trung cấp; năm 2021 nhà trường xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của 03 ngành nghề đào tạo trình độ Cao đẳng; năm 2022 nhà trường xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của 04 ngành nghề đào tạo trình độ Cao đẳng; năm 2023 nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung cập nhật chuẩn đầu ra của tất cả các ngành nghề đào tạo hiện có, song song với việc xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra cho 08 mã ngành nghề đào tạo mới trình độ Cao đẳng được Tổng cục GDNN cấp phép hoạt động.

Chuẩn đầu ra các CTĐT của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn được xây dựng theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh – Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng. Nội dung của chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo bao gồm: Giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng ngành nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ. *(2.1.02 - Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các năm từ 2020-2023).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: *Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn là trường đa ngành, đa hệ đào tạo, bồi dưỡng người học ở trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp. Các CTĐT của nhà trường được xây dựng và biên soạn dựa trên khung CTĐT của các ngành nghề theo qui định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đặc biệt năm 2023, song song với việc điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các chương trình đang thực hiện đào tạo, nhà trường đã tổ chức xây dựng phát triển mới thêm 08 CTĐT bậc Cao đẳng và đã được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận hoạt động GDNN. Tất cả 100% CTĐT của nhà trường đều đã được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN. GDNN *(1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; 1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023).*

Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh và cập nhật CTĐT luôn đảm bảo tuân thủ đúng hướng dẫn của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các nhà giáo của trường là lực lượng nòng cốt trong Tổ soạn thảo xây dựng CTĐT và thành phần không thể thiếu đó là sự đồng hành tích cực tham gia của cán bộ quản lý GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động. Tổ soạn thảo xây dựng CTĐT với cơ cấu gồm: Tổ trưởng, ủy viên thư ký và các thành viên là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển CTĐT; có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc tham gia trực tiếp công tác tại các doanh nghiệp, cán bộ quản lý trực tiếp trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng. Hội đồng thẩm định CTĐT được thành lập có 07 thành viên, đảm bảo có 03 ủy viên phản biện: một thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, một đại diện đơn vị sử dụng lao động và một đại diện cơ quan quản lý nhà nước về GDNN. (4.2.03 - Quyết định thành lập Tổ biên soạn, cập nhật, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.04 - Danh sách trích ngang các thành viên Tổ biên soạn, cập nhật, điều chỉnh CTĐT từ năm 2020-2023; 4.2.05 - Hồ sơ xây dựng, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.06 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.07 - Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.08 - Hồ sơ thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: *Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của nhà trường hiện đang giảng dạy được xây dựng theo đúng quy định hiện hành, 100% CTĐT đều có quyết định ban hành và luôn đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động (4.5.01 -Danh sách chuyên gia từ các doanh nghiệp tham gia hội thảo góp ý xây dựng CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.5.02 -Phiếu thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.5.03 - Các biên bản Họp Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023).

Chương trình xây dựng đảm bảo tính khoa học, thực tiễn được thể hiện qua từng mục tiêu cụ thể, định kỳ được bổ sung, điều chỉnh cập nhật các kiến thức khoa học tiên tiến cũng như ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng được nhu cầu thay đổi của thị trường lao động được minh chứng rõ nét qua lần nhà trường tổ chức điều chỉnh, bổ sung cập nhật chương trình. Sự thay đổi về thời lượng học tập, khối lượng kiến thức, phân bổ của học kỳ, số lượng môn

học cho các đối tượng để đảm bảo tính thực tiễn đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động thể hiện rõ qua các bảng đối sánh.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã kịp thời xây dựng phát triển được 08 mã ngành mới đáp ứng nhu cầu của người học và tạo bước phát triển mới trong quá trình hình thành phát triển của trường. *(4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023).*

Mặt khác, nhà trường luôn chú trọng ý kiến của đơn vị sử dụng lao động với từng CTĐT, trong quá trình biên soạn và thẩm định CTĐT nhà trường mời các đơn vị sử dụng lao động đến hội thảo và xin ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu của đơn vị sử dụng *(4.5.03 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023).*

Tính thực tiễn về đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động của CTĐT còn thể hiện rõ qua việc trường luôn lắng nghe ý kiến của người học đã tốt nghiệp đi làm về CTĐT. Hàng năm, nhà trường đã thực hiện thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng CTĐT bằng hình thức phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV, các cựu HSSV trong đó có nội dung liên quan đến tính thực tiễn. Kết quả khảo sát ở các đối tượng (CBQL, GV; HSSV và cựu HSSV) trong các năm 2023, 2024 cho thấy CTĐT có tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động rất cao trên 95%. *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: *Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện phương châm tạo điều kiện thuận lợi cho người học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn xây dựng CTĐT luôn chú trọng tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khi xây dựng CTĐT nhà trường rất quan tâm đến tính nhất quán của từng ngành nghề: Cấu trúc CTĐT bao gồm: các môn học kiến thức chung đại cương, các môn

học bắt buộc của các môn cơ sở ngành, các môn học thuộc chuyên ngành để người học sau khi học xong CTĐT trung cấp, cao đẳng tại trường có thể thuận lợi học tiếp liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung các CTĐT đều xây dựng theo hướng liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học.

Nhiều năm qua, nhà trường đã và đang liên kết với các trường Đại học để liên thông từ hệ Trung cấp/Cao đẳng lên đại học như: Trường Đại học Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học GTVT TP. HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Trường Đại học Mở Hà Nội, ... Nhà trường có hợp đồng ký kết đào tạo giữa các trường liên kết thể hiện rõ quyền lợi và trách nhiệm của mỗi bên trong quá trình liên kết đào tạo. *(4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023; 4.6.01 – Các Hợp đồng liên kết đào tạo từ năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Người học sau khi tốt nghiệp các chương trình học ở bậc trung cấp, cao đẳng của nhà trường đều đủ điều kiện để liên thông lên trình độ cao hơn ở bậc đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong quá trình liên thông lên đại học, căn cứ CTĐT của nhà trường, CTĐT trình độ đại học các ngành của các Trường Đại học, theo quy định về việc xét miễn và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của người học trong CTĐT trình độ đại học, người học sẽ được các cơ sở giáo dục miễn một số học phần có khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức mà người học đã tích lũy và được miễn trừ khi học CTĐT liên thông. *(4.6.02 - Thông báo tuyển sinh liên thông trình độ Đại học của các Trường Đại học; 4.6.03- Biên bản xét miễn môn học của các Trường Đại học đối với các ngành, nghề đào tạo của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: *Ít nhất 3 năm một lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2020 trường đã tổ chức xây dựng, biên soạn CTĐT cho 06 mã ngành nghề bậc Cao đẳng (Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Quản trị nhà hàng, Quản trị khách sạn) và 05 mã ngành nghề bậc Trung cấp (Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quản trị mạng máy tính, Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn); năm 2021 trường đã tổ chức xây dựng, biên soạn CTĐT cho 03 mã ngành nghề bậc Cao đẳng (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng

Nhật); năm 2022 trường đã tổ chức xây dựng, biên soạn CTĐT cho 04 mã ngành nghề bậc Cao đẳng (Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ may).

Năm 2023 bên cạnh việc tổ chức xây dựng, biên soạn CTĐT cho 08 mã ngành nghề bậc Cao đẳng được Tổng cục GDNN cấp mới (Tiếng Hàn Quốc, Marketing, Logistics, Thương mại điện tử, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kỹ thuật chế biến món ăn), trường đã tổ chức thực hiện rà soát, bổ sung, cập nhật, điều chỉnh CTĐT cho 13 mã ngành nghề bậc Cao đẳng và 05 mã ngành nghề bậc Trung cấp hiện đang được triển khai đào tạo. Tất cả các CTĐT của nhà trường đều được xây dựng, biên soạn theo qui định tại Thông tư số 03/TT-BLĐT BXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường thực hiện việc điều chỉnh chương trình theo quy trình điều chỉnh CTĐT của nhà trường với mã số [QT01/2020], trong đó quy định trình tự, thủ tục và các biểu mẫu cần thiết để xây dựng, điều chỉnh CTĐT (*4.2.02 - Quyết định số 15/QĐ-CĐBKSG ngày 05/06/2020 ban hành Quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo*).

Căn cứ vào biên bản đề xuất từ các khoa, Phòng Đào tạo tham mưu Ban giám hiệu lập Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình và thành lập Tổ rà soát chương trình cho những ngành nghề đang thực hiện đào tạo. Tổ rà soát, điều chỉnh CTĐT được thành lập để thực hiện nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh các CTĐT của 13 mã ngành nghề bậc Cao đẳng; và 05 mã ngành nghề bậc Trung cấp. Cơ cấu của tổ rà soát, điều chỉnh các CTĐT bao gồm: Tổ trưởng, ủy viên thư ký và các thành viên là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình; có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng. Hội đồng thẩm định rà soát, điều chỉnh chương trình cũng được thành lập có 07 thành viên, đảm bảo có 03 ủy viên phản biện một thuộc một cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, một thuộc đơn vị sử dụng lao động và một đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. (*4.1.01 - Kế hoạch về việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.03 - Quyết định thành lập Tổ biên soạn, cập nhật, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.04 - Danh sách trích ngang các thành viên Tổ biên soạn, cập nhật CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.05 - Hồ sơ xây dựng, điều chỉnh CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.06 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.07 - Danh sách trích ngang thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023; 4.2.08 - Hồ sơ thẩm định CTĐT các năm từ 2020-2023*).

Sau quá trình rà soát, điều chỉnh nhà trường ban hành quyết định thống nhất sử dụng CTĐT đang thực hiện và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tổ rà soát và Hội đồng thẩm định đã thông qua. **(4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: *Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2020, Trường đã tổ chức xây dựng và ban hành 12 CTĐT trình độ Cao đẳng (trong đó có 06 CTĐT trình độ Cao đẳng liên thông), 05 CTĐT trình độ Trung cấp cho 11 mã ngành nghề được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận hoạt động; năm học 2021, Trường đã tổ chức xây dựng và ban hành 06 CTĐT trình độ Cao đẳng (trong đó có 03 CTĐT trình độ Cao đẳng liên thông) cho 03 mã ngành nghề được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận hoạt động; năm 2022, Trường đã tổ chức xây dựng và ban hành 08 CTĐT trình độ Cao đẳng (trong đó có 04 CTĐT trình độ Cao đẳng liên thông) cho 04 mã ngành nghề được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận hoạt động.

Năm 2023, Trường đã tổ chức xây dựng và ban hành 16 CTĐT trình độ Cao đẳng (trong đó có 08 CTĐT trình độ Cao đẳng liên thông) cho 08 mã ngành nghề được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận hoạt động. Ngoài ra, Trường định kỳ đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật toàn bộ các CTĐT hiện có. Cụ thể:

- Bậc Cao đẳng có 26 CTĐT (chính qui và liên thông) thuộc 13 mã ngành nghề, bao gồm: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin (UDPM), Công nghệ kỹ thuật ô tô, Quản trị nhà hàng, Quản trị khách sạn, Tiếng Anh, Tiếng Quốc, Tiếng Nhật, Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ thực phẩm, và Công nghệ may.

- Bậc Trung cấp có 05 CTĐT thuộc 05 mã ngành nghề gồm: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quản trị mạng máy tính, Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, và Kỹ thuật chế biến món ăn.

Trường thực hiện điều chỉnh theo Quy trình điều chỉnh CTĐT của trường với mã số [QT01/2020] trong đó quy định trình tự, thủ tục và các biểu mẫu cần thiết để xây dựng, điều chỉnh CTĐT **(4.2.02 - Quyết định số 15/QĐ-CĐBKSG ngày 05/06/2020 ban hành Quy trình**

xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo). Trong quá trình rà soát, chỉnh sửa, bổ sung chương trình và đã cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành nghề đồng thời có tham khảo các tài liệu của nước ngoài. Theo bảng tổng hợp những nội dung điều chỉnh CTĐT năm 2023 so với CTĐT cũ và khảo sát thực tế CTĐT năm 2023 của các ngành nghề cho thấy các CTĐT đã có rất nhiều cập nhật công nghệ tiên tiến. **(4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023)**. Minh chứng điều chỉnh nội dung MĐ/MH có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài cụ thể các ngành/ngành như sau:

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
BẬC CAO ĐẲNG		
Ngành Kế toán doanh nghiệp		
Thực hành kế toán trên phần mềm P1	Thực hành kế toán trên phần mềm Misa	Trong CTĐT năm 2023 môn học Thực hành kế toán trên phần mềm P1 đã được cập nhật bổ sung thêm nội dung ứng dụng công nghệ tiên tiến như: - Trí tuệ nhân tạo AVA (Advanced Virtual Assistant): trợ lý ảo dành cho kế toán lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam với mục tiêu hỗ trợ người dùng tối ưu hóa các thao tác nghiệp vụ kế toán trên phần mềm kế toán. - Công nghệ OCR (Optical Character Recognition) và công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing) được sử dụng để nhận diện và chuyển đổi thông tin từ tài liệu

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		giấy tờ sang dữ liệu kỹ thuật số. - Công nghệ AI có thể dự đoán và phân tích các dữ liệu tài chính để tạo ra các kịch bản dự báo và lập kế hoạch tài chính cho tương lai. Các thuật toán học máy và mạng nơ-ron (neural networks) được sử dụng để xây dựng các mô hình dự đoán và phân tích rủi ro tài chính. - Công nghệ AI có thể tự động hoá các quy trình kế toán thông qua việc tự động thực hiện các tác vụ lặp đi lặp lại, giảm thiểu sự phụ thuộc vào công việc thủ công. Các công cụ tự động hóa quy trình (Robotic Process Automation – RPA) và học máy được sử dụng để tạo ra các robot kế toán (kế toán bot) để thực hiện các nhiệm vụ như ghi sổ, kiểm tra số liệu và tạo báo cáo.
Ngành Quản trị kinh doanh		
Digital marketing	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Digital marketing được bổ sung thêm nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của các công cụ

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		phương tiện công nghệ kỹ thuật số để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông, triển khai hoạt động marketing trên internet. Các công cụ Digital marketing cập nhật ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến như xu hướng sử dụng AI để nâng cao hiệu quả các chiến dịch Digital marketing và cải thiện trải nghiệm khách hàng, kết hợp sử dụng công nghệ Chatbot có thể giúp tự động hóa quy trình tiếp cận và tương tác với khách hàng. Vì vậy môn học cũng xây dựng dựa trên xu hướng ứng dụng công nghệ AI trong hoạt động Digital marketing. Ngoài ra một số công nghệ mới cũng được giới thiệu trong môn học như công nghệ VR, công nghệ AR ..
Thương mại điện tử	Chưa có môn học	Thương mại điện tử còn được gọi E-commerce, là một trong những lĩnh vực đang được ưu chuộng nhất hiện nay với sự bứt phá mạnh mẽ của hàng loạt sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada, Tiki, Tik Tok Shop amazon, ebay, ... Đây là hình

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		thức kinh doanh trực tuyến sử dụng nền tảng công nghệ và sự hỗ trợ của internet để thực hiện các giao dịch hàng hóa, mua bán, thanh toán trực tuyến. Với xu hướng dịch chuyển từ mua bán trực tiếp sang Online như trên, môn học Thương mại điện tử được bổ sung cho phù hợp thực tiễn phát triển kinh tế. Nội dung nổi bật của môn học là có cập nhật các công nghệ kỹ thuật phần mềm tiên tiến nhất hiện nay như công nghệ 4.0, công nghệ AI, công nghệ VR, công nghệ AR, công nghệ iLogic Smartbox, công nghệ OCR, công nghệ Fraud Check, công nghệ Face Verification, công nghệ Validation ... trong hoạt động thương mại điện tử.
Ngành Công nghệ thông tin (UDPM)		
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chưa có môn học	Trong CTĐT của năm 2023 đã bổ sung môn học Phương pháp NCKH, đây là môn học được bổ sung nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành như: biết ứng

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		dụng kết quả của công trình nghiên cứu để vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp; biết các phần mềm chuyên dụng để phân tích dữ liệu thu thập; và biết cách trình bày một bài báo cáo nghiên cứu khóa học.
Lập trình Python căn bản	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Lập trình Python căn bản được bổ sung thêm nhằm giới thiệu về ngôn ngữ lập trình Python, gồm các khái niệm cơ bản về biến, kiểu dữ liệu, vòng lặp, hàm và cấu trúc dữ liệu. Qua đó giúp cho sinh viên học được cách viết mã Python để giải quyết các vấn đề lập trình cơ bản và phân tích dữ liệu sau này.
Tiếng Anh chuyên ngành ứng dụng phần mềm	Có môn học nhưng đang sử dụng giáo trình cũ: Basic English for Computing – Eric H. Glendinning John MCEwan . Oxford university press 1999	Trong CTĐT của năm 2023 đã được cập nhật cuốn sách phù hợp hơn: Maja Olejniczak (2011). English for Information Technology 1. Pearson Education ESL Publisher Cung cấp từ vựng và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành, tập trung vào các thuật ngữ và tình huống giao tiếp thường gặp trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		tin và phát triển phần mềm.
Chuyển đổi số	Chưa có môn học	Môn học Chuyển đổi số đã được bổ sung vào CTĐT năm 2023 để cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng liên quan đến quá trình và công nghệ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp và tổ chức, bao gồm các xu hướng công nghệ, chiến lược số hóa và ứng dụng của chuyển đổi số trong kinh doanh.
Nhập môn dữ liệu lớn	Chưa có môn học	Môn học Nhập môn dữ liệu lớn được bổ sung thêm vào CTĐT năm 2023 nhằm giới thiệu cho sinh viên về các khái niệm và công nghệ liên quan đến dữ liệu lớn (Big Data), bao gồm thu thập, xử lý, và phân tích dữ liệu lớn. Sinh viên sẽ làm quen với các công cụ và phương pháp để quản lý và khai thác dữ liệu lớn. Vai trò: Giới thiệu sinh viên với thế giới dữ liệu lớn, một lĩnh vực quan trọng trong phân tích và quản lý dữ liệu. Vị trí: Được dạy sau khi sinh viên đã nắm vững các kỹ năng lập trình và cơ sở dữ liệu, nhằm khai thác dữ liệu lớn trong các dự án thực tế.

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
Công nghệ phần mềm	Chưa có môn học	Môn học Công nghệ phần mềm đã được bổ sung vào CTĐT của năm 2023 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quy trình phát triển phần mềm, từ phân tích yêu cầu, thiết kế, lập trình đến kiểm thử và triển khai. Sinh viên sẽ học cách áp dụng các nguyên tắc và công cụ trong phát triển phần mềm. Vai trò: Cung cấp kiến thức toàn diện về quy trình phát triển phần mềm, từ yêu cầu đến triển khai, là cốt lõi của ngành công nghệ thông tin. Vị trí: Là môn học cốt lõi, được giảng dạy ở giai đoạn giữa của chương trình, tạo nền tảng cho các môn học lập trình và kiểm thử sau này.
Kiểm thử cơ bản	Chưa có môn học	Môn học Kiểm thử cơ bản đã được bổ sung vào CTĐT của năm 2023 nhằm mục đích giới thiệu về các kỹ thuật và quy trình kiểm thử phần mềm, bao gồm kiểm thử đơn vị, kiểm thử tích hợp, kiểm thử hệ thống và kiểm thử chấp nhận. Sinh viên sẽ thực hành kiểm thử các ứng dụng phần mềm để đảm bảo

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		chất lượng sản phẩm. Vai trò: Đào tạo sinh viên các kỹ năng kiểm thử phần mềm, đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi ra mắt. Vị trí: Được dạy sau môn Công nghệ phần mềm, giúp sinh viên áp dụng kiến thức kiểm thử vào các dự án phần mềm thực tế.
Lập trình trên thiết bị di động	Chưa có môn học	Môn học Lập trình trên thiết bị di động đã được đưa vào trong CTĐT năm 2023 nhằm hướng dẫn sinh viên phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động như Android và iOS, bao gồm thiết kế giao diện người dùng, quản lý dữ liệu và xử lý sự kiện. Vai trò: Trang bị kỹ năng phát triển ứng dụng trên các thiết bị di động, đáp ứng nhu cầu cao của thị trường lao động. Vị trí: Môn học được đưa vào giai đoạn sau của chương trình, khi sinh viên đã có nền tảng lập trình vững chắc.
Thiết kế ứng dụng App (UI/UX)	Chưa có môn học	Môn học Thiết kế ứng dụng App (UI/UX) đã được đưa vào CTĐT năm 2023 nhằm tập trung vào thiết kế giao diện người dùng (UI) và trải nghiệm

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		người dùng (UX) cho các ứng dụng phần mềm. Sinh viên sẽ học cách tạo ra các giao diện hấp dẫn và thân thiện với người dùng. Vai trò: Đào tạo sinh viên cách thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng cho các ứng dụng, đảm bảo tính thẩm mỹ và dễ sử dụng. Vị trí: Được dạy song song hoặc sau các môn học lập trình ứng dụng, để sinh viên kết hợp kỹ thuật lập trình với thiết kế UI/UX.
Lập trình phân tích dữ liệu	Chưa có môn học	Môn học Lập trình phân tích dữ liệu đã được đưa vào CTĐT năm 2023 nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng lập trình để phân tích dữ liệu, bao gồm việc sử dụng các ngôn ngữ lập trình như Python hoặc R để phân tích và trực quan hóa dữ liệu.
Khởi sự và tái lập doanh nghiệp	Chưa có môn học	Môn học Khởi sự và tái lập doanh nghiệp đã được đưa vào CTĐT năm 2023 nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp và quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		công nghệ thông tin, bao gồm lập kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính và phát triển sản phẩm Vai trò: Cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp và tái lập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Vị trí: Môn học này nằm ở cuối chương trình, giúp sinh viên sẵn sàng bước vào thị trường lao động hoặc tự khởi nghiệp
Quản lý dự án công nghệ thông tin	Chưa có môn học	Môn học Quản lý dự án công nghệ thông tin đã được đưa vào CTĐT năm 2023 nhằm hướng dẫn sinh viên về các phương pháp và công cụ quản lý dự án trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bao gồm lập kế hoạch, điều phối, giám sát và đánh giá các dự án phần mềm Vai trò: Đào tạo sinh viên về quản lý dự án CNTT, từ lập kế hoạch đến giám sát và đánh giá, một kỹ năng cần thiết cho các nhà quản lý dự án tương lai. Vị trí: Được giảng dạy vào cuối chương trình, sau khi sinh viên đã có đủ kiến thức chuyên môn

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		để quản lý dự án thực tế.
Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô		
Điện tử cơ bản 2 Kỹ thuật điện 2	Kỹ thuật điện – điện tử	Từ một môn học ban đầu với tính chất là tổng hợp kiến thức ở 2 lĩnh vực thì trong CTĐT 2023 đã được tách ra thành 2 môn học chuyên biệt và tăng thời lượng lên 1 tín chỉ cho từng lĩnh vực, từ đó cung cấp cho sinh viên nhiều hơn về các kiến thức và kỹ năng của nghề nghiệp để vận dụng.
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chưa có môn học	Trong CTĐT 2023 môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học nhằm cung cấp cho sinh viên mảng kiến thức về phương pháp nghiên cứu ra cái mới, cách cải tiến quy trình kỹ thuật, cách viết các bài luận, các bài báo khoa học; biết cách ứng dụng kết quả khoa học công nghệ tiên tiến và hiện đại phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.
Kỹ thuật sơn 2	Chưa có môn học	Trong CTĐT 2023 đã bổ sung thêm môn học về Kỹ thuật sơn là môn học chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng có liên quan đến các khái niệm cơ bản của bề mặt sơn bao gồm: Kỹ

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		năng sử dụng công cụ bảo dưỡng sửa chữa bề mặt sơn ô tô. Qua môn học Kỹ thuật sơn, sinh viên sẽ hiểu biết, nắm vững được những khái niệm cơ bản; lập được quy trình để tiến hành sửa chữa tấm vỏ xe ô tô bị hư hỏng, xây dựng đánh giá chất lượng bề mặt sơn.
Ô tô hybrid 2	Chưa có môn học	Ô tô hybrid là môn học chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về ô tô hybrid, các khái niệm, cấu tạo, nguyên lý và chức năng các bộ phận kỹ thuật ô tô Hybrid. Qua môn học Ô tô hybrid, sinh viên sẽ nắm vững được những khái niệm cơ bản, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, giúp hiểu sâu về Ô tô hybrid.
Cấu tạo ô tô điện 2	Chưa có môn học	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xe ô tô điện, là cơ sở lý thuyết để sinh viên ứng dụng vào trong thực tập và quá trình làm việc thực tế khi ra trường. Kết thúc học phần sinh viên sẽ: • Nắm vững nhiệm vụ, phân loại, yêu cầu của xe ô tô điện

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		• Nắm vững cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của ô tô điện • Có thể ứng dụng các cơ sở lý thuyết đã học để chẩn đoán các nguyên nhân hư hỏng và sửa chữa các hệ thống của ô tô điện
Ngành Quản trị nhà hàng; ngành Quản trị khách sạn		
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chưa có môn học	Phương pháp NCKH là môn học được bổ sung vào CTĐT 2023 nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành như: biết ứng dụng kết quả của công trình nghiên cứu để vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp; biết các phần mềm chuyên dụng excel, SPSS,... để phân tích dữ liệu thu thập; và biết cách trình bày một bài báo cáo nghiên cứu khóa học.
Quản trị du lịch Mice	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Quản trị du lịch Mice đã được bổ sung thêm nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên các kiến thức mới của lĩnh vực du lịch lữ hành. Qua đó, giúp sinh viên biết cách vận dụng tiến bộ của công nghệ trong việc tổ

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		chức các chương trình hội nghị, sự kiện; biết cách ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản trị Mice đồng thời vận dụng trong việc chào bán các dịch vụ Mice.
Phát triển ý tưởng kinh doanh nhà hàng khách sạn	Chưa có môn học	Môn học phát triển ý tưởng kinh doanh nhà hàng khách sạn được bổ sung trong CTĐT 2023 nhằm giúp sinh viên biết vận dụng công nghệ trong việc quản lý khách sạn nhà hàng. Sử dụng các phần mềm tổ chức quản lý bộ máy nhân sự. Cập nhật các trang thương mại điện tử hỗ trợ cho việc xây dựng ý tưởng tổ chức kinh doanh trong nhà hàng khách sạn. Vận dụng nền tảng công nghệ nhằm khai thác dữ liệu phục vụ mục đích kinh doanh nhà hàng khách sạn.
Ngành Tiếng Anh		
Ngữ pháp 1, 2, và 3	Nội dung ngữ pháp tiêu chuẩn	- Không thay đổi số tín chỉ nhưng tăng cường độ sâu của nội dung giảng dạy, gồm các nghiên cứu mới nhất về ngữ pháp chức năng. - Cần thiết để đáp ứng phương pháp giảng dạy hiện đại và yêu cầu cao hơn về khả năng ngữ

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		pháp trong viết, nói tiếng Anh. - Tham khảo từ chương trình đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm TP.HCM. - Áp dụng phần mềm phân tích ngữ pháp hiện đại Grammarly và các công cụ AI khác để tự động phát hiện và sửa lỗi ngữ pháp, giúp sinh viên có thể tự học và rèn luyện ngữ pháp ngoài giờ lên lớp. Các bài tập ngữ pháp cũng được triển khai trên các nền tảng học trực tuyến, cho phép sinh viên làm bài và nhận phản hồi ngay lập tức.
Nghe nói 1,3	2 tín chỉ mỗi môn	- Tăng thành 3 tín chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu cải thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường học thuật và chuyên nghiệp. - Sử dụng các công nghệ nhận diện giọng nói và phân tích âm thanh để hỗ trợ sinh viên trong việc cải thiện kỹ năng nghe và nói. Sinh viên có thể thực hành phát âm và nhận phản hồi tức thì thông qua các ứng dụng như ELSA Speak và các chương trình đào tạo AI khác. Các lớp

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		học trực tuyến kết hợp với công nghệ mô phỏng tình huống thực tế giúp sinh viên luyện tập giao tiếp trong các ngữ cảnh đa dạng
Biên dịch 1,2	2 tín chỉ mỗi môn	- Tăng thành 3 tín chỉ mỗi môn nhằm đảm bảo cho sinh viên có đủ thời gian và kiến thức để sử dụng các công cụ dịch thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. - Tham khảo từ chương trình đào tạo biên dịch của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM, nơi công nghệ dịch thuật và thực hành chuyên sâu được chú trọng. - Đưa vào sử dụng phần mềm dịch thuật hỗ trợ như SDL Trados, MemoQ, và Google Translate API để sinh viên làm quen với các công cụ dịch thuật hiện đại. Sinh viên được thực hành dịch thuật trên các nền tảng trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quá trình dịch thuật và nâng cao khả năng phản hồi dịch vụ.
Phiên dịch 1,2	2 tín chỉ mỗi môn	- Tăng thành 3 tín chỉ mỗi môn nhằm tăng cường thực hành và sử dụng công nghệ phiên dịch

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		hiện đại, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dịch thuật chính xác và kịp thời. - Tham khảo từ chương trình của Trường Đại học Hà Nội. - Sử dụng các thiết bị phiên dịch công nghệ cao như máy phiên dịch cầm tay, tai nghe phiên dịch đồng thời (simultaneous interpretation) để sinh viên thực hành. Các tình huống phiên dịch thực tế được mô phỏng trong môi trường ảo, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trong các tình huống gần giống thực tế.
Luyện âm 1	Luyện âm: 3 tín chỉ	- Giảm 2 tín chỉ và đổi tên thành Luyện âm 1 để bổ sung phần Luyện âm 2 nhằm phân chia hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, đảm bảo sinh viên có thời gian rèn luyện phát âm chi tiết hơn.
Cú pháp học	Chưa có môn học	-Được đưa vào với 2 tín chỉ. Môn học được giới thiệu nhằm tập trung vào các cấu trúc cú pháp của ngôn ngữ Anh, dựa trên các nghiên cứu hiện đại về ngữ pháp. - Môn học này được xây dựng dựa trên các tài liệu và nghiên

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		cứu từ các chương trình ngôn ngữ học tiên tiến của các trường đại học nước ngoài, đặc biệt là từ các nước có nền ngôn ngữ học phát triển như Anh và Mỹ. - Sử dụng các phần mềm phân tích cú pháp như Syntax Tree Editor và các công cụ học cú pháp dựa trên AI, giúp sinh viên có thể tạo và phân tích các cấu trúc cú pháp phức tạp. Các bài tập về cú pháp được tích hợp vào hệ thống học trực tuyến, hỗ trợ sinh viên tự học với sự hỗ trợ của công nghệ.
Luyện âm 2	Chưa có môn học	- Được đưa vào với 3 tín chỉ nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức môn Luyện âm 1, giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng phát âm và âm vị. - Áp dụng phần mềm phân tích phát âm như Pronunciation Power và các công cụ phân tích âm vị học dựa trên AI để giúp sinh viên cải thiện phát âm một cách chi tiết và chính xác. Các bài học được thiết kế trên các nền tảng học trực tuyến, cho phép sinh viên luyện tập phát âm với phản hồi tức thì từ hệ

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		thống.
Ngữ âm - âm vị	Chưa có môn học	- Được bổ sung vào CTĐT để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu chuyên sâu về âm thanh và âm vị học trong tiếng Anh. - Môn học áp dụng các phần mềm phân tích ngữ âm tiên tiến như Praat và WaveSurfer, giúp sinh viên phân tích và mô phỏng các âm vị phức tạp trong tiếng Anh. Sinh viên có thể thực hành phân tích ngữ âm bằng cách sử dụng các công cụ này để tạo ra và so sánh sóng âm thanh của các âm vị khác nhau. Ngoài ra, các bài học được tích hợp vào các nền tảng học trực tuyến, cho phép sinh viên thực hành và nhận phản hồi từ hệ thống AI về phát âm và âm vị, từ đó cải thiện kỹ năng phân tích âm thanh của mình một cách hiệu quả.
Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	Chưa có môn học	- Được đưa vào với 2 tín chỉ nhằm tăng cường kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh, một kỹ năng thiết yếu trong môi trường làm việc toàn cầu. - Tham khảo các chương trình và khóa học phát triển kỹ năng

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		lãnh đạo của các trường đại học. - Sinh viên sử dụng các nền tảng thực hành thuyết trình ảo như VirtualSpeech để luyện tập kỹ năng thuyết trình trong các môi trường ảo với phản hồi thời gian thực. Các bài tập thuyết trình được ghi hình và phân tích bằng AI để đưa ra các góp ý chi tiết về cử chỉ, giọng điệu và nội dung.
An toàn lao động ngành tiếng Anh	Chưa có môn học	- Được thêm vào với 1 tín chỉ. Môn học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong các ngành công nghiệp sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là trong môi trường quốc tế. - Môn học này được phát triển sau khi tham khảo các chương trình đào tạo an toàn lao động của các trường đại học quốc tế và tích hợp những thành tựu mới về công nghệ bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động. - Môn học sử dụng các công nghệ thực tế ảo (VR) để mô phỏng các tình huống an toàn lao động, giúp sinh viên có trải nghiệm thực tế trong môi

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		trường ảo. Các bài học được tích hợp với các công cụ giám sát sức khỏe và an toàn hiện đại, cho phép sinh viên thực hành các quy trình an toàn trong môi trường mô phỏng.
Nghe nói 4	Chưa có môn học	- Được thêm vào CTĐT với 3 tín chỉ để mở rộng đào tạo kỹ năng nghe và nói, giúp sinh viên tiếp cận với các phương pháp luyện nghe hiện đại. Nâng cao khả năng giao tiếp và rèn luyện kỹ năng nghe nói cho sinh viên ở mức độ cao hơn. - Sinh viên sử dụng các phần mềm học nghe nói tiếng Anh tiên tiến như Rosetta Stone và các nền tảng học trực tuyến có tích hợp AI để cá nhân hóa quá trình học tập. Các bài tập nghe nói được thiết kế với các tình huống thực tế sử dụng công nghệ mô phỏng, giúp sinh viên nâng cao khả năng giao tiếp trong các tình huống cụ thể.
Ngành Tiếng Trung Quốc		
Tiếng Trung tổng hợp 1	Giáo trình 新编汉语教程 – cuốn thượng tập 1, Dương Kỳ Châu chủ biên, NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc Kinh,	Cập nhật lộ trình giảng dạy từ chương trình năm 2023 đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhu cầu xã hội và giáo trình có cập nhật

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
	2007.	những kiến thức mới về ngôn ngữ, văn hóa và các biểu hiện thường ngày. Giáo trình Hán ngữ - Tập 1 Quyển Thượng, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2020. Giảm số bài: Giảng dạy từ bài 1 đến bài 10 (Quyển thượng) Chuyển bài 11 đến bài 15 (Quyển thượng) sang học phần sau.
Tiếng Trung tổng hợp 2	Giáo trình新编汉语教程 – cuốn hạ tập 1, Dương Ký Châu chủ biên, NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc Kinh, 2007.	Cập nhật lộ trình giảng dạy từ chương trình năm 2023 đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhu cầu xã hội và giáo trình có cập nhật những kiến thức mới về ngôn ngữ, văn hóa và các biểu hiện thường ngày. Giáo trình Hán ngữ - Tập 1 Quyển Thượng, Quyển Hạ, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2020. Giảng dạy từ bài 11 (Quyển thượng) đến bài 19 (Quyển hạ)
Tiếng Trung tổng hợp 3	Giáo trình新编汉语教程 – cuốn thượng tập 2, Dương Ký Châu chủ biên, NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc Kinh,	Cập nhật lộ trình giảng dạy từ chương trình năm 2023 đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhu cầu xã hội và giáo trình có cập nhật những kiến thức mới về ngôn

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
	2007.	ngữ, văn hóa và các biểu hiện thường ngày. Giáo trình Hán ngữ - Tập 1 quyển hạ, tập 2 quyển thượng, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2020. Giảng dạy từ bài 20 (Quyển hạ) đến bài 8 (Quyển thượng, tập 2)
Tiếng Trung tổng hợp 4	Giáo trình新编汉语教程 – cuốn hạ tập 2, Dương Ký Châu chủ biên, NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc Kinh, 2007.	Cập nhật lộ trình giảng dạy từ chương trình năm 2023 đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhu cầu xã hội và giáo trình có cập nhật những kiến thức mới về ngôn ngữ, văn hóa và các biểu hiện thường ngày. Giáo trình Hán ngữ - Tập 2 Quyển Thượng, Quyển Hạ, Dương Ký Châu, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2020. Giảng dạy từ bài 9 (Quyển thượng, tập 2) đến bài 15 (Quyển thượng)
Tiếng Trung tổng hợp 5	Chưa có môn học	Mở rộng lộ trình giảng dạy đáp ứng với nhu cầu thực tế của xã hội đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhu cầu xã hội và giáo trình có cập nhật những kiến thức mới về ngôn ngữ, văn hóa và các biểu hiện thường ngày. Giáo trình Hán ngữ - Tập 3

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		Quyển Thượng, Quyển Hạ, Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2020. Giảng dạy từ bài 16 đến bài 25 (Quyển hạ, tập 2)
Ngành Tiếng Nhật		
Ngữ pháp Nhật 1	Chưa có môn học	Bổ sung môn học mới đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành và yêu cầu ngành nghề Là môn học dạy cấu trúc ngữ pháp cơ sở, vốn từ vựng cơ sở. Rèn luyện kỹ năng viết câu ở trình độ sơ cấp 1. Giáo trình tham khảo dùng để giảng dạy [1] みんなの日本語初級I-本冊(NXB 3 A Corporation, 2017) [2] みんなの日本語初級I-基準問題集 (NXB 3 A Corporation, 2017) [3] みんなの日本語初級I-翻訳-文法解説ベトナム語版 (NXB 3 A Corporation, 2017) [4] みんなの日本語初級I-書いて覚える文型練習長 (NXB 3 A Corporation, 2017)

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
Ngữ pháp Nhật 2	Chưa có môn học	Bổ sung môn học mới đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành và yêu cầu ngành nghề Là môn học dạy cấu trúc ngữ pháp cơ sở, vốn từ vựng cơ sở. Rèn luyện kỹ năng viết câu ở trình độ sơ cấp 1 và sơ cấp 2. Giáo trình tham khảo dùng để giảng dạy [1] みんなの日本語初級I-本冊(NXB 3 A Corporation, 2017) [2] みんなの日本語初級I-基準問題集 (NXB 3 A Corporation, 2017) [3] みんなの日本語初級II-本冊 (NXB 3 A Corporation, 2017) [4] みんなの日本語初級II-基準問題集 (NXB 3 A Corporation, 2017) [5] みんなの日本語初級I-翻訳-文法解説ベトナム語版 (NXB 3 A Corporation, 2017) [6] みんなの日本語初級I-書いて覚える文型練習長 (NXB 3 A Corporation, 2017)

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		[7] みんなの日本語初級II-翻訳-文法解説ベトナム語版 (NXB 3 A Corporation, 2017) [8] みんなの日本語初級II-書いて覚える文型練習長 (NXB 3 A Corporation, 2017)
Ngữ pháp Nhật 3	Chưa có môn học	Bổ sung môn học mới đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành và yêu cầu ngành nghề Là môn học dạy cấu trúc ngữ pháp cơ sở, vốn từ vựng cơ sở. Rèn luyện kỹ năng viết câu ở trình độ sơ cấp 2. Giáo trình tham khảo dùng để giảng dạy [1] みんなの日本語初級I-本冊(NXB 3 A Corporation, 2017) [2] みんなの日本語初級I-基準問題集 (NXB 3 A Corporation, 2017) [3] みんなの日本語初級II-本冊 (NXB 3 A Corporation, 2017) [4] みんなの日本語初級II-基準問題集 (NXB 3 A Corporation, 2017)

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		[5] みんなの日本語初級I-翻訳-文法解説ベトナム語版 (NXB 3 A Corporation, 2017) [6] みんなの日本語初級I-書いて覚える文型練習長 (NXB 3 A Corporation, 2017) [7] みんなの日本語初級II-翻訳-文法解説ベトナム語版 (NXB 3 A Corporation, 2017) [8] みんなの日本語初級II-書いて覚える文型練習長 (NXB 3 A Corporation, 2017)
Ngữ pháp Nhật 4	Chưa có môn học	Bổ sung môn học mới đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành và yêu cầu ngành nghề Là môn học dạy cấu trúc ngữ pháp cơ sở, vốn từ vựng cơ sở. Rèn luyện kỹ năng viết câu ở trình độ trung cao cấp. Giáo trình tham khảo dùng để giảng dạy [1] 親完全マスター文法 N3 (NXB 3 A Corporation, 2018) [2] 親完全マスター語彙 N3 (NXB 3 A Corporation, 2018) [3] 親完全マスター単語日本語能力試験1800N3 (NXB 3

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		A Corporation, 2018)
Ngành CN kỹ thuật Điện, Điện tử; ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí		
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chưa có môn học	Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học được bổ sung vào CTĐT năm 2023 với lý do nhằm hình thành kỹ năng văn phong, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai giải quyết một vấn đề kỹ thuật công nghệ, kỹ năng báo cáo và tư duy phản biện. Nội dung của môn học này cung cấp các kiến thức về khoa học và phương pháp nghiên cứu; xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu; tổng quan tài liệu nghiên cứu và xây dựng khung lý thuyết; thiết kế và thi công phần cứng; trình bày báo cáo khoa học.
Năng lượng xanh	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Năng lượng xanh đã được bổ sung với lý do nhằm giúp cho các sinh viên tiếp cận lĩnh vực công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo đang được thế giới ứng dụng để phát triển bền vững; qua đó sinh viên có được kỹ năng tính toán, thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống năng lượng mặt trời, năng lượng

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		gió để làm việc sau khi tốt nghiệp ra trường.
Ngành Công nghệ thực phẩm		
Hoá thực phẩm	Hoá thực phẩm	Trong CTĐT năm 2023 môn học Hóa thực phẩm đã được điều chỉnh tăng thêm 01 tín chỉ lý thuyết để tăng cường thêm công nghệ tiên tiến, nhằm cung cấp thêm cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong việc ứng dụng hóa học thực phẩm.
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học được bổ sung nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành như: biết ứng dụng kết quả của công trình nghiên cứu để vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp; biết các phần mềm chuyên dụng excel, SPSS, ... để phân tích dữ liệu thu thập; và biết cách trình bày một bài báo cáo nghiên cứu khóa học.
Khởi sự kinh doanh 2	Chưa có môn học	Môn học Khởi sự kinh doanh được bổ sung trong CTĐT 2023 nhằm giúp cho các sinh viên biết vận dụng công nghệ trong

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		việc quản lý kinh doanh hoạt động thực phẩm. Sử dụng các phần mềm tổ chức quản lý bộ máy nhân sự. Cập nhật các trang thương mại điện tử hỗ trợ cho việc xây dựng ý tưởng tổ chức kinh doanh. Vận dụng nền tảng công nghệ nhằm khai thác dữ liệu phục vụ mục đích kinh doanh thực phẩm.
Kinh tế thực phẩm 2	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Kinh tế thực phẩm 2 đã được thêm nhằm cung cấp các kiến thức tài chính và quản trị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường.
Công nghệ may		
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Chưa có môn học	CTĐT năm 2023 đã được bổ sung thêm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong thực hiện bài luận và nghiên cứu khoa học để phát triển kỹ năng nghiên cứu và tư duy phản biện. Qua đó sẽ giúp cho sinh viên biết tiến hành một cuộc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong thu thập và xử lý số liệu, trình bày

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		bài báo cáo nghiên cứu khoa học.
Định dạng phong cách	Chưa có môn học	Môn học Định dạng phong cách được bổ sung thêm vào CTĐT năm 2023 nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về cách tạo ra, nhận biết và áp dụng các phong cách khác nhau trong các tác phẩm thiết kế và sản xuất may mặc. - Thực tế ảo và tăng cường (VR/AR) trong phong cách thời trang + Công nghệ: Sử dụng VR, AR để tạo ra các phòng thử đồ ảo, cho phép người dùng thử nghiệm nhiều phong cách khác nhau mà không cần thử đồ thực tế. + Ứng dụng: Giúp khách hàng trải nghiệm và khám phá các phong cách thời trang mới một cách dễ dàng và trực quan hơn. - Phân tích dữ liệu xu hướng (Trend Data Analysis) + Công nghệ: Sử dụng big data và machine learning để dự đoán và phân tích xu hướng thời trang mới nhất. + Ứng dụng: Giúp các nhà thiết kế và tư vấn phong cách nắm

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		bắt xu hướng kịp thời, từ đó đưa ra những lời khuyên và giải pháp thời trang phù hợp.
Thiết kế hoa văn trên vải	Chưa có môn học	Môn học Thiết kế hoa văn trên vải đã được bổ sung thêm vào CTĐT năm 2023 nhằm giúp cho các sinh viên ghi nhớ cách chọn chất liệu vải và kỹ thuật thiết kế hoa văn để ứng dụng thực tiễn. Tạo mẫu hoa văn bằng AI (AI-Generated Patterns). Công nghệ: Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động hóa quá trình tạo ra các hoa văn mới, dựa trên các xu hướng thời trang và sở thích người dùng. Ứng dụng: Phát triển các mẫu vải độc đáo một cách nhanh chóng, với khả năng cá nhân hóa cao dựa trên dữ liệu và phản hồi từ phía các khách hàng.
BẬC TRUNG CẤP		
Ngành Quản trị mạng máy tính		
Kỹ thuật và bảo trì máy tính	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Môn học Kỹ thuật và bảo trì máy tính được điều chỉnh, cập nhật nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		về lắp ráp, cài đặt, bảo trì, và sửa chữa máy tính. Sinh viên sẽ học cách xử lý các vấn đề phần cứng và phần mềm cơ bản. Môn học này được dạy ở giai đoạn đầu chương trình để trang bị cho sinh viên nền tảng vững chắc về phần cứng máy tính, hỗ trợ cho các môn học về hệ thống và mạng sau này.
Kỹ thuật lập trình	Chưa có môn học	Môn học Kỹ thuật lập trình đã được đưa vào CTĐT năm 2023 nhằm giới thiệu các khái niệm cơ bản về lập trình và các ngôn ngữ lập trình phổ biến như C hoặc Python. Sinh viên sẽ học cách viết mã để giải quyết các vấn đề kỹ thuật cơ bản trong quản trị mạng. Môn học này được đặt ở giai đoạn đầu hoặc giữa chương trình, nhằm phát triển tư duy logic và kỹ năng lập trình, hỗ trợ cho các môn học về quản trị mạng và thiết kế web.
Thiết kế Web	Chưa có môn học	Môn học Thiết kế Web đã được đưa vào CTĐT năm 2023 nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ năng thiết kế và phát triển trang web, bao gồm HTML, CSS, và JavaScript. Đây là kỹ năng cần

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		thiết kế tạo và quản lý các công thông tin và trang web doanh nghiệp. Môn học này được giảng dạy ở giữa hương trình sau khi sinh viên đã nắm vững các kỹ năng lập trình cơ bản, giúp họ có khả năng tạo ra các sản phẩm trực quan và tương tác trên mạng.
Hệ thống máy tính	Cấu trúc máy tính	Môn học Hệ thống máy tính đã được cập nhật, bổ sung nội dung nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu trúc và hoạt động của các hệ thống máy tính, bao gồm phần cứng, phần mềm, và hệ điều hành. Sinh viên sẽ hiểu cách các thành phần này phối hợp để tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh. Môn học này được giảng dạy trước các môn học về quản trị mạng, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về hệ thống trước khi đi sâu vào quản trị mạng.
Quản trị mạng	Chưa có môn học	Trong CTĐT năm 2023 môn học Quản trị mạng được đưa vào giảng dạy vì đây là môn học cốt lõi của chương trình, cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quản lý, cấu

Tên môn học	Chương trình đào tạo xây dựng các năm từ 2020-2022	Chương trình đào tạo cập nhật, điều chỉnh năm 2023
		hình và bảo mật hệ thống mạng. Sinh viên sẽ học cách triển khai và duy trì các mạng LAN, WAN, và các dịch vụ mạng khác. Môn học này được đặt ở cuối chương trình, sau khi sinh viên đã có đủ kiến thức về máy tính, lập trình và hệ thống, giúp họ áp dụng kiến thức vào việc quản trị và bảo vệ hệ thống mạng thực tế.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chủ trương cho phép người học tại Trường học liên thông ngành dọc (từ Trung cấp lên Cao đẳng cùng ngành nghề) hoặc liên thông ngành ngang (đã hoàn thành chương trình học các môn văn hóa hoặc tốt nghiệp từ một ngành nghề khác sang học ngành nghề khác cùng trình độ tại Trường, kể cả nhận HSSV từ trường khác). Nhà trường có quy định chương trình liên thông, quy chế đào tạo liên thông quy định rõ mục đích, đối tượng, điều kiện học liên thông, tuyển sinh đào tạo liên thông, thời gian đào tạo, nội dung học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá, điều kiện tốt nghiệp đáp ứng chuẩn đầu ra. (1.12.05 - Quyết định số 133/QĐ-CĐBKSG ngày 19/10/2020 ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

Từ năm 2020 đến năm 2022, nhà trường đã tiến hành xây dựng 13 CTĐT liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng các ngành, nghề bao gồm: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin (UDPM), Công nghệ kỹ thuật ô tô, Quản trị nhà hàng, Quản trị khách sạn, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ

may. Năm 2023, nhà trường tiếp tục xây dựng thêm 08 CTĐT liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng gồm: Tiếng Hàn Quốc, Marketing, Logistics, Thương mại điện tử, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kỹ thuật chế biến món ăn. Đồng thời, nhà trường cũng đã tổ chức việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung CTĐT liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng của các ngành nghề hiện có. *(4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023)*. Sự thay đổi khi thực hiện việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật đối với các CTĐT liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng như sau:

- Trường hợp liên thông ngành dọc:
- + Đối với các ngành nghề liên thông ngành dọc từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng năm 2020:

STT	Tên chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng	Số tín chỉ	
		2020	2023
1	Kế toán doanh nghiệp (LT)	60	54
2	Quản trị kinh doanh (LT)	60	54
3	Công nghệ thông tin (UDPM-LT)	45	54
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô (LT)	60	54
5	Quản trị nhà hàng (LT)	45	54
6	Quản trị khách sạn (LT)	45	54

- + Đối với các ngành nghề liên thông ngành dọc từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng năm 2021:

STT	Tên chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng	Số tín chỉ	
		2021	2023
1	Tiếng Anh	45	54
2	Tiếng Trung Quốc	45	54
3	Tiếng Nhật	45	54

- + Đối với các ngành nghề liên thông ngành dọc từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao

đăng năm 2022:

STT	Tên chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng	Số tín chỉ	
		2022	2023
1	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	54	54
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	53	54
3	Công nghệ thực phẩm	50	54
4	Công nghệ may	53	54

Các CTĐT trình độ Cao đẳng liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng được ban hành trên cơ sở so sánh, đối chiếu những MH/MĐ trong CTĐT trình độ Trung cấp với những MH/MĐ trong CTĐT trình độ Cao đẳng. Qua đó, những kiến thức, kỹ năng đã học ở trình độ Trung cấp sẽ được miễn học ở cấp trình độ Cao đẳng, như vậy số tín chỉ và thời gian học tập toàn khóa giảm.

- Trường hợp liên thông ngành ngang: Đối với học sinh, sinh viên đã hoàn thành chương trình học các môn văn hóa hoặc tốt nghiệp ngành, nghề khác cùng trình độ khi đăng ký học các ngành, nghề do nhà trường tổ chức đào tạo sẽ được xét miễn trừ kết quả học tập. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024, nhà trường đã ban hành Quyết định miễn trừ nội dung học tập cho những học sinh, sinh viên học tại trường đủ điều kiện. *(4.9.01 - Quyết định về việc miễn trừ nội dung học tập cho học sinh, sinh viên các năm 2020-2023; 4.9.02 - Quy định công nhận và miễn trừ nội dung học tập cho người học tại Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).*

Hàng năm, vào đầu mỗi năm học, trong tuần lễ Giáo dục chính trị đầu năm học, Phòng Đào tạo được phân công của Ban giám hiệu, triển khai CTĐT, Quy chế đào tạo, thông báo cho người học về quy trình và nhận thủ tục để xét miễn trừ nội dung học tập. Sau 02 – 04 tuần khi nhận được hồ sơ đề nghị miễn, giảm môn học của học sinh, sinh viên; dựa vào quy định miễn giảm môn của nhà trường, Phòng Đào tạo tham mưu Ban giám hiệu ra quyết định thành lập Hội đồng xét miễn giảm môn học cho học sinh, sinh viên; Hội đồng họp xem xét hồ sơ và kết luận, trình Ban giám hiệu ra quyết định miễn giảm môn học cho người học đủ điều kiện. *(4.9.03 - Thông báo về việc nhận đơn xin miễn giảm môn học các năm từ 2020-2023; 4.9.04 - Đơn xin miễn giảm của người học và minh chứng bằng điểm, bằng cấp các năm từ 2020-2023; 4.9.05 - Quyết định thành lập hội đồng xét miễn giảm môn học các năm từ 2020-2023; 4.9.06 - Hồ sơ xét miễn giảm môn học các năm từ 2020-2023; 4.9.07-Biên bản họp Hội đồng*

xét miễn giảm môn học các năm từ 2020-2023; 4.9.08 -Quyết định miễn giảm môn học các năm từ 2020-2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: *Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tính đến thời điểm hiện nay, nhà trường đã xây dựng được 47 chương trình đào tạo cho 21 ngành, nghề trình độ Cao đẳng do Tổng cục GDNN cấp phép hoạt động, bao gồm: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin (UDPM), Công nghệ kỹ thuật ô tô, Quản trị nhà hàng, Quản trị khách sạn, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ may, Tiếng Hàn Quốc, Marketing, Logistics, Thương mại điện tử, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kỹ thuật chế biến món ăn; và 05 ngành, nghề trình độ Trung cấp đã được Tổng cục GDNN cấp phép hoạt động, bao gồm: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quản trị mạng máy tính, Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, và Kỹ thuật chế biến món ăn. Tất cả 100% các mô đun, môn học của các ngành, nghề đều có giáo trình đầy đủ. Trường tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu học tập hoặc tổ chức lựa chọn tài liệu giảng dạy đúng quy định, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo danh mục các môn học trong từng CTĐT GDNN (**1.2.01** -Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021,2022,2023;**4.1.02** - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023;**4.10.01** -Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023).

Quá trình xây dựng, lựa chọn giáo trình đào tạo được thực hiện đúng theo mẫu quy trình số [QT02/2020] của nhà trường. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành giáo trình đào tạo cho từng mô đun, môn học của từng CTĐT và đưa vào sử dụng. Tất cả các giáo trình, bài giảng được chọn lọc, chuyển tải trực tiếp đến người học hoặc tài liệu học tập được đăng tải lên trang thư viện điện tử của nhà trường <https://thuvien.bkc.edu.vn/> để học sinh, sinh viên tiện tra cứu, mặt khác giáo trình, tài liệu học tập cũng được gửi đầy đủ bản in lưu trữ tại thư viện để các học sinh, sinh viên có thể chủ động tới đọc, học tập và tra cứu. (**4.10.01** -Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023; **4.10.02**-Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT giáo dục

nghề nghiệp các năm từ 2020-2023; **4.10.03** - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2020-2023; **4.10.04** - Link <https://thuvien.bkc.edu.vn> tra cứu tài liệu giảng dạy trên thư viện điện tử).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc được lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Song song với việc xây dựng, soạn thảo, điều chỉnh, cập nhật CTĐT thì công tác biên soạn, chỉnh sửa và cập nhật giáo trình cũng được nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng theo qui trình hoặc lựa chọn giáo trình thuộc các môn học chung được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Quy trình thực hiện việc xây dựng, biên soạn giáo trình hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức bao gồm: Thành lập tổ biên soạn giáo trình đào tạo (**4.11.01** - Quyết định thành lập Tổ biên soạn giáo trình đào tạo các năm từ 2020-2023). Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo (**4.11.02** - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các năm từ 2020-2023); Họp Hội đồng thẩm định xét duyệt (**4.11.03** - Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các năm từ 2020-2023) và Ban hành quyết định xét duyệt, lựa chọn giáo trình cho từng mô đun, môn học của từng chương trình (**4.10.01** - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023). Các giáo trình sau khi được Hội đồng thẩm định, Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành đưa vào giảng dạy đều được in và lưu tại Khoa, Thư viện trường và đăng tải công khai trên link tra cứu tài liệu giảng dạy của thư viện điện tử trường <https://thuvien.bkc.edu.vn>

Tất cả các giáo trình đào tạo trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật luôn tuân thủ thiết kế cấu trúc theo mẫu phụ lục 05 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trọng tâm chú ý đến các khâu: xây dựng mục tiêu của chương, bài trong môn học, mô đun; xác định kiến thức cốt lõi, đặc trưng; kết cấu, thể loại câu hỏi, bài tập/sản phẩm để hình thành kỹ năng và cách thức giảng dạy, đánh giá đảm bảo hoàn thành được mục tiêu của chương, bài trong môn học/mô đun. Giáo trình được hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng trường ký Quyết định ban hành đưa vào giảng dạy. (**4.10.02** - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT giáo dục nghề nghiệp các năm từ 2020-2023 (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành); **4.10.03** - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ

2020-2023; **4.10.04** - Link <https://thuvien.bkc.edu.vn> tra cứu tài liệu giảng dạy trên thư viện điện tử)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: *Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo trình của từng modun/môn học của nhà trường đã được cụ thể hóa theo mẫu phụ lục 05 Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Mỗi giáo trình đều thể hiện rõ yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun/môn học trong CTĐT và thêm cả phần tự lượng giá để người học có thể tự kiểm tra kiến thức, kỹ năng và thái độ của bản thân sau khi hoàn thành môn học. Hiện tại Trường đang tổ chức đào tạo 21 ngành, nghề trình độ Cao đẳng và 05 ngành, nghề trình độ Trung cấp với tổng cộng 47 CTĐT, bao gồm cả các CTĐT của các ngành, nghề trình độ Trung cấp liên thông lên trình độ Cao đẳng. Tất cả các ngành, nghề đào tạo đều có đủ chương trình giảng dạy chi tiết và giáo trình tương ứng đã được các giảng viên có kinh nghiệm soạn thảo, cập nhật các thành tựu của khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập và bắt kịp xu thế công nghệ thông tin, đặc biệt qui trình soạn thảo, điều chỉnh cập nhật thực hiện đúng qui trình mẫu [QT02/2020] được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng ((**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023); **4.1.02** - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023).

Mỗi môn học của Trường đều có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo đảm bảo 100% đúng theo CTĐT. Tất cả các giáo trình, tài liệu, đề cương môn học biên soạn hoặc lựa chọn phục vụ công tác giảng dạy của Trường đều đáp ứng qui định, cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong từng mô đun/môn học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập các mô đun/môn học trong chương trình giảng dạy. Nội dung giảng dạy về kiến thức, kỹ năng trong từng giáo trình được các nhà giáo dày kinh nghiệm chọn lọc, tham khảo biên soạn, điều chỉnh, bổ sung... đảm bảo tính chuẩn xác, khoa học và cập nhật hiện đại. Trong từng mục tiêu bài giảng rất chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. (**4.10.01** - quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; **4.10.02** - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT giáo dục nghề nghiệp các năm 2020-2023; **4.10.03** -Bản in giáo trình các môn học trong

CTĐT các năm từ 2020-2023; **4.10.04**-Link <https://thuvien.bkc.edu.vn> tra cứu tài liệu giảng dạy trên thư viện điện tử; **4.11.03**- Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các năm từ 2020-2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả giáo trình giảng dạy, tài liệu đào tạo của nhà trường đều được biên soạn và lựa chọn đúng theo đề cương chi tiết của mô đun/môn học trong CTĐT (**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023; **4.13.01**-Danh sách các CTĐT theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và các giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN các năm từ 2020-2023). Nội dung của giáo trình giảng dạy về kiến thức, kỹ năng được chọn lọc, tham khảo biên soạn, cập nhật các thành tựu khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập và bắt kịp xu thế phát triển nhanh và mạnh như vũ bão của việc ứng dụng công nghệ thông tin. Trong mục tiêu bài giảng chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học.

Đối với nội dung giảng dạy lý thuyết, giáo trình được chuyển tải đến người học bằng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, khai thác tối đa ứng dụng công nghệ thông tin. Giáo trình biên soạn rất chú trọng nội dung giảng dạy, cách trình bày diễn đạt cũng như hệ thống các câu hỏi, nội dung và bài tập sau cuối mỗi bài học để giáo viên tổ chức cho học sinh, sinh viên tự nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, tích cực hóa trong hoạt động học của mình. Tất cả đều có qui định cụ thể trong Kế hoạch thẩm định giáo trình (cách trình bày, số trang, số câu hỏi lượng giá, tài liệu tham khảo...). Đối với các môn học thực hành và tích hợp tài liệu học tập được biên soạn gồm có nội dung lý thuyết và đầy đủ các quy trình thực hành, kết hợp với hệ thống các bài tập và đặc biệt nhất là các học phần thực tập lâm sàng giúp cho người học phải tích cực tự nghiên cứu, rèn luyện nâng cao trình độ, rèn luyện kỹ năng hoàn thiện năng lực nghề nghiệp. (**4.10.01** - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023; **4.10.02** - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các CTĐT giáo dục nghề nghiệp; ; **4.10.03** - Bản in giáo trình của các môn học trong CTĐT các năm từ 2020-2023; **4.10.04** - Link <https://thuvien.bkc.edu.vn> tra cứu tài liệu giảng dạy trên thư viện điện tử; **4.11.03** - Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các năm từ 2020-2023).

Kết quả khảo sát nhà giáo, CBVC và HSSV về nội dung “Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực” đã cho thấy được rằng, trong các năm học từ năm 2021 đến năm 2023, giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực đạt mức từ phù hợp tới rất phù hợp lên đến 98%. Không có ý kiến nào chọn không phù hợp. *(1.1.10 -Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: *Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch lấy ý kiến toàn thể công nhân viên chức nhà trường, đơn vị sử dụng, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, nhà trường thực hiện việc lấy ý kiến của cán bộ quản lý, các nhà giáo, và cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của từng ngành nghề đào tạo (nếu có). Định kỳ vào cuối mỗi năm học, nhà trường có lập kế hoạch và tổ chức triển khai lấy ý kiến đội ngũ sư phạm của nhà trường, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo với nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó nhà trường có thực hiện gửi phiếu khảo sát đến các đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên trường sau đào tạo.

Sau quá trình lấy ý kiến Phòng Đào tạo phối hợp với Phòng TTGD&QLHSSV đã thống kê xử lý số liệu và viết báo cáo để có hướng rà soát cải tiến chương trình, giáo trình đào tạo cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường lao động. Kết quả khảo sát về mức độ cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo của giáo trình thể hiện qua kết quả khảo sát ở ba đối tượng (CBQL, GV; HSSV và cựu HSSV) trong các năm từ 2021-2024, cho thấy rằng: về mức độ phù hợp của chương trình đào tạo từ phù hợp đến rất phù hợp đạt tỷ lệ trên 97%, không có ý kiến chọn không phù hợp. *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: *Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Định kỳ tối thiểu 3 năm 1 lần, nhà trường tổ chức rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo sao cho không những phù hợp với qui định của cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp, mà còn phù hợp với hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và đáp ứng được nhu cầu về sự thay đổi của thị trường lao động, theo đó giáo trình của các môn học cũng được nhà trường tổ chức rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các năm từ 2020-2022. Sau khi chương trình đào tạo được bổ sung, điều chỉnh, cập nhật; các giáo trình đào tạo của những chương trình đào tạo đó cũng được thực hiện bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo năm 2023. *(4.1.02 - Quyết định ban hành CTĐT trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023).*).

Nhà trường đã tiến hành tổ chức biên soạn, điều chỉnh, bổ sung cập nhật nội dung kiến thức, kỹ năng giáo trình đào tạo của các môn học theo qui trình mã số [QT02/2020] với các quy định cụ thể về nội dung, thể thức văn bản, lượng giá bài học, giáo trình tham khảo, theo mẫu Phụ lục 05 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. So với các năm từ 2020 đến 2022, những giáo trình môn học ở các ngành, nghề đào tạo được thiết kế, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài đáp ứng thị trường lao động trong và ngoài nước.

Qua bảng cập nhật các CTĐT cho thấy: khi có sự thay đổi về CTĐT, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với tất cả giáo trình đào tạo đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định. *(4.10.01 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các năm từ 2020-2023; 4.15.01 - Biên bản đề nghị điều chỉnh, đánh giá và cập nhật chương trình, giáo trình môn học các năm 2020-2023).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 4: 1 điểm

3.2.5. TIÊU CHÍ 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5

***Mở đầu**

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị học tập và thư viện là điều kiện quan trọng đảm bảo chất lượng cho các hoạt động chung của trường. Chính vì thế, nhà trường luôn dành sự quan tâm cho việc xây dựng, phát triển thư viện; tăng cường đầu tư trang thiết bị và các cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học; không ngừng đổi mới phương pháp quản lý, tổ chức vận hành thư viện và sử dụng trang thiết bị.

Thư viện có đủ tài liệu, giáo trình, sách, báo, tạp chí cho viên chức quản lý, nhà giáo, viên chức, HSSV tham khảo, học tập và nghiên cứu. Đồng thời trong thư viện có trang bị hệ thống wifi và máy tính kết nối internet để tạo điều kiện thuận lợi cho người học nghiên cứu, học tập trên thư viện điện tử.

Địa điểm của trường có giao thông thuận tiện; môi trường đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập. Tổng thể mặt bằng khuôn viên hiện tại đáp ứng cơ bản quy mô hiện có của trường. Có số phòng học, giảng đường, phòng thực hành, Trung tâm Thực nghiệp- Sản xuất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập, thực nghiệp cho nhà giáo và HSSV.

*** Những điểm mạnh:**

- Nhà trường có qui hoạch tổng thể phát triển khoa học, đồng bộ. Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành được đầu tư, xây dựng mới, trang thiết bị được đầu tư mua sắm mới hằng năm đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- Vị trí trường nằm ở Khu dân cư, hệ thống giao thông thoáng thuận tiện cho việc đi lại của HSSV, cũng như công tác PCCC của Nhà trường.

- Thư viện có phần mềm tra cứu điện tử giúp việc truy cập thông tin nhanh và hiệu quả; có chỉ dẫn các địa chỉ Website cần thiết giúp mọi người có thể tra cứu dễ dàng, thuận lợi góp phần đáp ứng nhu cầu tự học của cán bộ, giáo viên và HSSV.

*** Những tồn tại: Không có.**

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Chủ động tăng cường quản lý khai thác tối đa nguồn tài nguyên, cơ sở vật chất, điều kiện đất đai hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật hiện có và đội ngũ nhân lực của Nhà trường.

- Tiếp tục lập dự án xin ngân sách mua sắm trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa về điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng và trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường, nhất là các nghề trọng điểm.

- Huy động tối đa các nguồn lực thực hiện xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15
Tiêu chuẩn 1	1

Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 5.1. Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, giao thông thuận tiện và an toàn, thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại, thực hiện theo quy định của ngành (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao Đẳng Bách khoa Sài Gòn được Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội cho phép thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường trung cấp Công nghệ Bách khoa (***1.1.01 - Quyết định số 668/QĐ – LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Công nghệ Bách Khoa***)

Nhà trường có 04 địa điểm gồm trụ sở chính tại số 32-34-34A, đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận Gò Vấp – TP.HCM với quy mô đào tạo đáp ứng trên 6.000 HS-SV/năm. Cơ sở 1 Số 24, Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 2

Đường số 8, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 3 tại số 239-241 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Địa điểm xây dựng Nhà trường phù hợp với quy hoạch chung của TP.HCM nên không có khu công nghiệp tập trung, không có xí nghiệp gần trường, đảm bảo khoảng cách an toàn tuyệt đối theo quy định, đáp ứng các yêu cầu đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; Trường học ngay khu trung tâm, gần sân bay Tân Sơn Nhất, bến xe Miền Đông thuận lợi cho việc đi lại an toàn của sinh viên, hệ thống đường giao thông bê tông hóa, thông thoáng thuận tiện cho việc đi, đến trường; hệ thống cung cấp điện, nước của thành phố đảm bảo cung cấp thường xuyên, đầy đủ, an toàn và hiệu quả (**5.1.01 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng góp vốn, hợp đồng thuê mặt bằng; 5.1.02 - Bản đồ vị trí nhà trường; 5.1.03 - Bản đồ quy hoạch nơi Trường trú đóng; 5.1.04 - Bảng thống kê khoảng cách đến các khu công nghiệp, các công ty xí nghiệp xung quanh trường**)

Hệ thống điện của Trường được cung cấp từ Công Ty Điện Lực Gò Vấp đảm bảo nhu cầu tiêu thụ điện của nhà trường, ít khi có trường hợp mất điện, đảm bảo nguồn điện cho nhà trường hoạt động (**5.1.05 – Các Hợp đồng mua bán điện; 5.1.06 - Hóa đơn thu tiền điện năm 2021, 2022, 2023, 2024**).

Nhà Trường được cung cấp nước sạch bởi Công ty cấp nước Gia định và thoát nước trực tiếp ra công trình công thoát nước chính của Khu vực. (**5.1.07 – Hồ sơ cung cấp nước, Hóa đơn thu tiền nước năm 2021, 2022, 2023, 2024**)

Nhà trường có các nhân viên quét dọn vệ sinh và chăm sóc cây cảnh để đảm bảo khuôn viên, cảnh quan nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp. Rác thải sinh hoạt trong trường được thu gom tại các thùng rác đặt ở các khu. Nhà trường ký hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với Hợp tác xã môi trường quận Gò Vấp để vận chuyển rác thải đến khu xử lý rác thải tập trung của thành phố xử lý theo đúng quy định (**5.1.08 - Hợp đồng thu gom và xử lý rác thải; 5.1.09 – Hợp đồng lao động nhân viên vệ sinh**).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV với nội dung “Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,0% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,2% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng về địa điểm

xây dựng Nhà trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập. *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.2. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp các công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm, diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định. Nhà trường có đủ các khu vực phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động trong nhà trường như: khu hiệu bộ, dãy phòng học lý thuyết, các phòng học thực hành, khu vệ sinh, nhà giữ xe, hội trường, sân chơi, thư viện... Hệ thống đường giao thông đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy. Đối chiếu với các quy định tại Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nhà trường đạt nội dung Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành.

Tổng diện tích đất nhà trường đang sử dụng là 20.866 m² ở tại 04 địa điểm, trong đó:

Trụ sở chính tại: 34-34A Nguyễn Bình Khiêm, P.1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích : 2.355m².

Cơ sở đào tạo 01: Số 24, Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, với diện tích: 14.310 m².

Cơ sở đào tạo 02: Đường số 8, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích: 6.078.3 m².

Cơ sở đào tạo số 03: 32 Nguyễn Bình Khiêm, P.1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích : 1.233 m².

Số 239-241 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, với diện tích: 280 m².

Đối với cơ sở Hiệp bình phước : Nhà trường đã thiết kế , phân khu với Hệ thống đường nội bộ đáp ứng yêu cầu đi, lại toàn khu. Mật độ cây xanh, thảm cỏ chiếm 23,63 % trên tổng

diện tích của Nhà trường phù hợp các công năng và cảnh quan môi trường học đường, kiến trúc và môi trường sư phạm; Diện tích đất sử dụng xây dựng các công trình phục vụ đào tạo tỷ lệ 60%. **(5.2.01 - Hồ sơ xây dựng trường (Bản vẽ thiết kế); 5.2.02 - Bản đồ quy hoạch tổng thể của trường (bản đồ quy hoạch tổng thể) Phụ lục giao thông nội bộ, kiến trúc; 5.2.03 - Bản vẽ hoàn công các công trình của Trường).**

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về nội dung “Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 98 % HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng về quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp các công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm, diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định **(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cừu HSSV tham gia khảo sát)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.3. Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: Khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng chuyên môn); khu thực hành; Khu vực rèn luyện thể chất, khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định: Nhà trường có đủ các khối nhà phục vụ đáp ứng nhu cầu đào tạo và các hoạt động tập thể như tại cơ sở Phường 1, Gò Vấp : khối nhà hiệu bộ, nhà A, các khối nhà học tập B, C, D; tất cả các khối nhà A,B,C,D được bố trí gồm:

TT	Hạng mục, công trình	Số phòng	Diện tích (m²)
1	Hội trường	01	100
2	Giảng đường 100 chỗ ngồi	02	200
3	Phòng Tin học	06	300
4	Phòng học ngoại ngữ	3	150

TT	Hạng mục, công trình	Số phòng	Diện tích (m ²)
5	Thư viện	01	200
6	Phòng học lý thuyết	50	2000
7	Phòng thực hành chuyên ngành Ô tô	04	280
8	Phòng thực hành chuyên ngành Đ - ĐT	03	150
9	Phòng thực hành chuyên ngành Nhiệt lạnh	01	60
10	Phòng thực hành chuyên ngành Thực Phẩm	03	120
11	Phòng thực hành chuyên ngành Mỹ thuật	02	100
12	Phòng Thực hành Kỹ thuật chế biến món ăn	01	100
13	Phòng Thực hành nhà hàng , khách sạn	02	160
14	Phòng thực tập, thực hành (phòng tích hợp)	02	120
15	Phòng thực hành chuyên ngành Kế toán	02	120
16	Phòng Y tế	01	18
17	Khu hiệu bộ (nhà hành chính)	40	1000
18	Sân thể dục thể thao (đa năng)	01	1500
19	Nhà xe (Hầm)	03	600
20	Công trình phụ khác		500

Nhà trường có đủ phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí cách biệt trong khối học tập A, B,C,D và có 01 Trung tâm Thực nghiệm- Sản xuất với diện tích 6,000 m² tọa lạc trên địa bàn Phường Hiệp Bình Phước , Thủ Đức, cách cơ sở chính 5 km; đáp ứng cho các nghề Cơ khí ô tô, Công nghệ Hóa – Thực phẩm (**5.2.01** - *Hồ sơ xây dựng trường (Bản vẽ thiết kế); 5.2.02* - *Bản đồ quy hoạch tổng thể của trường (bản đồ quy hoạch tổng thể) Phụ lục giao thông nội bộ, kiến trúc; 5.2.03* - *Bản vẽ hoàn công các công trình của Trường; 5.3.01*- *Báo cáo về tình hình quản lý sử dụng tài sản , CSVC của trường 2021, 2022, 2023).*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về nội dung “Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và

ngiên cứu khoa học; khu thực hành; khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,00% tỷ lệ hài lòng của HSSV và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2022 có 92,2% HSSV tỷ lệ hài lòng của HSSV và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2023 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 99,7% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 98,2% về các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn . *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.4. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước; xử lý nước thải; chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt, được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có hệ thống hạ tầng kỹ thuật sân, đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, thông gió, phòng cháy chữa cháy đáp ứng theo quy định để phục vụ tốt cho hoạt động chung toàn Trường.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường được cơ quan chức năng phê duyệt thiết kế, xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt *(5.2.01 - Hồ sơ xây dựng trường (Bản vẽ thiết kế); 5.2.02 - Bản đồ quy hoạch tổng thể của trường (bản đồ quy hoạch tổng thể) Phụ lục giao thông nội bộ, kiến trúc; 5.2.03 - Bản vẽ hoàn công các công trình của Trường; 5.1.07 – Hồ sơ cung cấp nước Hóa đơn thu tiền nước năm 2021, 2022, 2023,2024).*

Hệ thống điều hòa, thông gió các phòng làm việc, phòng chức năng và hệ thống phòng cháy, chữa cháy của trường được thực hiện theo đúng thiết kế, tại các khu đều có đầy đủ các công cụ, thiết bị hỗ trợ như tủ trung tâm phòng cháy, chữa cháy; đèn chiếu sáng khẩn cấp; bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh nội quy phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và *Thông tư 149/2020/TT-BCA hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy.* Công tác kiểm tra được nhà trường tiến hành thường xuyên để bảo đảm có đầy đủ trang thiết bị PCCC phòng khi có sự cố xảy ra. Ngoài ra, công an PCCC cũng thường

xuyên giám sát, kiểm tra theo định kỳ và đánh giá nhà trường đảm bảo yêu cầu về PCCC. Bên cạnh đó nhà trường cũng thành lập lực lượng PCCC tại chỗ, nhà trường phối hợp với phòng Cảnh sát công an PCCC và CNCH tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và hướng dẫn cho đội ngũ phụ trách công tác PCCC và nhân viên giảng viên nhà trường theo quy định (5.4.01 - *Biên bản làm việc kiểm tra phòng cháy chữa cháy năm 2021, 2022, 2023*; 5.4.02 - *Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy*; 5.4.03 - *Danh sách cán bộ tham gia tập huấn phòng cháy chữa cháy*; 5.4.04 - *Nội quy phòng cháy chữa cháy*; 5.4.05 - *Quyết định số 02B/QĐ-CDBKSG ngày 02/01/2021 về việc ban hành Nội quy phòng cháy chữa cháy*).

Để đảm bảo hệ thống kỹ thuật hạ tầng được quản lý và bảo dưỡng vận hành đúng quy trình, hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế, Trường phân công quản lý và bảo dưỡng đúng quy trình, đúng chức năng. Phòng Hành chính - quản trị thường xuyên kết hợp với các đơn vị trực thuộc của nhà trường để kịp thời phát hiện ra hư hỏng và sửa chữa, nhằm đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật vận hành đúng quy trình, đảm bảo hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế nhà trường đã ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản, bên cạnh đó trường cũng ban hành quy trình về Bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị (5.4.06 - *Quyết định ban hành định mức tiêu hao trang thiết bị 2021,2022,2023*; 5.4.07 - *Quyết định số 215/QĐ-CDBKSG ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản*; 5.4.08 - *Quy trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị*; 5.4.09 - *Quyết định số 03B/QĐ-CDBKSG ngày 12/01/2021 về việc ban hành Quy trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị*).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 98,00% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2022 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 92,2%. và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2023 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 99,7% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 99,7% về hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định (1.1.10 - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.5. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đảm bảo xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định: Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, thực hành thoáng mát, có hệ thống điện chiếu sáng, quạt, thông gió theo đúng tiêu chuẩn. Ngoài ra, Nhà trường có đủ phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí cách biệt trong khối học tập A, B,C,D và có 01 Trung tâm Thực nghiệm- Sản xuất với diện tích 6,000 m² tọa lạc trên địa bàn Phường Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, cách cơ sở chính khoảng 5 km; đáp ứng cho các nghề Cơ khí ô tô, Công nghệ Hóa – Thực phẩm (**5.2.01** - *Hồ sơ xây dựng trường (Bản vẽ thiết kế)*; **5.2.02** - *Bản đồ quy hoạch tổng thể của trường (bản đồ quy hoạch tổng thể) Phụ lục giao thông nội bộ, kiến trúc*; **5.2.03** - *Bản vẽ hoàn công các công trình của Trường*; **5.5.01**- *Bảng thống kê phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành*).

Tất cả các phòng học lý thuyết đều đạt tiêu chuẩn, được trang bị máy chiếu, tivi phục vụ cho quá trình dạy học. Hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành được thiết kế theo từng ngành/ nghề riêng biệt và được trang bị tối thiểu các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình thí nghiệm, thực hành, thực tập; Tất cả các phòng đều có hệ thống điện chiếu sáng, quạt, máy lạnh, hệ thống thông gió và các thiết bị phòng chống cháy, nổ đảm bảo cho học sinh, sinh viên thực hành nghề theo từng mô đun của hệ thống chương trình đào tạo (**5.5.02**- *Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức thực hiện kiểm kê, báo cáo đánh giá tình trạng tài sản trong nhà trường, trong đó có nội dung đánh giá mức độ đáp ứng về số lượng các phòng học lý thuyết, thực hành phục vụ cho hoạt động các chương trình đào tạo hàng năm. Kết quả đánh giá cho thấy số lượng các phòng học, phòng thực hành đáp ứng đủ cho hoạt động đào tạo của Nhà trường. (**5.5.03** – *Quyết định số 03C/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 ban hành quy trình kiểm kê tài sản, trang thiết bị*; **5.5.04** – *Biên bản kiểm kê tài sản năm 2021, 2022, 2023*, **5.5.05** - *Báo cáo kiểm kê tài sản năm 2021, 2022, 2023*; **5.5.06** - *Hồ sơ thanh lý tài sản từ năm 2021-2023*; **1.6.08** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Phòng học, phòng thực hành bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 98,2% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng về phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đảm bảo xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo (**1.1.10** - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.6. Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định: Nhà trường có quy định về công tác quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị đào tạo có hiệu quả, đúng quy trình, quy định

Mô tả, phân tích, nhận định: Nhà trường có quy định về công tác quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị đào tạo có hiệu quả, đúng quy trình, quy định (**5.5.01**- *Bảng thống kê phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành; 5.6.01* - *Danh mục các thiết bị đào tạo; 5.5.03* – *Quyết định số 03C/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 ban hành quy trình kiểm kê tài sản, trang thiết bị; 5.5.05* - *Báo cáo kiểm kê tài sản năm 2021, 2022, 2023; 5.5.06* – *Sổ quản lý tài sản cố định; 5.5.07* – *Sổ quản lý công cụ, dụng cụ, thiết bị giảng dạy; 5.5.08* - *Hồ sơ thanh lý tài sản từ năm 2021- 2023; 5.5.09* - *Hợp đồng mua sắm trang thiết bị, thanh lý, hóa đơn năm 2021, 2022, 2023*)

Phòng Hành chính quản trị phối hợp với các đơn vị liên quan trong trường xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, trong quá trình giảng dạy thiết bị có hư hỏng được sửa chữa kịp thời.

Trong quá trình khai thác sử dụng thiết bị các khoa, phòng thực hiện đúng quy định, các phòng học chuyên môn, phòng thực hành, thí nghiệm có nội quy quy định. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra tình trạng của trang thiết bị, thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng các trang thiết bị để đảm bảo an toàn vận hành, phục vụ kịp thời trong công tác đào tạo và các công tác khác của Nhà trường (**5.4.07** - *Quyết định số 215/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản*)

Tại các phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn, nhà trường có ban hành quy định quản lý, nội quy phòng (**5.6.02** – *Nội quy phòng học, phòng thực hành*). Thiết bị được bàn giao cho từng khoa, có biên bản bàn giao, được tiến hành kiểm kê, đánh giá xác định

chất lượng. Các khoa phải tự bảo dưỡng trang thiết bị của đơn vị mình, có trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng dụng cụ, thiết bị đồng thời đề xuất dự trù danh mục dụng cụ, thiết bị phù hợp với kế hoạch đào tạo năm học (**5.6.03** - Quy trình mua sắm, sửa chữa, cải tạo, quản lý sử dụng tài sản; **5.4.08** - Quy trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.7. Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định: Để đảm bảo hệ thống phòng học lý thuyết, phòng thực hành, thí nghiệm, được sử dụng đúng công năng và phát huy công suất thiết kế, từng phòng có nội quy, quy định việc sử dụng các tài sản trong các phòng học, phòng thí nghiệm, nhật ký vận hành thiết bị tại các phòng thực hành của Nhà trường. Nhà trường ban hành Quy định về quản lý tài sản, thiết bị, công cụ dụng cụ và vật tư giảng dạy, thực hành. Hằng năm Nhà trường đều lên kế hoạch và thực hiện việc phân bổ các phòng học lý thuyết về cho các Khoa sử dụng và quản lý. Phòng thí nghiệm, thực hành đều có cán bộ quản lý, theo dõi quá trình tổ chức thực hành, thí nghiệm của giáo viên và học sinh sinh viên (**5.4.07** - Quyết định số 215/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản; **5.4.08** - Quy trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị; **5.5.01**- Bảng thống kê phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành; **5.7.01**- Quyết định số 217/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 ban hành quy định về quản lý sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, trang thiết bị dụng cụ giảng dạy).

Nhà trường luôn theo dõi tình trạng thực tế của phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa và bảo trì sửa chữa kịp thời. (**5.7.02** - Đề nghị sửa chữa phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành; **5.7.03** - Biên bản bàn giao dụng cụ - trang thiết bị; **5.7.04** - Sơ đồ bố trí các trang thiết bị, dụng cụ đào tạo tại phòng thực hành; **5.7.05** – Hình ảnh sắp xếp các trang thiết bị tại các xưởng thực hành; **1.6.08** – Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Phòng học, giảng đường, phòng thực hành được khai thác sử dụng theo đúng theo quy định hiện hành”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 100% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 98,2% nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng về phòng học, phòng thí nghiệm,

xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đảm bảo xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.8. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương quy định. (Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó).

Mô tả, phân tích, nhận định: Các thiết bị đào tạo của Nhà trường hiện có đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng chuyên ngành và quy mô đào tạo của chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động (**5.5.02** - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành; **5.5.06** - Sổ quản lý tài sản cố định năm 2021, 2022, 2023; **5.5.09** - Hợp đồng mua sắm trang thiết bị, thanh lý, hóa đơn năm 2021, 2022, 2023)

Trong năm, Nhà trường có thống kê số lượng người học theo từng lớp, từng ngành cụ thể của các chương trình đào tạo, đánh giá việc đáp ứng trang thiết bị đào tạo với quy định trong chương trình đào tạo, thống kê cụ thể số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các môn học theo từng ngành cụ thể của chương trình đào tạo (**5.8.01** - Thống kê số lượng HSSV từ 2020-2024; **2.3.09** - Quyết định mở lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tốt việc kiểm kê, theo dõi và đánh giá tài sản theo quy định. Thông qua đó xác định tài sản cố định của nhà trường. Với số lượng thiết bị hiện tại so với số lượng học sinh sinh viên học các nghề thì nhà trường đảm bảo đủ số lượng và chủng loại phục vụ đào tạo theo thời khóa biểu (**2.3.09** - Quyết định mở lớp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025); **2.6.03** - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; **5.5.03** – Quyết định số 03C/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 ban hành quy trình kiểm kê tài sản, trang thiết bị)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.9. Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành: đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đều có kế hoạch cụ thể cho việc lắp đặt các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học tại trường. Các thiết bị, máy móc đều có hồ sơ quản lý đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả công suất thiết kế (**5.5.07 - Sổ quản lý công cụ, dụng cụ, thiết bị giảng dạy**).

Nhà trường có thành lập Hội đồng kiểm kê, đánh giá tài sản của Nhà trường. Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm kê là rà soát, kiểm kê, đánh giá tài sản tại đơn vị về hiện trạng sử dụng, mức độ hao mòn, tỷ lệ khấu hao,... đồng thời tiến hành lập các biên bản kiểm tra đánh giá tài sản báo cáo về Ban giám hiệu để có kế hoạch sửa chữa, bảo trì hoặc mua sắm thêm thiết bị cho những năm tiếp theo (**5.5.03 – Quyết định số 03C/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 ban hành quy trình kiểm kê tài sản, trang thiết bị**).

Để đảm bảo các yêu cầu về sư phạm thiết bị, dụng cụ được bảo quản theo quy định, thực hiện Quy định an toàn phòng chống cháy nổ phòng thực hành, thiết bị, ghi nhận và xử lý sự cố xảy ra. Nhà trường trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy tại chỗ lắp đặt tất cả các dãy phòng học hệ thống báo cháy, camera quan sát. Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo tại phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí hợp lý, an toàn, khoa học, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, công tác bảo dưỡng theo định kỳ và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, cả nhóm hoặc cho từng cá nhân (**5.6.02 - Nội quy phòng học/ phòng thực hành; 5.9.01– Hình ảnh sắp xếp các trang thiết bị tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành**).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 98,00% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2022 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 92,2%. và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2023 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 99,7% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 99,7% về thiết bị đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo**

sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.10. Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định: Nhà trường ban hành quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của trường. Từ đó, các đơn vị trực thuộc nhà trường thực hiện công tác quản lý sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo đúng quy trình, quy định (5.4.07 - Quyết định số 215/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản; 5.4.08 - Quyết định số 03B/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 về việc ban hành Quy trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị).

Nhà trường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư mua sắm đến bàn giao đưa vào sử dụng, các thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm, nước sản xuất rõ ràng, được quản lý theo phân công phân nhiệm vụ cho từng cá nhân, bộ phận quản lý theo quy định. Ngoài việc bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên, định kỳ theo hợp đồng, các đơn vị sử dụng trang thiết bị thực hiện tốt các biện pháp bảo quản nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng của máy móc, thiết bị phục vụ công tác đào tạo, kéo dài tuổi thọ thiết bị đào tạo, Nhà trường có giải pháp thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, thiết bị định kỳ như: tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, đổi mới công tác quản lý máy móc thiết bị, coi trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ sử dụng và quản lý máy móc thiết bị, thanh lý bớt một số máy móc thiết bị đã quá cũ và không còn phù hợp,... (5.10.01 - Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; 5.5.03 – Quyết định số 03C/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 ban hành quy trình kiểm kê tài sản, trang thiết bị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.11. Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các máy móc, trang thiết bị đào tạo của Trường đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ của trang thiết bị trong Trường và được các khoa, phòng sử dụng đúng công năng của các thiết bị (5.6.01- Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường; 5.5.06

- *Sổ quản lý tài sản cố định năm 2021,2022,2023*).

Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và học tập của từng môn học/mô đun, các khoa lên lịch sử dụng các phòng thực hành, thí nghiệm phù hợp với tính chất nội dung thực hành thực tập, các trang thiết bị máy móc phát huy hết công năng trong việc thực hành và đảm bảo đúng quy trình thao tác cho HSSV và việc giảng dạy cho giáo viên, thuận tiện trong việc vận hành thiết bị đảm bảo an toàn tuyệt đối, dễ dàng cho việc đi lại, bảo hành và bảo dưỡng phù hợp với hình thức tổ chức dạy và học cho cả lớp, cả nhóm hoặc cho từng cá nhân (**5.11.01**- *Nhật ký sử dụng trang thiết bị đào tạo*; **5.6.07** - *Sổ quản lý công cụ, dụng cụ, thiết bị giảng dạy*; **5.4.07** - *Quyết định số 215/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản*).

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm kê thiết bị, danh mục kiểm kê có đầy đủ thông tin: xuất xứ, năm đưa vào sử dụng, có báo cáo đánh giá việc quản lý, sử dụng thiết bị (**5.6.02**- *Quyết định số 03C/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 ban hành quy trình kiểm kê tài sản, trang thiết bị*). Qua kết quả kiểm kê tài sản, nhà trường có giải pháp thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, thiết bị đào tạo (**5.4.09** - *Quyết định số 03B/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 về việc ban hành Quy trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị*).

Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ được thực hiện một cách chặt chẽ luôn theo dõi tình trạng thực tế của các trang thiết bị đào tạo để kịp thời bảo trì, bảo dưỡng nhằm phục vụ cho việc đào tạo và các thiết bị hư hỏng, không sửa chữa được sẽ được thanh lý theo qui định. Hàng năm Nhà trường sẽ kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình trạng của thiết bị đào tạo trong báo cáo năm học trước hội nghị Viên chức-người lao động (**5.7.02** - *Đề nghị sửa chữa phòng học, phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực hành*; **1.6.08** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.12. Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế- kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư; phục vụ đào tạo, tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định: Để đảm bảo vật tư thực hành được quản lý, sử dụng đúng quy định và phù hợp với từng mô đun, môn học, Trường đã xây dựng định mức tiêu hao vật tư thực hành cho các nghề có sử dụng vật tư thực hành và xây dựng định mức vật tư thực hành cho từng nghề cụ thể (**5.4.06** - *Quyết định ban hành định mức tiêu hao trang thiết bị 2021,2022,2023*; **5.12.01**- *Quyết định số 03A/QĐ-CĐBKSG ngày 12/01/2021 về việc ban hành*

quy trình quản lý mua sắm, sửa chữa, cải tạo, sử dụng tài sản; 5.12.02- Dự trù mua sắm trang thiết bị đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Theo đó, Trường tổ chức quản lý và sử dụng vật tư thực hành đúng quy định, đúng định mức đảm bảo kịp thời, đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho từng mô đun, môn học. Việc cấp phát bàn giao vật liệu, vật tư thực hiện theo các quy định và theo đề nghị của các đơn vị trực thuộc lập dự trù mua sắm vật tư để duy trì hoạt động đào tạo (**5.12.03 - Hồ sơ theo dõi việc bàn giao sử dụng trang thiết bị đào tạo các năm; 5.6.03 - Quy trình mua sắm, sửa chữa, cải tạo, quản lý sử dụng tài sản**). Ngoài ra, trang thiết bị vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng (**5.9.01 – Hình ảnh sắp xếp các trang thiết bị tại các phòng học lý thuyết, phòng thực hành**)

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 98,00% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2022 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 92,2%. và CBGV, tỷ lệ hài lòng 100%; năm 2023 có HSSV, tỷ lệ hài lòng 99,7% và CBGV, tỷ lệ hài lòng 99,7% về nhà trường có định mức tiêu hao vật tư và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư; phục vụ đào tạo (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.13. Trường học có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định: Thư viện được bố trí ở tầng 1 khối nhà B với tổng diện tích 200 m², gồm một phòng lưu trữ tài liệu, một phòng đọc, phòng máy vi tính chứa 20 máy tính. Các phòng được bố trí rất khoa học, đảm bảo yêu cầu cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu và học tập của viên chức và học sinh, sinh viên. Thư viện hiện có đầy đủ các giáo trình, sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo chuyên môn phù hợp với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường (**5.13.01 - Biên bản kiểm kê thư viện năm 2021, 2022, 2023; 2.5.01 - Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Bách Khoa Sài**

Gòn năm 2020,2021,2022,2023; **2.17.05** - *Danh mục sách, giáo trình phục vụ cho đào tạo*). Ngoài ra, Nhà trường kết nối với Thư viện Quốc gia , các nguồn tài liệu từ Quỹ Châu Á của Thư viện quốc gia Việt Nam, khai thác các tài nguyên mở làm phong phú thêm nguồn tài liệu của thư viện điện tử, phục vụ tốt nhu cầu khai thác và học tập của học sinh, sinh viên và giảng viên nhà trường (<https://nlv.gov.vn/>; <https://openstax.org/adopters>; <https://open.umn.edu/opentextbooks/>)

Tất cả chương trình, giáo trình đào tạo đều được hội đồng khoa học nhà Trường nghiệm thu, lựa chọn phê duyệt, đảm bảo có ít nhất 05 bản in/giáo trình để phục vụ giảng viên và HSSV tra cứu, tham khảo, các giáo trình được số hoá và tích hợp vào thư viện điện tử của nhà trường (**1.2.01** - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020*; **1.2.02** - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020 2021,2022,2023*; **4.10.04**- *Link <https://thuvien.bkc.edu.vn> tra cứu tài liệu giảng dạy trên thư viện điện tử*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14. Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để phục vụ tốt, kịp thời và hiệu quả cho giảng viên, HSSV và người đọc đến, tra cứu tài liệu, Nhà trường đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện, trong đó cán bộ quản lý thư viện phải có nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời thư viện Trường tổ chức kho tài liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tra cứu thông tin của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học (**5.14.01** - *Hợp đồng lao động của nhân viên Thư viện*).

Đồng thời, Nhà trường đã có những qui định về thời gian mở cửa và các qui định liên quan đến hoạt động của thư viện. Thư viện mở cửa phục vụ hai buổi mỗi ngày trong năm học từ thứ hai đến thứ bảy (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 00 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ) theo hai hình thức: Mượn về nhà và đọc tại chỗ (**5.14.02** - *Nội quy hoạt động thư viện*); Số lượng HSSV đến Thư viện đọc và mượn sách tăng hằng năm (**5.14.03** - *Sổ nhật ký mượn trả tài liệu của CBGV, HSSV*).

Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức bổ sung sách, tài liệu mang tính cập nhật để phục vụ bạn đọc của thư viện (**5.14.04** - *Danh mục tài liệu được bổ sung hằng năm nhằm đáp ứng nhu cầu bạn đọc*). Việc giới thiệu sách được thư viện nhà trường thực hiện thường xuyên, giới thiệu đến các phòng, khoa danh mục tài liệu phù hợp ngành nghề đào tạo của khoa quản lý.

Hằng năm, Nhà trường có báo cáo hoạt động và kiểm kê tổng số sách trong thư viện,

khảo sát lấy ý kiến cán bộ viên chức, giáo viên, học sinh- sinh viên về sự hài lòng về cơ sở vật chất, tài liệu, thư viện điện tử ... nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho bạn đọc (**1.6.08** - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022 – 2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; **5.13.01** – Biên bản kiểm kê thư viện năm 2021, 2022, 2023)

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường đáp ứng nhu cầu tra cứu của viên chức quản lý, nhà giáo và người học”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,94% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,32% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,34% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng

Qua kết quả khảo sát của nhà trường cho thấy sự hài lòng của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh- sinh viên về việc tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14 của tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.15. Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện được trang bị 20 máy tính nối mạng giúp người đọc có thể truy cập Internet và tìm kiếm thông tin cần thiết . Các địa chỉ website được cập nhật thường xuyên và niêm yết tại thư viện, phòng đọc cũng như đưa vào hệ thống tra cứu tại máy tính. Tất cả các giáo trình Nhà trường biên soạn được số hóa và đưa vào thư viện điện tử nhằm tạo điều kiện cho HSSV và giáo viên tham khảo (**5.15.01** - Ảnh chụp giao diện thư viện điện tử thể hiện giáo trình, tài liệu tham khảo; **5.15.02** - Hợp đồng mua bán phần mềm quản lý thư viện, Biên bản bàn giao và thanh lý hợp đồng; **5.15.03** - Danh mục tài liệu điện tử, giáo trình, tài liệu tham khảo).

Hệ thống mạng LAN, Internet của Nhà trường hoạt động tốt đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giảng viên và học sinh- sinh viên (**5.15.04** - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của nhà Trường). Thư viện có nội

quy đọc sách để người đọc có thể thực hiện tốt những quy định chung (5.14.02 - Nội quy hoạt động thư viện).

Việc ứng dụng phần mềm trong thư viện giúp cho việc quản lý, biên mục, bổ sung tài liệu, báo cáo, thống kê... được thuận tiện. Giúp học sinh, sinh viên có thể tra cứu tài liệu được mọi lúc mọi nơi nhằm khai thác hết nguồn sách trong thư viện. Địa chỉ truy cập thư viện điện tử của Nhà trường <https://thuvien.bkc.edu.vn/> (5.15.05 - Hướng sử dụng thư viện điện tử).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và HSSV về nội dung “Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo”.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,94% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,32% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,34% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng về trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15 của tiêu chí 5: 1 điểm

3.2.6. TIÊU CHÍ 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6

Mở đầu: Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ được triển khai hằng năm phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và sự phát triển của nhà trường. Trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động, Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến. Những năm qua, nhà trường đã có một số nghiên cứu khoa học và sáng kiến được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy và học, quản lý của trường; đồng thời các giảng viên cũng thực hiện được một số bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tập san, các ấn phẩm khoa học trong nước. Ngoài ra, nhà trường còn có các gắn kết nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo góp phần vào việc phát triển các nguồn lực của nhà trường.

1. Điểm đánh giá:

<i>Tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	<i>Điểm cơ sở GDNN tự đánh giá</i>	<i>Điểm Đoàn ĐGN đánh giá</i>
Tiêu chí 6	6 (Sáu) điểm	
Tiêu chuẩn 6.1	1 (Một) điểm	
Tiêu chuẩn 6.2	1 (Một) điểm	
Tiêu chuẩn 6.3	1 (Một) điểm	
Tiêu chuẩn 6.4	1 (Một) điểm	
Tiêu chuẩn 6.5	1 (Một) điểm	
Tỷ lệ % Điểm đánh giá/Điểm chuẩn	100%	

2. Các điểm mạnh:

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của trường được lãnh đạo nhà trường, các Phòng, Khoa, Trung tâm, giảng viên và chuyên viên quan tâm.

- Nhà trường có đã kết hợp với các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp trong việc triển khai cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Đội ngũ giảng viên năng động, nhiều kinh nghiệm, có năng lực trong việc nghiên cứu khoa học; các hoạt động nghiên cứu của nhà trường được định hướng nghiên cứu tập trung theo hướng gắn kết với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của xã hội thời kỳ hội nhập.

3. Những tồn tại:

- Nhà trường chủ động thực hiện ký kết hợp tác các đối tác nước ngoài nhưng chưa triển khai được các nội dung đã thỏa thuận.

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ NCKH thực hiện sáng kiến, cải tiến; kiến thức, kỹ năng phản biện và trình bày tóm tắt báo cáo đề tài NCKH, sáng kiến trước hội đồng khoa học khi nghiệm thu, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ NCKH.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chế độ ưu đãi khuyến khích cán bộ, giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học, để có nhiều bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, viên chức quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

- Tăng cường hợp tác với sở, ngành, các trường Đại học trong và ngoài tỉnh để giảng viên có nhiều cơ hội tham gia các đề tài/dự án khoa học cấp độ cao hơn.

- Tăng cường mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giảng viên nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tiêu chuẩn 6.1: *Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để khuyến khích đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo. Nhà trường đã ban hành các Quy chế, quy định trong đó quy định rõ các chính sách hỗ trợ của Nhà trường đối với hoạt động nghiên cứu khoa học.

(6.1.01 – Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng các năm học 2022, 2023, 2024; 6.1.02 – Thông báo về việc đề xuất nghiên cứu, đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm học 2022 – 2023, 2023 - 2024; 6.1.03 - Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 6.1.04 - Quyết định công nhận đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.6.04 – Quyết định khen thưởng của trường và các đơn vị trực thuộc trường từ năm học 2021 - 2022 đến 2023 – 2024; 1.6.03 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 1.3.05 - Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ 2020-2022,2023,2024; 1.12.03 - Quyết định số 74/QĐ-CĐBKSG ngày 20/10/2020 về việc ban hành Quy chế Học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 6.1.05 - Quyết định số 165/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 Ban hành quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).

- Được giảm giờ tiêu chuẩn (quy đổi ra giờ chuẩn theo qui định của trường).

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, đề án, dự án được Hội đồng khoa học cấp trường công nhận thì được giảm trừ giờ định mức nghiên cứu khoa học.

- Tham gia thực nghiệm khoa học kỹ thuật, đề án, dự án, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp, cơ sở, cơ quan, đơn vị được Hội đồng khoa học nhà trường đánh giá nghiệm thu và công nhận thì được giảm trừ giờ định mức nghiên cứu khoa học.

- Phản biện 1, Phản biện 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, đề án, dự án đảm bảo khoa học, sát thực và có chất lượng được tính 05 giờ.

- Đối với đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, đề tài nghiên cứu bảo vệ luận án Tiến sĩ (phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường và phải được báo cáo trước Hội đồng khoa học trường) sẽ được tích lũy để tính 4 năm.

- Đối với đề tài nghiên cứu cấp cơ sở do Sở GD, Khoa học và Công nghệ quản lý (phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường và phải được báo cáo trước Hội đồng khoa học trường) sẽ được tích lũy để tính 3 năm.

- Đối với đề tài nghiên cứu cấp trường quản lý và được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận sẽ được tích lũy để tính 2 năm cho chủ nhiệm đề tài. Nếu đề tài do một nhóm cùng cộng tác và chịu trách nhiệm thì được tích lũy để tính 1 năm đối với cộng tác viên.

- Nhà giáo chủ trì hoặc phối hợp xây dựng 01 dự án khởi nghiệp được thông qua Hội đồng khoa học nhà trường nghiệm thu công nhận sẽ được tính 50% số giờ định mức đề tài NCKH cấp trường.

Ngoài ra, được hỗ trợ kinh phí khi học xong đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các hội thảo khoa học, thực hiện các đề tài cấp trường

Với chính sách hỗ trợ cụ thể như trên từ năm 2022 đến nay, Hội đồng khoa học Nhà trường đã thông qua nhiều đề tài, dự án, sáng kiến kinh nghiệm và được phê duyệt thực hiện theo quy chế của Nhà trường. Qua đó, khuyến khích đội ngũ giảng viên tham gia học Cao học, Nghiên cứu sinh góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng giảng dạy

Từ năm học 2020-2023 đến nay, cán bộ, giảng viên Nhà trường đã hoàn thành nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, sáng kiến cấp trường. Các hoạt động khoa học – công nghệ đều có tính ứng dụng thực tiễn cao và đã được đưa vào phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cụ thể: Năm học 2021-2022 có 04 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; Năm học 2022 - 2023 có 04 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; Năm học 2022-2023 có 05 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến. Kết quả hoạt động khoa học của cán bộ, giảng viên đã được công nhận kịp thời.

Kết quả khảo sát năm 2021 có 98,94% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2022 có 99,32% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng và rất hài lòng; năm 2023 có 99,34% HSSV, nhà giáo, cán bộ quản lý có ý kiến hài lòng. *(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Hàng năm trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có triển khai hoạt động NCKH; Công tác NCKH được giao cho phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ chủ trì. Công tác NCKH được đông đảo cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia. Trường đã thành lập các Hội đồng nghiên cứu khoa học *(6.1.05 - Quyết định số 165/QĐ-CĐBKSG ngày 31/12/2020 Ban hành quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn).*

Từ năm học 2020-2023 đến nay, cán bộ, giảng viên Nhà trường đã hoàn thành nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, sáng kiến cấp trường. Các hoạt động khoa học – công nghệ đều có tính ứng dụng thực tiễn cao và đã được đưa vào phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cụ thể:

- Năm học 2021-2022 có 04 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến;
- Năm học 2022-2023 có 04 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến;
- Năm học 2022-2023 có 05 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến.

Kết quả hoạt động khoa học của cán bộ, giảng viên đã được công nhận kịp thời

(6.1.03 - Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 6.1.04 - Quyết định công nhận đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến năm học 2022 - 2023,

2023 - 2024; **6.2.01** - Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở năm 2021, 2022, 2023; **6.2.02** - Biên bản đánh giá nghiệm thu đề tài, sáng kiến cấp cơ sở, đề tài năm học 2023 - 2024; **6.2.03** – Bảng tổng hợp các đề tài NCKH, sáng kiến năm học 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 - 2024; **6.2.05**- Tờ trình xét công nhận sáng kiến trên cơ sở kết quả nghiệm thu đề tài năm học 2020-2021; **6.2.06** - Kế hoạch triển khai ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo giảng dạy năm 2022, 2023).

Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đều được trường thực hiện một cách nghiêm túc từ bước xét chọn và nghiệm thu nên sau khi nghiệm thu, các đề tài, sáng kiến đều được ứng dụng vào các lĩnh vực hoạt động của trường. Công tác NCKH của trường hàng năm đã được phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo trong đó nêu được các mặt tích cực, những yếu điểm tồn tại của năm trước và đề ra phương hướng hoạt động của công tác NCKH trong năm sau (**1.5.03** - Báo cáo tổng kết năm học của các phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc trường các năm học 2020- 20201; 2021-2022, 2022 -2023). Như vậy trong 3 năm gần đây, mỗi năm trường đã có ít nhất 3 đề tài Nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên.

Bảng tổng hợp các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp trường trong 3 năm được hội đồng công nhận:

TT	Tên đề tài	Tác giả	Đơn vị	Năm công nhận	Cấp độ	Ứng dụng trong đào tạo
Năm học 2021-2022 (SKKN)						
1	Tác động của bao bì sản phẩm đến người tiêu dùng	Hoàng Bích Hoài Anh	Khoa MTCN	2021	Trường	
2	Tác động của Thiết kế nội thất đến tâm lý của con người	Nguyễn Phạm Ái Liên	Khoa MTCN	2021	Trường	
3	Nghiên cứu tác động của việc sử dụng các công cụ hỗ trợ học trực tuyến đến hiệu quả giảng dạy kỹ năng nghe và nói tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Cao đẳng Bách Khoa	Đào Thị Hồng Hạnh	Khoa Ngoại ngữ	2021	Trường	

TT	Tên đề tài	Tác giả	Đơn vị	Năm công nhận	Cấp độ	Ứng dụng trong đào tạo
	Sài Gòn					
4	Sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hoàng Ngọc Đạo	Khoa Cơ bản & GDTX	2022	Trường	
Năm học 2022-2023						
1	Kít thí nghiệm IOT	Trần Tấn Khang	Khoa Điện – Điện tử	2022	Trường	
2	Điều khiển đóng mở thiết bị điện dân dụng: đèn, quạt, máy lạnh, tủ lạnh bằng sóng vô tuyến	Trần Tấn Khang	Khoa Điện – Điện tử	2022	Trường	
3	Thiết kế, chế tạo, điều khiển robot 5 bậc tự do phục vụ giảng dạy và học tập	Lê Ngọc Chung	Khoa Kỹ thuật Ô tô	2022	Trường	
4	Thu thập dữ liệu và điều khiển động cơ trên ô tô bằng phần mềm Labview	Lê Ngọc Chung	Khoa Kỹ thuật Ô tô	2022	Trường	
Năm học 2023-2024						
1	Thiết kế và thi công Bộ thực hành năng lượng Mặt trời	Trần Tấn Khang	Khoa Điện – Điện tử	2023	Trường	
2	Thiết kế và thi công bộ thực hành máy phát điện năng lượng gió	Trần Tấn Khang	Khoa Điện – Điện tử	2023	Trường	
3	Ứng dụng Digital Marketing trong công tác tuyển sinh tại trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Đặng Thị Hương Giang	Khoa Kinh tế	2023	Trường	
4	Tác động của truyền thông Marketing kỹ thuật số đến quyết định lựa chọn trường học của sinh viên khoa Kinh tế	Đặng Thị Hương Giang	Khoa Kinh tế	2023	Trường	
5	Mô hình máy phay CNC mini phục vụ cho giảng dạy và học tập	Lê Ngọc Chung	Khoa Kỹ thuật Ô tô	2023	Trường	

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hằng năm trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.*

Mô tả, phân tích nhận định:

Hằng năm, Nhà trường xuất bản một số Bản tin Khoa học của Nhà trường với các bài viết đổi mới công tác quản lý của Nhà trường, đổi mới phương pháp dạy - học, các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và các nhà khoa học, các chuyên gia, cán bộ quản lý các sở, ngành, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trong và ngoài tỉnh.

(6.3.01- Thông báo viết bài cho Bản Thông tin khoa học hằng năm học 2022 -2023; 6.3.02- Bản Thông tin khoa học của trường).

Cán bộ quản lý, giảng viên đã có nhiều bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các hội thảo khoa học toàn quốc của Hiệp hội các Trường Trung cấp, cao đẳng toàn quốc, các tạp chí khoa học của địa phương của trường.

Kết quả năm 2021 có 3 bài báo, 2022 có 1 bài báo; năm 2023 có 4 bài báo

Cụ thể trong bảng thống kê như sau:

STT	Tên bài báo	Tác giả	Được đăng trên Tạp chí
NĂM HỌC 2021 -2022			
1	Môi trường Marketing giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược Marketing hiệu quả hơn năm 2021-2022.	Lê Thanh Phong	Tạp chí Cơ quan thông tin lý luận của bộ công thương (Viet Nam Trade And Industry Review) - ISSN: 0866-7756. Số 11
2	Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư nước ngoài và sự vận dụng vào Việt Nam	Lê Thanh Phong	Tạp chí Cơ quan thông tin lý luận của bộ công thương (Viet Nam Trade And Industry Review) - ISSN: 0866-7756. Số 1

STT	Tên bài báo	Tác giả	Được đăng trên Tạp chí
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng	Lê Thanh Phong	Tạp chí Cơ quan thông tin lý luận của bộ công thương (Viet Nam Trade And Industry Review) - ISSN: 0866-7756. Số 9
NĂM HỌC 2022 -2023			
1	Vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông trong việc lựa chọn điểm đến của khách du lịch tại tỉnh Đắk Nông	Nguyễn Bình Phương Thảo	Kỷ yếu hội thảo quốc tế tỉnh Đắk Nông
NĂM HỌC 2023 -2024			
1	Đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo xu hướng hội nhập tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Phạm Đình Sửu	Tạp chí Kinh tế và Dự báo của Viện chiến lược phát triển – Bộ kế hoạch và đầu tư - ISSN: 1859-4972. Số 10
2	Giải pháp thuyết trình hiệu quả cho sinh viên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc qua học phần “Văn hóa Hàn Quốc”	Nguyễn Minh Trung	Tạp chí Hàn Quốc-Cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc của Việt Nam - ISSN: 2354-0621. Số 3
3	Tìm hiểu Hanbok - Trang phục truyền thống Hàn Quốc trong cuộc sống hiện đại phục vụ giảng dạy Văn hóa Hàn Quốc phần Văn hóa mặc	Nguyễn Minh Trung	Tạp chí Thiết bị Giáo dục - ISSN: 1859 – 0810 Số 302
4	Solutions For Recovering Quality Human Resources For The Service-Tourism Industry In Ho Chi Minh City After Covid-19	Nguyễn Bình Phương Thảo	The International Conference on Economics – ICE 2024

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, sáng kiến cải tiến của trường đã được ứng dụng

trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường như:

- Năm học 2021-2022 có 04 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng vào thực tiễn nhà trường;

- Năm học 2022-2023 có 04 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng vào thực tiễn nhà trường;

- Năm học 2022-2023 có 05 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng vào thực tiễn nhà trường;

- Nhà trường đã triển khai xây dựng chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

(6.2.03 – Bảng tổng hợp các đề tài NCKH, sáng kiến năm học 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 - 2024; 6.4.01 – Bảng tóm tắt kết quả ứng dụng các đề tài NCKH và sáng kiến kinh nghiệm năm học từ năm học 2021-2022, 2022-2023; 6.2.04 - Kế hoạch viết đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường năm 2022, 2023, 2024).

- Các đề tài góp phần đổi mới quản lý hoạt động đào tạo, ứng dụng kiến thức khoa học trong quản lý, công nghệ, đổi mới phương pháp dạy, thiết kế các mô hình dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng, đổi mới hoạt động dạy và học góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo.

(6.4.02 - Báo cáo kết quả ứng dụng các sản phẩm NCKH vào công tác đào tạo tại trường từ năm 2021-2023; 6.2.04 - Kế hoạch viết đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: *Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2020 - 2024, trường có thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế với nhiều đơn vị trong và ngoài nước: năm 2021: 15 đơn vị; năm 2022: 18 đơn vị; năm 2023: 29 đơn vị; năm 2024:

20 đơn vị; như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ, Thái Lan, Campuchia, Myanmar, Philippines, ...; về đào tạo sinh viên và giáo viên và hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho nước bạn. Tham gia buổi ký kết có đại diện Ban Giám Hiệu trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn, và đại diện các bên ký kết hợp tác (Có hình ảnh minh họa).

Trong năm 2024, trường đã đón hơn 50 bạn sinh viên quốc tế Myanmar về trường học tập và giao lưu văn hóa với nước bạn. Mở rộng thêm nhiều chương trình du học chất lượng cao Tiếng Hàn, nâng cao chất lượng ngoại ngữ cho các bạn sinh viên ngành ngôn ngữ Hàn, để cho các bạn có cơ hội du học và việc làm, định cư tại nước ngoài.

Hơn nữa trong năm 2023 và 2024, nhằm tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có cơ hội nhiều hơn trong việc tìm kiếm việc làm Ban Giám hiệu nhà trường đã tiếp đoàn doanh nghiệp trong nước, và đoàn Hiệp hội hỗ trợ Internship Nhật Bản,... nhằm đẩy mạnh và hợp tác trong công tác tuyển dụng nhân viên làm việc tại Nhật sau khi kết thúc chương trình tại trường (nhất là sinh viên ngành ngôn ngữ Nhật). (Có hình ảnh, tin tại Website trường làm minh chứng).

(6.5.01- Biên bản ghi nhớ hợp tác Quốc tế đào tạo với các tổ chức nước ngoài, hình ảnh ký kết; 6.5.02- Biên bản ký kết hợp tác với các trường đối tác quốc tế).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 6: 1 điểm

3.2.7. TIÊU CHÍ 7: Quản lý tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

Mở đầu: Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn là đơn vị tự thực tự thu tự chi. Nguồn thu của đơn vị gồm Học phí và các khoản thu khác theo quy định của nhà trường. Đơn vị xây dựng dự toán theo quy định và được Hiệu trưởng phê duyệt.

Nguồn tài chính của đơn vị được đảm bảo ổn định hàng năm từ các khoản thu từ đào tạo gồm các nguồn học phí chính quy và từ các nguồn đào tạo không chính quy và liên kết đào tạo với các đơn vị đào tạo trong và ngoài tỉnh. Nguồn thu từ học phí các lớp chính quy tại đơn vị thực hiện theo Quy định thu học phí hàng năm của nhà trường. Nguồn thu này tương đối ổn định vì số lượng sinh viên học sinh tại trường hàng năm ổn định, không có nhiều đột biến. Vì vậy, Trường có đủ nguồn kinh phí để đảm bảo cho hoạt động tại trường hàng năm.

Về cơ bản trong năm học 2023-2024 kinh phí nhà trường đảm bảo nhiệm vụ thu và hoạt động chi cho các hoạt động đào tạo của nhà trường. Thực hiện việc tính toán và chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho người lao động, chi trả học bổng, các khoản chi phục vụ học tập, giảng dạy theo đúng quy định hiện hành. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí,

ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư tranh thiết bị dạy học, mua thêm máy tính nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

****Những điểm mạnh***

Trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để chi hoạt động theo văn bản hướng dẫn. Hàng năm Trường thực hiện lập các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định. Thực hiện việc công khai tài chính và các nguồn quỹ đến toàn thể cán bộ cơ quan. Việc kiểm soát nội bộ cũng thực hiện hàng năm. Việc thanh tra, kiểm toán thực hiện theo văn bản khi có quyết định của các cơ quan liên quan.

Trường đã bám sát các chế độ quy định hiện hành của nhà nước ban hành trong việc thu chi quản lý tài chính, có kế hoạch và tự chủ về nguồn kinh phí, đáp ứng được công tác dạy và học ngày càng tốt hơn, các mục chi đảm bảo theo tính chất công việc, công tác tài chính báo cáo công khai rõ ràng đúng định kỳ, các chế độ chính sách quy định của Cán bộ, HSSV bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chi tiêu tiết kiệm đúng mục đích nội dung.

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác công khai tài chính theo định kỳ đầy đủ để mọi người kiểm tra các hoạt động thu chi của nhà trường, đóng góp ý kiến trong sử dụng các nguồn thu nhằm phát huy những mặt mạnh, khắc phục những tồn tại đưa công tác tài chính và quản lý tài chính ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả thiết thực.

**** Những tồn tại***

Do nhu cầu xã hội về một số lĩnh vực bị giảm, dư thừa nên một số ngành đào tạo không tuyển được. Vì vậy, cũng ảnh hưởng đến nguồn thu của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện chi tiêu quản lý nguồn tài chính các văn bản hướng dẫn của nhà nước chưa rõ ràng, còn chung chung làm cho người thực hiện và người kiểm tra chưa thống nhất, có chế độ chưa đáp ứng đúng với từng công việc bắt cập dẫn đến người thực thi gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:** Tiếp tục công tác lập kế hoạch tài chính của Trường theo quy định đáp ứng được yêu cầu về công tác quản lý tài chính của Trường. Thực hiện công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo minh bạch, công khai và đúng quy định; Khai thác và phát triển nguồn thu hiện tại của đơn vị nhằm đáp ứng hoạt động thường xuyên của nhà trường; Phân bổ sử dụng nguồn tài chính hợp lý hơn để đảm bảo đúng yêu cầu phục vụ giảng dạy và các hoạt động của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
-----------------------------	-------------------------

Tiêu chí 7	6 (Sáu) điểm
Tiêu chuẩn 7.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 7.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 7.3	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 7.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 7.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 7.6	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 7.1: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định về hoá đơn chứng từ; Thông tư số 78/2021/TT-BTC, ngày 13/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Các văn bản pháp luật liên quan khác và điều kiện thực tế, Nhà trường xây dựng và ban hành các quy chế, quy định liên quan quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính:

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020-2022 bằng quyết định số 82A/QĐ-CĐBKSG ngày 20/08/2020

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 bằng quyết định số 02/QĐ-CĐBKSG ngày 10 tháng 01 năm 2023

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 bằng quyết định số 217/QĐ-CĐBKSG ngày 10 tháng 04 năm 2024

Hàng năm quy chế chi tiêu nội bộ được góp ý, chỉnh sửa thông qua các cuộc họp đóng góp ý kiến, hội nghị cán bộ chủ chốt và người lao động với sự thống nhất cao của toàn thể người lao động của trường (**1.3.03** - *Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ 2020-2022,2023,2024; 7.1.01 – Báo cáo tổng kết năm phòng KHTC 2021,2022, 2023*)

Ngoài ra Trường còn xây dựng và ban hành các quy trình quản lý quy định rõ các hoạt động quản lý tài chính của Trường như: Quy trình lập dự toán các hoạt động hàng năm, quy trình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình quản lý thu học phí, quy trình tạm ứng, thanh toán (**7.1.02** – *Quy trình lập dự toán các hoạt động hàng năm; chưa có mã minh chứng- Quy*

trình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; **7.1.03** – Quy trình quản lý thu học phí; **7.1.04** – Quy trình tạm ứng, thanh toán).

Tổng hợp các nguồn thu từ học phí, dịch vụ đào tạo và các dịch vụ khác của Trường hàng năm:

TT	Diễn giải	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (6 tháng)
NGUỒN THU				
1	Doanh thu	21.857.626.087	25.779.609.072	10.675.985.532

Trường thực hiện các nội dung công khai tài chính thông qua hình thức sau:

+ Tại Hội nghị báo cáo tổng kết hàng năm (**7.1.01** – Báo cáo tổng kết năm phòng KHTC 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, để có đủ các nguồn lực tài chính và đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường trong một năm tài chính, trường đã lập Dự toán thu chi tài chính (**7.2.01** - Dự toán thu chi tài chính năm 2021, 2022, 2023). Trong đó: thể hiện được các nguồn thu của trường, khoản thu từ dùng cho các hoạt động thường xuyên. Ngoài ra, trường còn có các nguồn thu hợp pháp như: Học phí, hợp đồng liên kết, các hoạt động dịch vụ khác (**7.2.02** – Sổ chi tiết các nguồn thu của trường năm 2021, 2022, 2023; **7.2.03** - Các Hợp đồng liên kết đào tạo từ năm 2021, 2022, 2023; **7.2.04** – Quyết định thu học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Hệ thống kế toán Trường sử dụng phần mềm kế toán Misa để hạch toán thu chi, báo cáo chi tiết tài khoản, báo cáo thuế, báo cáo quyết toán tài chính,...

Trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính định kỳ hàng năm và lập báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra tài chính hàng năm. Việc tự kiểm tra tài chính do phòng kế hoạch tài chính chủ trì. Báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra tài chính năm 2021, 2022, 2023 đều thể hiện Trường chấp hành chế độ thu đúng quy định của Nhà trường, và đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ban hành hàng năm; lập dự toán tài chính và thực hiện thu chi theo quy

định, báo cáo quyết toán được lập đầy đủ, kịp thời theo đúng hệ thống biểu mẫu quy định; sổ sách kế toán mở đầy đủ, rõ ràng, có tổng hợp và thuyết minh các chỉ tiêu về tình hình hoạt động thu, chi tài chính của đơn vị (7.2.05 - Báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm 2021, 2022, 2023; 7.2.06 - Phần mềm kế toán misa).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường trong một năm tài chính, trường đã lập dự toán thu chi tài chính hàng năm theo quy lập dự toán (7.2.01- Dự toán thu chi năm 2021,2022,2023)

Các khoản thu tại trường từ học phí, thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, cho thuê mặt bằng, giữ xe. Nguồn thu chính của trường từ hoạt động đào tạo, trong đó nguồn thu từ đào tạo các lớp chính quy là chủ yếu, nguồn thu từ đào tạo các lớp ngắn hạn, liên kết, mặt bằng, giữ xe không đáng kể. (7.2.02 – Sổ chi tiết các nguồn thu của trường năm 2021, 2022, 2023)

Dự toán các khoản chi chủ yếu là lương, chi hoạt động thường xuyên: điện, nước, điện thoại, vật tư thực hành, sửa chữa nhỏ, văn phòng phẩm, các khoản thu nhập tăng thêm..., chi các hoạt động thuộc lĩnh vực dịch vụ.(7.2.01 - Dự toán thu chi tài chính năm 2021, 2022, 2023).

Trường thực hiện trích lập các quỹ đảm bảo thu nhập cho người lao động hàng năm. Hàng năm, nhà trường thực hiện báo cáo tình hình hoạt động tài chính và nộp cho các cơ quan nhà nước(7.2.05 - Báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường là đơn vị dân lập, tự thu tự chi. Hàng năm để dự toán các khoản thu, chi trong năm theo các quy định của Nhà trường, Trường lập dự toán thu – chi tài chính cụ thể trong từng năm (7.2.01 - Dự toán thu chi tài chính năm 2021, 2022, 2023).

Các hoạt động thu chi cụ thể được thực hiện theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính và theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, có sổ sách theo dõi và có báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Tất cả các hoạt động tài chính của Nhà trường đều được quản lý và theo dõi bằng phần mềm kế toán

Misa và hệ thống sổ sách theo đúng quy định của nhà nước; Báo cáo tài chính, hệ thống sổ sách quản lý tài chính của Trường đều được quản lý, lưu trữ theo đúng quy định của Nhà nước (7.2.06 - Phần mềm kế toán Misa ; 7.4.01 - Danh mục hệ thống sổ sách kế toán năm 2021, 2022, 2023; 7.4.02 - Sổ cái, sổ chi tiết các tài khoản năm 2021, 2022, 2023).

Cuối mỗi năm, Trường thực hiện khóa sổ và lập báo cáo tài chính năm, báo cáo quyết toán hàng năm, đánh giá tình hình tài chính của Trường là cơ sở để xây dựng kế hoạch và dự toán tài chính cho năm tiếp theo. Báo cáo tài chính năm được lập căn cứ theo các số liệu của sổ chi tiết và theo mẫu biểu quy định (7.2.05 - Báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính các năm 2021, 2022, 2023)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện nghiêm túc chế độ tài chính. Tất cả hoạt động tài chính của Trường đều được công khai tại báo cáo tổng kết năm và trên website của trường.(7.1.01– Báo cáo tổng kết tài chính năm phòng KHTC 2021,2022,2023).

Công tác tự kiểm tra tài chính được thực hiện hàng năm . Việc tự kiểm tra thực hiện sau khi báo cáo quyết toán được thực hiện. Phòng Kế hoạch tài chính thực hiện trên cơ sở các định mức chi tiêu đã được quy định tại các văn bản hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của trường. Sau khi việc tự kiểm tra được thực hiện các bộ phận sẽ làm các báo cáo và là cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tài chính cho những năm tiếp theo. (7.5.01- Hồ sơ công khai tài chính của Trường năm 2021, 2022, 2023; 7.5.02 - Hồ sơ tự kiểm tra tài chính 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường thực hiện công khai tài chính báo cáo tổng kết tài chính cuối năm. Có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường, thể hiện:

- Trường phân công phòng Kế hoạch Tài chính theo dõi, tổng hợp và lập báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường theo từng năm qua đó để làm cơ sở để xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán kinh phí cho năm tiếp theo. *(7.6.01 - Báo cáo tự kiểm tra tài chính 2021,2022,2023).*

- Cuối mỗi năm tài chính Trường tổng hợp báo cáo rõ ràng các nguồn thu, chi cụ thể và thực hiện công khai tài chính cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Trường, có so sánh các nguồn với năm trước và từ đó tìm hiểu nguyên nhân và đánh giá số liệu để thấy rõ những ưu nhược cụ thể *(7.1.01 – Báo cáo tổng kết tài chính năm 2021,2022,2023).*

Việc đánh giá hiệu quả hàng năm chưa được thực hiện cụ thể, chỉ báo cáo thông qua các cuộc họp cuối năm. Sau khi thực hiện xem xét các chi tiết không phù hợp thực tế, từ những thực tế cần phát huy và định hướng cho những năm tiếp theo trường thực hiện chỉnh sửa quy chế chi tiêu hàng năm cho phù hợp. *(7.6.01 – Biên bản Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2023, 2024)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 1 điểm

3.2.8. TIÊU CHÍ 8: Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8

Mở đầu: Về cơ sở vật chất, nhà trường trang bị tương đối đầy đủ nhằm đáp ứng kịp thời cho chương trình đào tạo, đội ngũ giáo viên,... Các “Dịch vụ cho người học” được Trường hết sức quan tâm, đầu tư để phục vụ tốt nhất nhu cầu của người học trong quá trình đào tạo.

Khi học sinh, sinh viên vào nhập học theo thông báo trúng tuyển của trường, trường đã cung cấp những thông tin cần thiết cho học sinh - sinh viên thông qua buổi giáo dục định hướng đầu khóa như: chương trình học, thời gian học, các chế độ chính sách, cũng như các dịch vụ mà học sinh, sinh viên được hưởng khi theo học tại trường, những thông tin về trường, khoa nghề được đăng trên trang Website của trường (<https://bkc.edu.vn/>).

Những điểm mạnh: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về ngành/ngành đào tạo, các quy định quy chế của trường, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp vào đầu mỗi khóa học và trong suốt quá trình học.

Trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với HSSV; có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, học bổng khuyến khích, hỗ trợ kịp thời HSSV đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

Trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động phong trào HSSV.

Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV đúng theo quy định của Bộ LĐTBXH, theo quy định của trường, công bằng, khách quan đối với từng HSSV.

Tất cả HSSV đều được tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích; tất cả HSSV đều được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường; được chăm sóc sức khỏe theo quy định.

Trường duy trì mối quan hệ mật thiết với doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác tư vấn và hỗ trợ việc làm người học sau tốt nghiệp.

* Những tồn tại: Không

* Kế hoạch nâng cao chất lượng: Không

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	9 (Chín) điểm
Tiêu chuẩn 8.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.3	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.6	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.7	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.8	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 8.9	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong việc tuyên truyền tư vấn tuyển sinh. Nhà trường đã cung cấp các thông tin cho người học rõ về những chính sách ưu tiên cho người học, học phí, thời gian học... (**1.2.04 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024; 8.1.01 - Tờ thông tin tuyển sinh của trường; 8.1.02 – Hình ảnh tuyển sinh tại các trường THPT**).

Hàng năm, ngay sau khi nhập học Trường có kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân cho HSSV được tiếp cận tất cả các quy chế, quy định của Trường giúp cho HSSV học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt (**1.12.04 - Hồ sơ, tài liệu công dân đầu khóa năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024**). Nội dung sinh hoạt đầu khóa gồm: Chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; Công tác Đào tạo, Công tác Bảo đảm chất lượng của Trường; Quy chế công tác Học sinh, sinh viên; Công tác Đoàn thể và các hoạt động ngoại khóa trong năm học.

Cung cấp và hướng dẫn HSSV hiểu rõ các quy định về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khóa học, quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng; Giới thiệu cho người học về hệ thông tin của Nhà trường (web, fanpage, ...), kỹ năng khai thác và sử dụng các tài nguyên liên quan đến học sinh, sinh viên (khai thác thư viện điện tử, đào tạo trực tuyến, xem thời khóa biểu, kết quả học tập,...); Thông tin tuyên truyền về hệ thống bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng của trường (**2.12.03 - Quyết định số 39C/QĐ-CĐBKSG ngày 04/08/2020 về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên**)

Cung cấp các thông tin về chế độ chính sách, chế độ khen thưởng dành cho người học, những qui định của Nhà trường; Tổ chức các hoạt động giáo dục chuyên đề theo Thông tư 38/2019/TT- BLĐTBXH về kỹ năng hướng nghiệp, khởi nghiệp và các hoạt động giáo dục

theo chuyên đề khác **(8.1.03 - Kế hoạch miễn giảm học phí cho HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.1.04 – Sổ giáo dục định hướng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.1.02 - Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra 2020-2023).**

Phối hợp các hoạt động với Đoàn thanh niên; tổ chức phổ biến về nội qui Nhà trường, tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, công tác y tế và chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường. Đồng thời, Đoàn thanh niên lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng mềm cho HSSV theo quy định của Thông tư 32/2021/TT- BLĐTBXH; Thông tư 14/2022/ TT- BLĐTBXH về các kỹ năng hỗ trợ cho HSSV với các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, tham quan các di tích lịch sử cách mạng... **(1.10.10 - Kế hoạch công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2023-2024; 8.1.05 - Kế hoạch khám sức khỏe đầu năm cho HSSV 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Việc thực hiện cung cấp các thông tin trên cho người học được thể hiện qua các bài thu hoạch chương trình tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa của HSSV. Bài thu hoạch được chấm điểm và kết quả được tính vào kết quả rèn luyện của HSSV. Các thông tin cho người học còn được triển khai qua các buổi sinh hoạt trực tiếp tại lớp, GVCN, website, fanpage, facebook, của Nhà trường. **(8.1.06- Báo cáo tuần sinh hoạt đầu khóa của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 8.1.07 - Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 8.1.08 - Hình ảnh tuần sinh hoạt đầu khóa của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).** Ngoài ra việc cung cấp thông tin có liên quan tới người học còn được Trường đăng tải trên Website, Fanpage của nhà trường. Tên Website của Trường: (<https://bkc.edu.vn/>).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học về nội dung “*Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định*”.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình học tập tại trường, HSSV được hưởng các chế độ chính sách như: được miễn, giảm học phí, cấp học bổng, trợ cấp xã hội theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ – CP ngày 27/8/2021 về cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở Giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Quyết định 861/QĐ-TTg 04/6/2021 Danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, KV II, KVI thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025; Quyết định 621/QĐ- UBND ngày 16/9/2021 Danh sách các thôn đặc biệt vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (**1.3.03** - Quy chế chi tiêu nội bộ trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn năm 2020-2022, 2023,2024; **8.2.01** - Quy định về mức thu học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

HSSV hoàn thành thủ tục miễn giảm kèm mẫu đơn xin miễn giảm học phí nộp về phòng Kế hoạch - Tài chính (**8.2.02** - Đơn xin miễn giảm học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp phòng TTGD&QLHSSV tổng hợp thành danh sách trình Hội đồng (**8.2.03** - Danh sách miễn giảm học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Sau khi Hội đồng đã thống nhất thì ra quyết định miễn giảm học phí kèm theo danh sách HSSV được miễn giảm học phí (**8.2.04** - Quyết định miễn giảm học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 có danh sách kèm theo; **8.1.07** - Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; **8.2.05** - Chứng từ chi miễn giảm học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Phòng TTGD&QLHSSV gửi quyết định kèm danh sách miễn giảm về phòng Kế hoạch – Tài chính để trình Ban Giám Hiệu duyệt để thực hiện. (**8.2.06** - Danh sách miễn giảm sau khi được Ban Giám Hiệu phê duyệt).

Căn cứ theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. Nhà trường đã xây dựng Quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn. Theo thành tích học tập, rèn luyện của HSSV học bổng được cấp theo 03 mức: Học bổng loại Khá, Học bổng loại Giỏi, Học bổng loại Xuất sắc.

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của HSSV, các phòng liên quan đối chiếu với tiêu chí, lập danh sách HSSV đủ điều kiện được xét, thông báo cho các lớp HSSV. Hội đồng học tập xét và lập danh sách được hưởng niềm yết, thông báo cho HSSV biết, nếu có khiếu nại thì giải quyết sau đó lập danh sách chính thức trình Hiệu trưởng duyệt để thực hiện (**8.2.07** - Quyết định số 190A/QĐ-CĐBKSG ngày 16/12/2020 về quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn; **8.2.08** – Quyết định cấp học bổng cho HSSV

Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 có danh sách kèm theo; 1.6.08 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có các chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với HSSV đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Các chính sách này được thể hiện tại Quy chế công tác học sinh, sinh viên; Quy chế xét, cấp học bổng cho HSSV. Các mức khen thưởng được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ (8.2.07 - Quyết định số 190A/QĐ-CĐBKSG ngày 16/12/2020 về Quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 2.12.06 - Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn; 1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ 2022,2023, 2024).

Căn cứ vào các chính sách khuyến khích và hỗ trợ HSSV đã quy định. Hàng năm Nhà trường đã thực hiện các chính sách này như sau:

- Về khen thưởng cho HSSV đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện: Sau khi có kết quả học tập, rèn luyện của học kỳ và năm học kết hợp với các phòng, khoa tổ chức họp xét học bổng theo các quy định hiện hành của nhà trường (8.3.01 - Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 8.2.08 – Quyết định cấp học bổng cho HSSV Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn năm học 2021-2022, 2022-2023,2023-2024 có danh sách kèm theo).

Trường thành lập Hội đồng khen thưởng - kỷ luật để đánh giá xét duyệt khen thưởng HSSV. Trường có quy định HSSV được khen thưởng khi đạt kết quả học tập loại khá trở lên; được khen thưởng khi có thành tích trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Phòng TTGD&QLHSSV làm thủ tục, danh sách đề nghị khen thưởng trình Hội đồng để xem xét các trường hợp khen thưởng đúng quy định, tham mưu Ban giám hiệu ký quyết định khen thưởng (8.3.02 - Quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng, kỷ luật năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.3.03 – Danh sách HSSV đề nghị khen thưởng năm học 2021-2022, 2022-2023,2023-2024; 8.3.04 – Các Quyết định khen thưởng HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 có danh sách kèm theo).

Ngoài các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người học, Nhà trường cũng có chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời với HSSV đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện góp phần tạo động lực cho HSSV. Trường liên hệ với các đơn vị tài trợ để trao các suất học bổng cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vươn lên trong học tập để các em yên tâm học tập tại trường (**8.3.05** – *Danh sách HSSV nhận học bổng của các đơn vị tài trợ năm học 2022-2023, 2023-2024*; **8.3.06** – *Hình ảnh HSSV nhận học bổng của các đơn vị tài trợ năm học 2022-2023, 2023-2024*).

Ngoài việc thực hiện các chính sách khuyến khích trên, Nhà trường còn hỗ trợ cho HSSV trong quá trình học tập tại Trường như: Xác nhận vay vốn ngân hàng, tổ chức ngày hội việc làm để giúp các em có cơ hội tiếp xúc với các nhà tuyển dụng, tổ chức các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp, được tạo điều kiện tham gia các Cuộc thi khởi nghiệp được tổ chức trên toàn quốc (**8.3.07** - *Kế hoạch tổ chức Ngày hội việc làm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; **8.3.08** – *Kế hoạch tổ chức các cuộc thi*; **8.3.09** – *Hình ảnh HSSV Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn tham gia các cuộc thi*).

Cuối năm học, Nhà trường thực hiện tổng kết năm học qua đó đánh giá lại mặt công tác, những mặt làm được và hạn chế, từ đó rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng cho năm tiếp theo (**1.6.08** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học về nội dung “Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập”. Cụ thể kết quả khảo sát hàng năm như sau:
(**1.1.10** - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi tuyển sinh vào học tại Trường tất cả HSSV đều được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Tất cả HSSV đều được tư vấn lựa

chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích; tất cả HSSV đều được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường; được chăm sóc sức khỏe theo quy định.

Ngay từ giai đoạn tuyển sinh trường đã quan tâm, tôn trọng và đối xử bình đẳng với thí sinh. Trường lên kế hoạch, lập danh sách tuyển sinh, nhận hồ sơ tuyển sinh, xét trúng tuyển và thành lập lớp (**1.2.04** – *Thông báo tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023, 2024*; **1.12.05** – *Quyết định số 133/QĐ-CĐBKSG ngày 19/10/2020 ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn*).

HSSV được sinh hoạt trong tổ chức đoàn, thông qua các hoạt động đoàn, các quyền và nghĩa vụ khi được học tập tại trường. Phòng TTGD&QLHSSV phối hợp cùng Đoàn thanh niên sinh hoạt các nội quy, quy định, các quyền lợi, nghĩa vụ khi được học tập tại trường. Đặc biệt các phong trào thanh niên được triển khai từ đầu năm học giúp cho người học được biết và tích cực tham gia hoạt động học tập, phong trào tại trường trên cơ sở được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. (**1.10.10** - *Kế hoạch công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2021, 2022, 2023, 2024*; **8.4.01** - *Các chương trình hoạt động của Đoàn thanh niên trong năm 2021, 2022, 2023, 2024*; **8.4.02** – *Sổ quản lý HSSV năm 2021, 2022, 2023, 2024*; **1.6.08** - *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn*).

Các chế độ chính sách của Nhà nước, của Trường mà học sinh, sinh viên được hưởng không có sự phân biệt giới tính, thành phần dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Những đối tượng được hưởng đã được Trường giải quyết theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước cũng như chế độ chính sách và các quy định của Trường (**1.3.03** - *Quy chế chi tiêu nội bộ 2020-2022, 2023, 2024*; **7.2.04** – *Quyết định thu học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **8.2.08** – *Quyết định cấp học bổng cho HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 có danh sách kèm theo*).

HSSV học tập tại Trường được đối xử bình đẳng, được tôn trọng như nhau thể hiện qua việc xét điểm rèn luyện từng học kỳ, xét từ lớp đến khoa và quyết định công nhận điểm rèn luyện của Trường (**8.4.03** - *Quyết định Công nhận kết quả rèn luyện năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*).

Kết quả khảo sát thu thập ý kiến hàng năm về nội dung “Bạn được tôn trọng và đối xử bình đẳng trong các hoạt động học tập, rèn luyện” cho thấy người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Hàng năm, Trường đều thực hiện công tác tổng kết năm học đánh giá các hoạt động của Trường. Trong báo cáo đã thể hiện rõ Nhà trường đảm bảo sự công bằng không phân biệt đối xử với người học. Trong quá trình học tại trường, người học được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, được tham gia tất cả các hoạt động trong khuôn khổ pháp luật như các hoạt động học tập, hoạt động văn thể mỹ. Trong nhiều năm Nhà trường không có đơn thư khiếu nại liên quan tới việc đối xử phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân trong HSSV *(8.1.07 - Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.5. Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ký Túc xá của trường được xây dựng trên khuôn viên 2030 m² với 48 phòng ở, với sức chứa tối đa 300 HSSV. Mỗi phòng ở tại ký túc xá gồm 4 - 6 người được trang bị đầy đủ trang thiết bị chiếu sáng, nước sạch sinh hoạt, vệ sinh, giường ngủ, bàn học tập... đảm bảo đủ điều kiện cần thiết cho HSSV sinh hoạt và học tập. Các phòng ở đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát. Để đảm bảo an ninh, trật tự và nề nếp sinh hoạt tại ký túc xá của người học, Nhà trường đã thành lập Ban quản lý KTX, ban hành nội quy ký túc xá để đảm bảo trật tự sinh hoạt tại KTX, bố trí tạp vụ làm vệ sinh khu vực KTX hàng ngày, quy định khu vực gom rác. *(5.2.03. Bản vẽ hoàn công các công trình của trường; 8.5.01- QĐ thành lập Ban tự quản KTX 2024; 8.5.02 – Quy trình quản lý sinh viên ở ký túc xá 2024; 8.5.03- Thông báo đăng ký ở ký túc xá năm 2024; 5.1.08 - Hợp đồng thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; 5.4.02 - Quyết định thành lập đội phòng cháy và chữa cháy; 5.4.05 - Quyết định số 02B/QĐ-CĐBKSG ngày 02/01/2021 về việc ban hành Nội quy phòng cháy chữa cháy, 5.4.01- Biên bản làm việc kiểm tra phòng cháy chữa cháy năm 2021, 2022, 2023; 8.5.04 - Sơ đồ PCCC KTX)*.

Trước khi vào năm học mới, trong giai đoạn HSSV nghỉ hè, BGH nhà trường chỉ đạo phòng TTGD&QLHSSV, Ban quản lý ký túc xá tiến hành kiểm tra, đánh giá sơ bộ cơ sở vật chất của ký túc xá từ đó lên phương án sửa chữa, thay thế để kịp thời đưa vào sử dụng cho năm học mới *(8.5.05 - Báo cáo đánh giá các điều kiện đảm bảo cho sinh hoạt và học tập cho người học ở ký túc xá năm 2024)*

Hằng năm Nhà trường thực hiện thăm dò ý kiến của HSSV nội trú về dịch vụ ký túc xá. Phiếu khảo sát được xây dựng theo 03 mức: (1) Không hài lòng, (2) Hài lòng và (3) Rất hài lòng. Kết quả khảo sát được phản ánh qua bảng sau (Theo tỷ lệ %):

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát; Báo cáo kết quả)

Căn cứ kết quả kiểm tra các minh chứng, phỏng vấn HSSV và khảo sát thực tế về dịch vụ Ký túc xá của trường, Đoàn đánh giá: Nhà trường đạt yêu cầu của tiêu chuẩn. Đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu nội trú cho HSSV của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Về dịch vụ y tế

Hiện tại, Nhà trường đã trang bị 01 phòng Y Tế với diện tích 15 m². Phòng Y tế được trang bị các thiết bị và dụng cụ y tế, khám chữa bệnh thông thường, có trang bị giường để bệnh nhân nghỉ dưỡng tạm thời, có tủ thuốc sơ cứu tại chỗ và các thiết bị dụng cụ y tế cần thiết (Ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 04 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế). Trường hiện có 01 nhân viên y tế làm việc theo giờ hành chính, nhằm đảm bảo sơ cấp cứu ban đầu cho HSSV khi có biểu hiện xấu về sức khỏe (**8.6.01 – Hồ sơ nhân viên y tế; 8.6.02 - Danh mục các thiết bị y tế cơ bản để cung cấp dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người học của Trường; 8.6.03 - Danh mục thuốc; 8.6.04 - Sổ cấp phát thuốc năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 8.6.05 - Danh sách HSSV tham gia bảo hiểm y tế năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024**).

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện công tác y tế trường học như chỉ đạo phòng TTGD&QLHSSV lập kế hoạch hàng năm, triển khai thực hiện công tác y tế trường học với các hoạt động chính như khám sức khỏe định kỳ cho HSSV vào đầu mỗi năm học; qua đó đánh giá kết quả khám sức khỏe HSSV đủ điều kiện tham gia học tập và cũng sàng lọc được những HSSV có tiền sử bệnh tim, cao huyết áp,... để có biện pháp hỗ trợ kịp thời và bố trí học tập cho phù hợp với sức khỏe của HSSV (**8.6.06 – Các kế hoạch khám sức khỏe cho HSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 8.6.07 - Danh sách HSSV khám sức khỏe năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024**)

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, rút kinh nghiệm và có những điều chỉnh kịp thời về công tác chăm sóc sức khỏe cho HSSV. Thường xuyên báo cáo định kỳ và báo cáo theo chuyên đề về công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe cho người học (**8.1.07** - Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).

- Dịch vụ ăn uống: Trường có 01 căn tin có không gian thoáng mát, có bố trí đầy đủ bàn ghế để phục vụ nước uống cho học sinh sinh viên và cán bộ, nhân viên, người lao động của Trường, có hợp đồng đầy đủ và đã tham gia tập huấn an toàn thực phẩm, đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia tập huấn an toàn thực phẩm.

(**8.6.08** – Bộ hồ sơ hợp đồng căn tin (Hợp đồng, Giấy phép kinh doanh, căn cước công dân); **8.6.09** – Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học về nội dung “Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”.

(**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

HSSV của Trường được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội:

- Về điều kiện phục vụ các hoạt động văn nghệ: Trường có 01 hội trường Trung tâm với sức chứa 250 chỗ ngồi và cơ sở ở Thủ Đức có trang bị sân khấu, phong màn, ghế ngồi và các thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình. Nơi đây đủ điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và các hoạt động sự kiện khác của Trường.

- Về điều kiện phục vụ các hoạt động thể thao: cơ sở 2 tại Thủ Đức được sử dụng để phục vụ cho việc giảng dạy môn giáo dục thể chất theo chương trình đào tạo, tổ chức thi đấu các môn thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn.

Với điều kiện cơ sở vật chất trên đủ điều kiện để cho người học tham gia và Trường đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ thể thao (**8.7.01** - *Hình ảnh các khu hoạt động VHVN-TDĐT và khuôn viên trường*)

- Về việc tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội cho sinh viên:

Hàng năm Đoàn thanh niên Trường kết hợp với Phòng TTGD&QLHSSV tổ chức các giải thi đấu thể thao và biểu diễn văn nghệ vào các ngày lễ lớn do Nhà trường tổ chức (**8.7.02** – *Bộ hồ sơ hợp đồng căn tin (Hợp đồng, Giấy phép kinh doanh, căn cước công dân); 1.10.10 - Kế hoạch công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2023-2024; 8.7.03 - Hình ảnh HSSV nhà trường tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội; 8.7.04 - Hình ảnh hoạt động của HSSV tham gia hoạt động tình nguyện; 1.10.11 - Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên 2023 - 2024*).

Hàng ngày, có lực lượng bảo vệ tổ chức trực 24/24 giờ, thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời ngăn chặn và xử lý khi có tình huống xảy ra, đảm bảo duy trì an toàn, an ninh trong Nhà trường. Nhà trường tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống âm mưu kích động, lôi kéo học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thực hiện phòng cháy chữa cháy, ... Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn tình trạng đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. Ngoài ra, Nhà trường còn trang bị hệ thống camera giám sát các khu vực trong nhà trường (**8.7.05** - *Quyết định thành lập đội An ninh trật tự trường học; 1.11.08 - Hình ảnh các camera tại các khu vực trong trường*).

Kết quả thực hiện: trong 3 năm học vừa qua, tình hình an ninh, trật tự trong khuôn viên Trường được đảm bảo, không xảy ra mất an ninh trật tự trong khuôn viên Trường (**8.1.07** - *Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 1.6.08 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 của Trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học về nội dung “Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường”.

(**1.1.10** - *Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo tốt về việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Trường thực hiện nhiệm vụ tư vấn định hướng việc làm cho HSSV bằng nhiều hình thức trong đó có tổ chức Ngày hội việc làm.

Căn cứ theo Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 Thông tư ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường Trung cấp, Cao đẳng về công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp, Phòng TTGD&QLHSSV lập kế hoạch cụ thể cho các phòng phối hợp các Khoa về việc tổ chức giới thiệu tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm **(8.3.07 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội việc làm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)**.

Ban tổ chức thực hiện phát phiếu khảo sát HSSV để tiếp nhận ý kiến của HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường.... Sau khi phát phiếu khảo sát, Ban tổ chức thu lại và lập Bảng tổng hợp tiếp nhận ý kiến của HSSV. Ban tổ chức báo cáo kết quả tổng hợp phiếu khảo sát lên Ban Giám Hiệu để có sự chuẩn bị trong ngày tổ chức Ngày hội giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Nhà Trường tổ chức ngày tư vấn việc làm cho người học thông qua hình thức mời đại diện một số doanh nghiệp tiêu biểu.

Được trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, HSSV được tiếp xúc doanh nghiệp để HSSV biết các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm trên địa bàn trong thành phố, trong nước. Với chức năng nhiệm vụ tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp; Nhà trường luôn chú trọng tìm kiếm các doanh nghiệp có việc làm tốt, có mức thu nhập ổn định để cho HSSV có cơ hội lựa chọn việc làm **(8.1.07 - Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024)**.

Ngoài ra, các thông tin về lao động việc làm đã được đăng trên Fanpage của trường để HSSV biết, nếu HSSV có nhu cầu sẽ được Phòng QHDN&HTQT tư vấn trực tiếp **(8.8.01 - Hình ảnh các thông tin có liên quan tới việc làm được đăng tải trên Fanpage của Trường)**

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học đã tốt nghiệp về nội dung Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Kết quả khảo sát thu thập ý kiến hàng năm người học đã tốt nghiệp về nội dung “Nhà trường thường xuyên cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm” cho thấy Nhà trường đã tổ chức tư vấn việc làm cho người học.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, nhà trường phối hợp tổ chức Ngày hội việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức Ngày hội việc làm để tạo cơ hội cho HSSV tiếp xúc với các nhà tuyển dụng cũng như nắm bắt được nhu cầu tuyển dụng, ngành nghề tuyển dụng để tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp *(8.3.07 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội việc làm năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 -2024).*

Bên cạnh đó, lãnh đạo Nhà trường cũng đã tạo điều kiện để cho HSSV tham dự Ngày hội việc làm do Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị phối hợp tổ chức *(8.9.01 - Kế hoạch tổ chức đối thoại doanh nghiệp cho HSSV Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 8.9.02 – Danh sách HSSV Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn; 8.9.03 - Danh sách các đơn vị sử dụng lao động tham gia ngày hội việc làm các năm; 8.9.04 - Hình ảnh HSSV tham gia ngày hội việc làm; 8.9.05 – Kế hoạch tổ chức Ngày hội việc làm ; 8.3.07 – Các Kế hoạch tổ chức cuộc thi các năm.)*

Nhằm giúp cho HSSV định hướng và tiếp cận môi trường trong và ngoài nước đồng thời tạo mối quan hệ trao đổi thông tin giữa Nhà trường và nhà tuyển dụng, các thông tin về lao động việc làm đã được đăng trên Fanpage của trường để HSSV biết, nếu có nhu cầu sẽ được bộ phận chuyên môn của trường tư vấn trực tiếp *(8.8.01 - Hình ảnh các các thông tin có liên quan tới việc làm được đăng tải trên Fanpage của Trường)*

Nhằm đánh giá đúng và đẩy mạnh công tác tư vấn việc làm phù hợp cho HSSV hàng năm nhà Trường có tổng kết báo cáo từ đó xây dựng kế hoạch cho phù hợp với những năm tiếp theo. *(8.1.07 - Báo cáo kết quả công tác phòng TTGD&QLHSSV năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học đã tốt nghiệp về nội dung “Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng”.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, VC người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 8: 1 điểm

3.2.9. TIÊU CHÍ 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9

Mở đầu: Với mục tiêu đánh giá toàn diện các hoạt động đào tạo của Trường, hàng năm Trường đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan bao gồm: Học sinh sinh viên đang học, HSSV tốt nghiệp, doanh nghiệp, nhà giáo, viên chức quản lý về các hoạt động trong quá trình đào tạo nhằm đánh giá bức tranh tổng thể của Trường, xác định được mặt tốt và chưa tốt để có kế hoạch cải tiến các hoạt động của Trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

*** Những điểm mạnh:**

- Năm 2022, 2023, 2024 Trường đã tổ chức khảo sát các HSSV tốt nghiệp, các doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đào tạo của Trường.

- Kết quả khảo sát được Trường sử dụng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

*** Những tồn tại:** Tỷ lệ lần vết về khảo sát tình trạng học sinh, sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp còn thấp. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng chuyên ngành còn thấp.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát HSSV, tăng cường khảo sát lần vết để thông qua đó nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, tiếp tục giới thiệu việc làm cho HSSV để đạt tỉ lệ HSSV có việc làm phù hợp với nghề/chuyên ngành được đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 9

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	5 (Năm) điểm

Tiêu chuẩn 9.1	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 9.2	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 9.3	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 9.4	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 9.5	1 (Một) điểm
Tiêu chuẩn 9.6	1 (Một) điểm

Tiêu chuẩn 9.1: *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để xác định mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp, Trường tổ chức thu thập ý kiến các doanh nghiệp,

Nhà trường căn cứ Thông tư 17/2017/TT- BLĐTBXH đã ban hành Quy định của Trường về Công tác Học sinh, sinh viên trong đó có việc thực hiện lấy ý kiến các đơn vị sử dụng lao động hàng năm.

Hàng năm Nhà trường lập Kế hoạch thu thập ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Các đơn vị đã tuyển HSSV tốt nghiệp của Trường gồm:

STT	Đơn vị sử dụng lao động	Địa điểm
1	Khách sạn Kim Đô CROYAL HOTEL SAIGON	Số 133 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
2	Công ty CP TIỀN PHONG CDS	Lầu 31, Tòa nhà SAIGON CENTER, 37 Tôn Đức Thắng, Q1, TP.HCM
3	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	KP 6, Phường Thới An, TP Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
4	Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tàng Cảng STC	Khu Cảng Cát Lái, số 1295B, NTĐ, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, HCM
5	Công ty cổ phần MyLanD Miền	Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao,

	nam	Quận 1, Tp.HCM
6	Công ty TNHH Garage 3MAUTO	20/1 Xa lộ Hà Nội, KP 2, Phường Tam hòa, TP Biên hòa ,Tỉnh Đồng Nai
7	Công ty TNHH PSAS Việt Nam	34/52/25B Đ. Phan Châu Trinh, KP 1, Phường quang Vinh, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
8	Công ty TNHH Điện Việt Nam	166 Lê Lợi, phường 3, Quận Gò Vấp, TP. HCM
9	Công ty TNHH TM LARIA	496/496A/496B Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2 Quận 3, Tp. HCM
10	Công ty Cổ phần Carerbuilder	Tòa nhà Pasteur Tower, 139 Pasteur, P.6, Quận 3, Tp.HCM

Nhà trường sử dụng phiếu khảo sát để lấy ý kiến các đơn vị sử dụng lao động. Sau đó tổng hợp các ý kiến và báo cáo cho BGH về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Tổng hợp kết quả báo cáo thực hiện thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại cơ sở nghề nghiệp hằng năm, cho thấy kết quả:

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát; 9.1.01 - Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến năm 2022, 2023, 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: *Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội qui định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã lập kế hoạch thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động bằng hình thức phiếu tham khảo. Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn tiến hành xây dựng phiếu tham khảo của

cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động với nội dung về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động.

Ngoài việc thu thập thông tin nhằm cải tiến nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo của nhà trường, đây còn là việc thể hiện tính dân chủ nên được lãnh đạo rất quan tâm.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành phát phiếu đến 7 phòng ban chức năng/ Trung tâm và 11 khoa để lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động.

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn chọn phương án thu thập ý kiến bằng cách phát phiếu khảo sát đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động; HSSV; đơn vị sử dụng lao động.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành phát phiếu đến 7 phòng ban chức năng/ Trung tâm và 11 khoa để lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động. Cụ thể kết quả khảo sát “*Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhà giáo, người lao động*”.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát; 9.2.01 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động hàng năm và danh sách được thu thập ý kiến năm 2021, 2022, 2023)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: *Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm học 2023-2024, Trường đã tổ chức thu thập ý kiến của HSSV (**8.9.02 - Danh sách HSSV Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn**) đại diện cho tất cả các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch**

khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát;)

Năm học 2021-2022: Trường tổ chức lấy ý kiến của HSSV đạt 54,75%; Trong đó cao đẳng: chiếm 90,1%; trung cấp: chiếm 9,9%

Năm học 2022-2023: Trường tổ chức lấy ý kiến của HSSV đạt 53,39%; Trong đó cao đẳng: chiếm 85,8%; trung cấp: chiếm 14,2%

Năm học 2023-2024: Trường tổ chức lấy ý kiến của HSSV đạt 58,97%; Trong đó cao đẳng: chiếm 89,65%; trung cấp: chiếm 10,35%

Trong 3 năm qua, số lượng HSSV đại diện các ngành, nghề đào tạo đang học tại trường được tham gia thu thập ý kiến cụ thể:

Kết quả tổng hợp báo cáo thực hiện thu thập ý kiến của HSSV đang học tại trường đại diện các ngành/ngành được khảo sát về “*chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Nhà trường*”.

(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2022 đến 2024 trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; Chương trình đào tạo và kiện toàn hội đồng tự đánh giá *(1.7.04- Kế hoạch xây dựng, vận hành, rà soát, chỉnh sửa, đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng các năm 2021,2022,2023.2024; 9.4.01 - Quyết định thành lập hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp 2021, 2022, 2023)*. Trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm định chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 và thực hiện báo cáo đánh giá theo Hướng dẫn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019, 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019. Kết quả đánh giá hàng năm của Trường đều đạt kiểm định chất lượng như sau: năm 2021: 96 điểm; năm 2022: 98 điểm; năm 2023: 98 điểm. Điểm đánh giá của các tiêu chí 3, 4, 5, 7 đạt từ 80% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên. Điểm đánh giá của các tiêu chí 1, 2, 6 đạt từ 50% điểm

chuẩn của từng tiêu chí trở lên (9.4.02 – Hồ sơ tự kiểm định chất lượng CSGDNN các năm 2021, 2022, 2023, 1.7.14 - Báo cáo cải tiến hệ thống ĐBCL 2022,2023; 1.7.15 - Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của trường các năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đều thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Thông qua việc tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm của nhà trường, giúp cho nhà trường và các đơn vị trong nhà trường biết được vị trí của bản thân, đơn vị đang ở đâu? Cần phải chỉnh sửa, thay đổi và hoàn thiện vấn đề nào để cho chất lượng công tác đào tạo tại nhà trường được tốt nhất.

Bên cạnh đó, từ năm 2021 trường đều ra kế hoạch đánh giá nội bộ nằm trong 39 quy trình quản lý chất lượng mà nhà trường đã xây dựng. Năm 2023 nhà trường đã lập kế hoạch thực hiện đánh giá nội bộ, tiến hành thực hiện đánh giá nội bộ tại các đơn vị trong nhà trường theo các quy trình trong hệ thống Đảm bảo chất lượng và cải tiến bộ sung vào hệ thống một số quy trình mới. (1.6.01- Quyết định số 370/QĐ- TCGDNN ngày 18/06/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về thành lập hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025; 9.5.01 - Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở GDNN năm 2022, 2023, 2024; 9.5.02 - Báo cáo kết quả đạt được sau cải tiến chất lượng cơ sở GDNN năm 2022, 2023; 6.5.01 - Biên bản ghi nhớ hợp tác Quốc tế đào tạo với các tổ chức nước ngoài, hình ảnh ký kết).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Trường đều tổ chức khảo sát lần vết HSSV sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ lần vết qua các năm phản hồi như sau:

Kết quả lần vết cho thấy, tỷ lệ phản hồi qua các năm học đều đạt yêu cầu. Qua việc khảo sát cho thấy người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp đạt từ 81,9% đến 87,7%.

(1.1.10 Bộ hồ sơ khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan năm 2021, 2022, 2023 gồm Phiếu khảo sát; Kế hoạch khảo sát; Danh sách CBQL, nhà giáo, người lao động, Đơn vị sử dụng lao động, HSSV tại trường, Cựu HSSV tham gia khảo sát; 2.14.09 - Danh sách cấp bằng tốt nghiệp công khai trên website <https://vanbang.gdnn.gov.vn/> của Tổng cục GDNN năm 2021, 2022, 2023; 2.14.03 - Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 9.6.01- Danh sách thống kê HSSV có việc làm năm 2021,2022,2023,2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 9: 1 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG

Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một quá trình đánh giá trong và đánh giá ngoài dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay là một hoạt động không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, điều này càng trở nên quan trọng khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn đã tiến hành thực hiện nghiêm chỉnh công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ. Trường đã có quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định và các nhóm chuyên trách; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm trưởng; lập kế hoạch, quy trình tự kiểm định... Toàn thể cán bộ, nhà giáo, người lao động của trường tham gia tích cực trong quá trình viết các tiêu chí, tiêu chuẩn, thảo luận và rút kinh nghiệm trong quá trình làm việc.

Trường tự đánh giá trong 9 tiêu chí bao gồm 100 tiêu chuẩn và kết quả tự kiểm định có 98 tiêu chuẩn ở mức độ đạt, 02 tiêu chuẩn không đạt. Thông qua kết quả tự đánh giá, trường sẽ phát huy những mặt mạnh, khắc phục những tồn tại trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, hằng năm tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá và có giải pháp thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch nâng cao chất lượng từng tiêu chí, tiêu chuẩn đã đề ra.

Kế hoạch nâng cao chất lượng trong năm 2023 của trường bao gồm:

- Định kỳ hằng năm nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý của nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển và công bố rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

- Trường sẽ tăng cường hơn nữa công tác phối hợp doanh nghiệp trong đào tạo nghề, đặc biệt là các nhóm nghề chế biến thực phẩm.

- Trường tiếp tục hoàn thiện các văn bản đề thể chế hóa công tác quản lý.

- Nhà trường sẽ tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, học sinh sinh viên về tính hợp lý của chương trình đào tạo, từ đó sẽ định ra hướng điều chỉnh cho phù hợp.

- Tiếp tục tổ chức biên soạn giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy của nhà trường.

- Từ năm 2024, đẩy mạnh việc thực hiện đề án phát triển trường, trong đó việc mở rộng xây dựng thêm các phòng đáp ứng được tốt theo yêu cầu của chương trình học.

- Hướng phát triển trong Quy hoạch tổng thể Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn, từ năm 2024 là xây dựng cơ sở 2

- Nâng cao tỷ trọng kinh phí dùng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà giáo, sinh viên thiết thực hơn; khuyến khích nhà giáo ngoài nhiệm vụ giảng dạy còn phải quan tâm đến nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu khoa học với sự tham gia của các cấp trong trường, từng bước tìm kiếm đối tác, xây dựng kế hoạch.

- Trường tiếp tục hoàn thiện các quy chế để thể chế hóa công tác quản lý tài chính.

- Tăng cường thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cho người học.

- Bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện việc khảo sát người học sau khi ra trường và nắm bắt thông tin doanh nghiệp.

- Trong năm 2023 lập kế hoạch khảo sát các đơn vị trong thành phố có sử dụng sinh viên của trường đã tốt nghiệp về mức độ đáp ứng công việc tại đơn vị để có những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Tiêu chí	Các điểm tồn tại chính năm 2023	Kế hoạch nâng cao chất lượng năm 2024
Tiêu chí ... (<i>Tiêu chuẩn ...</i>)		
Tiêu chí ... (<i>tiêu chuẩn ...</i>)		

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

4.1. Đề xuất:

Để hệ thống bảo đảm chất lượng được triển khai đúng quy định và nâng cao chất lượng công tác kiểm chất lượng của nhà trường đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn chất lượng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần:

- Về đội ngũ phụ trách công tác:

- + Tiếp tục đào tạo, xây dựng cán bộ chuyên trách về công tác bảo đảm chất lượng trong nhà trường, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng nhà trường.

- + Xây dựng đội ngũ phụ trách công tác đảm bảo chất lượng tại các đơn vị Phòng, Khoa. Tiến hành công tác bảo đảm chất lượng tại các đơn vị Phòng, Khoa nhằm tăng cường nâng cao công tác bảo đảm chất lượng tại các đơn vị trong nhà trường.

- + Cử cán bộ các phòng, khoa tham gia các lớp tập huấn về công tác bảo đảm chất lượng, các lớp kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và tham gia vào các đoàn đánh giá ngoài nhằm tiếp cận và thực hiện tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng tại trường.

- Về cơ chế chính sách:

Xây dựng chính sách, cơ chế thuận lợi cho công tác bảo đảm chất lượng đối với cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ. Bổ sung nguồn kinh phí thường xuyên duy trì hoạt động đảm bảo chất lượng tại trường.

- Về thực hiện công tác bảo đảm chất lượng trong nhà trường:

- + Tăng cường phân cấp quản lý, đề cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc nhà trường; đổi mới công tác quản lý tự đánh giá bảo đảm chất lượng cơ sở GDNN nhằm hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng và hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường.

- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hệ thống thông tin nhằm bảo đảm chất lượng của nhà trường hướng đến kết nối thông suốt với hệ thống thông tin quản lý chất lượng quốc gia.

- + Tạo được văn hóa đảm bảo chất lượng trong nhà trường thông qua các hoạt động hội thảo về nâng cao chất lượng trong giảng dạy, các hoạt động lưu trữ, thu thập các thông tin minh chứng trong các hoạt động.

4.2. Kiến nghị:

- Đối với Tổng cục GDNN, Sở LĐ-TB&XH:

+ Thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên làm công tác tự kiểm định của các trường.

+ Hướng dẫn, tập huấn cho các trường về công tác viết báo cáo tự đánh giá, thu thập minh chứng và lưu trữ minh chứng tự đánh giá.

- Đối với nhà trường:

+ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, Ban giám hiệu đến công tác tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng trong nhà trường.

+ Xây hệ thống thông tin dữ liệu nhằm đáp ứng công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhà giáo, chuyên viên: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động đối với công tác bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo, thương hiệu của nhà trường.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TS. HOÀNG VĂN PHÚC

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Quyết định thành lập Hội đồng và Ban thư ký tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024;

Phụ lục 2: Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp – Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn 2024;

Phụ lục 3: Bảng mã minh chứng.

Số: /QĐ-CĐBKSG

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ – LĐTBXH ngày 03/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Công Nghệ Bách Khoa;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-LĐTBXH ngày 26/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công nhận chức danh Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-CĐBKSG ngày 01/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2011 của Bộ Lao động Thương binh – Xã hội về ban hành Quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Lao động Thương binh - Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Lao động Thương binh - Xã hội về việc ban hành Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCDNNN-KĐCL ngày 25/03/2019 V/v hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các nhóm công tác tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Ban thư ký và các nhóm công tác có nhiệm vụ giúp cho Hội đồng trong việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá, dự thảo báo cáo tự đánh giá theo sự phân công của Hội đồng tự đánh giá.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, khoa, trung tâm và các thành viên của Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác tự đánh giá có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục GDNN (để b/c)
- Lưu: HCQT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Văn Phúc

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CĐBKSG ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
1	TS. Hoàng Văn Phúc	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	TS. Nguyễn Hoàng Hưng	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch
3	ThS. Bùi Ánh Tuyết	TP. Tổ chức nhân sự	Thư ký
4	ThS. Lê Thanh Phong	GD. TT Khảo thí và ĐBCL	Ủy viên
5	ThS. Tạ Thanh Lâm	TP. Đào tạo	Ủy viên
6	Nguyễn Hạnh Nhân	TP. Hành chính quản trị	Ủy viên
7	ThS. Trần Lê Cẩm Tú	TP. Kế hoạch tài chính	Ủy viên
8	Cầm Bá Linh	TP. Thanh tra giáo dục	Ủy viên
9	ThS. Phan Bảo Quốc	TP. Quan hệ doanh nghiệp và HTQT	Ủy viên
10	Lâm Gia Huy	GD. TT Tuyển sinh và truyền thông	Ủy viên
11	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy	GD. TT Thư viện	Ủy viên
12	ThS. Nguyễn Bình Phương Thảo	Trưởng khoa Cơ bản &GDTX	Ủy viên
13	TS. Huỳnh Thị Bảo Trinh	Trưởng khoa Ngoại ngữ	Ủy viên

14	ThS. Đặng Thị Hương Giang	Trưởng khoa Kinh tế	Ủy viên
15	ThS. Nguyễn Đức Dũng	Trưởng khoa Đông phương học	Ủy viên
16	ThS. Phạm Đình Sửu	Trưởng khoa Du lịch	Ủy viên
17	ThS. Lê Ngọc Chung	Trưởng khoa Cơ khí ô tô	Ủy viên
18	ThS. Trần Tấn Khang	Trưởng khoa Điện – Điện tử	Ủy viên
19	TS. Lưu Xuân Cường	Trưởng khoa Hóa – Thực phẩm	Ủy viên
20	Tạ Thị Ngọc Phê	Trưởng khoa Mỹ thuật công nghiệp	Ủy viên
21	ThS. Nguyễn Đức Cường	Trưởng khoa Công nghệ thông tin	Ủy viên
22	ThS. Nguyễn Công Tích	Trưởng khoa Sư phạm âm nhạc	Ủy viên

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH
BAN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CĐBKSG ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Ban
1	ThS. Bùi Ánh Tuyết	TP. Tổ chức nhân sự	Trưởng ban
2	ThS. Nguyễn Thị Yến	PGĐ. TT Khảo thí và ĐBCL	Phó Trưởng ban
3	Bùi Thị Phụng	PTP. Đào tạo	Ủy viên
4	Huỳnh Phạm Nghĩa Nhân	Chuyên viên P. TCNS	Ủy viên

Số: /KH-CĐBKSG

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG NĂM 2024.

Căn cứ Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2011 của Bộ Lao động Thương binh – Xã hội về ban hành Quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Lao động Thương binh - Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Lao động Thương binh - Xã hội về việc ban hành Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCDNNN-KĐCL ngày 25/03/2019 V/v hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

I. Mục đích.

1. Tổ chức đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chương trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dịch vụ cho người học, ... thông qua bộ Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;
2. Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
3. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị và cán bộ, giáo viên trong công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
4. Phát hiện các điểm hạn chế cần cải thiện, qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; có thương hiệu và uy tín, được xã hội thừa nhận.

II. Quy trình tự đánh giá.

Thực hiện theo Điều 15 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
3. Thông qua và phê duyệt Báo cáo tự đánh giá chất lượng.
4. Công bố kết quả tự đánh giá chất lượng và gửi các cơ quan có thẩm quyền.

III. Nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng tự đánh giá.

1. Đơn vị chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng: Trung tâm Khảo thí và ĐBCL
2. Nhiệm vụ của đơn vị chủ trì:
 - a. Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt;
 - b. Phân công nhiệm vụ và phối hợp với các đơn vị trong trường thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định.
 - c. Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng.
 - d. Lấy ý kiến các đơn vị liên quan, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
 - e. Tập hợp và mã hóa thông tin minh chứng của các đơn vị theo quy định.
 - f. Tổ chức quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu, thông tin minh chứng của các tiêu chuẩn kiểm định và cung cấp cho Hội đồng tự đánh giá trường khi có yêu cầu.
3. Nhiệm vụ của các đơn vị trong trường.
 - a. Phối hợp với đơn vị chủ trì thu thập thông tin, minh chứng cho các tiêu chuẩn kiểm định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.
 - b. Cung cấp đầy đủ thông tin minh chứng liên quan đến tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định được phân công theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.
4. Nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá trường.
 - a. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị theo nhiệm vụ được phân công; báo cáo Hiệu trưởng tiến độ thực hiện khi được yêu cầu.
 - b. Nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

c. Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

d. Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại trường.

IV. Nội dung công việc - Kế hoạch thời gian thực hiện.

Thời gian	Công việc	Cá nhân, đơn vị phụ trách
Từ ngày 04/09÷08/09/2023	Ra quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm định của Trường. Ban thư ký và nhóm công tác chuyên trách.	Trung tâm Khảo thí và ĐBCL
Từ ngày 08/09÷15/09/2023	Xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ	Trung tâm Khảo thí và ĐBCL
Từ ngày 15/09÷25/10/2023	- Thực hiện tự kiểm định của các đơn vị: Thu thập thông tin minh chứng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công.	Các đơn vị liên quan
Từ ngày 25/10÷06/11/2023	- Viết dự thảo báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn - Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	- Các đơn vị liên quan - Thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách
Từ ngày 06/10÷13/11/2023	- Tổng hợp và lập dự thảo báo cáo TĐG của trường	- Thư ký Hội đồng - Trung tâm Khảo thí và ĐBCL
Từ ngày 13/11÷20/11/2023	Lấy ý kiến góp ý của các đơn vị	- Trung tâm Khảo thí và ĐBCL - Các đơn vị liên quan
Từ ngày 20/11÷27/11/2023	Họp thẩm định và phê duyệt báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng trường	- Hội đồng tự đánh giá - Chủ tịch Hội đồng
Từ ngày 27/11÷11/12/2023	Tổng hợp, chỉnh sửa Báo cáo tự kiểm định chất lượng GDNN	- Thư ký Hội đồng

Thời gian	Công việc	Cá nhân, đơn vị phụ trách
Từ ngày 11/12÷15/12/2023	- Hợp công bố kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN - Gửi Báo cáo kết quả tự kiểm định về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan có thẩm quyền khác.	- Hội đồng tự đánh giá - Thư ký Hội đồng

V. Bảng phân công phụ trách tiêu chí, tiêu chuẩn.

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thành viên Hội đồng phụ trách
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý.	Tổ chức - Hành chính	- Tổ chức đoàn thể - Kiểm định - Đào tạo	ThS. Nguyễn Bình Phương Thảo
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	Đào tạo	- Kiểm định - Khoa/Bộ môn	ThS. Tạ Thanh Lâm
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động	Tổ chức nhân sự	- Đào tạo - Khoa/Bộ môn	ThS. Bùi Ánh Tuyết
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	Đào tạo	- Khoa/Bộ môn	TS. Nguyễn Hoàng Hưng
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	Hành chính quản trị	- Khoa chuyên môn - Đào tạo	Nguyễn Hạnh Nhân
6	Tiêu chí 6: NCKH, chuyển giao công nghệ và HTQT	Quan hệ DN& HTQT	- Khoa/Bộ môn	ThS. Phan Bảo Quốc

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thành viên Hội đồng phụ trách
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	Kế hoạch tài chính		ThS. Trần Lê Cẩm Tú
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	Thanh tra giáo dục và QLHSSV	- Đào tạo - Hành chính quản trị - Trung tâm TS - Khoa/Bộ môn	Cầm Bá Linh
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá, đảm bảo chất lượng.	TT. Khảo thí và ĐBCL	- Trung tâm TS - Khoa chuyên môn - Thanh tra giáo dục & QLHSSV	ThS. Lê Thanh Phong

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Kinh phí thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp từ nguồn thu hợp pháp của trường. Trung tâm Khảo thí và ĐBCL xây dựng dự toán kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Dự kiến thời gian thực hiện đánh giá ngoài tháng **9/2024**

3. Căn cứ kế hoạch tự đánh giá của trường các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong đơn vị.

4. Trung tâm Khảo thí và ĐBCL cung cấp các nội dung, văn bản hướng dẫn và các biểu mẫu (nếu có) để các đơn vị thực hiện.

5. Đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ đã đề ra. Các đơn vị phối hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, minh chứng cho đơn vị chủ trì theo yêu cầu; minh chứng phải tường minh, rõ ràng, phù hợp nội hàm.

6. Các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch. Theo dõi việc thực hiện tiến độ của các đơn vị và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng kết quả thực hiện.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN (để báo cáo);
- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo);
- Trưởng các đơn vị;
- Lưu VT, TT.KT&ĐBCL

